Số 131 - Năm thứ 12 -Tháng 11.99

ISSN 1145-9557

# THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Ass.Viet Nam Fraternité, 37 rue du Clos de l'Erable, 77400 Saint Thibault des Vignes, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Adresse Web: http//www. thongluan.org ❑ Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

*Xã luận :*

## Đảng cộng sản thay đổi chiến lược chống dân chủ

Hơn một năm đã trôi qua từ ngày một số đáng kể tù nhân chính trị được trả tự do. Giờ đây chúng ta có thể nhận định rằng đợt phóng thích này không phản ánh một thay đổi chính sách mà chỉ đánh dấu một thay đổi chiến lược trong cách đàn áp đối lập dân chủ.

Trong chiến lược mới này, thay vì bắt giam, giải tòa, kết án và bỏ tù những người dân chủ để bị dư luận thế giới lên án, đảng cộng sản cố gắng cô lập và vô hiệu hóa họ. Các biện pháp cô lập được thực hiện một cách có hệ thống: khám nhà, cắt điện thoại, đặt chốt công an trước nhà ngăn chặn mọi thăm viếng, cấm đoán di chuyển, thẩm vấn thường xuyên để hù dọa, tịch thu tài liệu và dụng cụ làm việc,v.v... Tất cả những người dân chủ có chút tiếng tăm đều là nạn nhân của những biện pháp sách nhiễu này, không chỉ riêng họ mà còn nhắm vào cả thân nhân họ. Hoàn cảnh của những người dân chủ còn bi đát hơn cả lúc họ bị giam giữ, họ trở thành một tai họa cho gia đình.

Cho tới nay chính sách này đã rất thành công. Liên lạc giữa những người dân chủ trong và ngoài nước còn khó khăn hơn hẳn so với một năm về trước. Mọi đường liên lạc bình thường đều bị gián đoạn. Những người đối lập chỉ ra khỏi nhà tù chính thức để đi vào một nhà tù mới, không chính thức nhưng cũng rất nghiệt ngã và còn cô đơn hơn. Trong khi đó áp lực của thế giới lên chế độ cộng sản lại giảm hẳn đi.

Đã đến lúc những người dân chủ phải nhìn rõ tình trạng này và tìm cách đối phó.

Chúng ta phải cực lực lên án hình thức đàn áp mới này trên các diễn đàn quốc tế, trước các chính phủ dân chủ và trước các tổ chức quốc tế. Chính quyền Hà Nội đã trắng trợn vi phạm những quyền con người được cả thế giới nhìn nhận là căn bản. Họ cũng đã vi phạm thô bạo chính hiến pháp và luật pháp mà họ đã ban hành.

Trần Độ, Hoàng Minh Chính, Vũ Huy Chương, Hoàng Tiến là những công dân bình thường không hề bị truy tố. Nguyễn Thanh Giang đã hết hạn điều tra hợp pháp sau khi bị bắt giam vô cớ hơn hai tháng. Nguyễn Đan Quế, Thích Quảng Độ, Thích Tuệ Sĩ, Thích Không Tánh không hề là đối tượng của một vụ điều tra chính thức nào. Bùi Minh Quốc và Bảo Cự đã chính thức mãn hạn quản chế. Riêng Hà Sĩ Phu thì chưa hề có quyết định quản chế chính thức nào. Mặc dầu vậy tất cả đang phải sống những ngày rất khó khăn.

Và chúng ta không thể quên hai gương mặt tranh đấu lớn vẫn còn bị giam giữ: Nguyễn Đình Huy và Phạm Thái, hai con người đã hiến trọn cuộc đời cho đất nước. Nhà cách mạng lão thành Phạm Thái năm nay đã 78 tuổi. Nguyễn Đình Huy đã trải qua 23 năm tù trong 24 năm qua.

Tại sao chiến lược đàn áp dân chủ mới của đảng cộng sản đã thành công trong hơn một năm qua?

Đó là vì các hoạt động yểm trợ tại hải ngoại đã không đủ mạnh. Cho tới nay chúng ta đã cảm thấy phần nào nhẹ nhõm khi một số tù nhân được phóng thích mà chưa nhận diện được chiến lược mới của đảng cộng sản.

Nhưng quan trọng hơn là sự thụ động của dân chúng. Tinh thần quốc gia dân tộc của người Việt Nam đã hầu như sụp đổ. Sự chán nản kéo dài quá lâu đã khiến người dân không còn quan tâm tới đất nước nữa. Không có sự thụ động này chắc chắn đợt phóng thích tù nhân chính trị năm trước đã là điểm khởi đầu của một khí thế đấu tranh mới.

Chiến lược mới của đảng cộng sản một lần nữa cho phép chúng ta nhận diện bản chất thực sự hiện nay của nó. Đảng cộng sản tỏ ra rất mưu lược, sáng tạo và cảnh giác trong việc chống lại những người lương thiện và yêu nước, nhưng ngược lại họ chỉ có một quan tâm rất tương đối trước những tệ đoan xã hội như trộm cướp, buôn lậu, mãi dâm, băng đảng xã hội v.v...vì lý do giản dị là những tệ đoan xã hội tuy gây tác hại trầm trọng cho đất nước nhưng không thách thức chế độ. Thay vì khuyến khích sự quan tâm và đóng góp của nhân dân vào những vấn đề của đất nước họ tìm mọi cách để người dân đừng quan tâm tới đất nước. Người công dân tốt dưới chế độ độc tài đảng trị là người không có ý kiến. Thật là tồi tệ khi một chính quyền cố gắng gây chán nản cho dân chúng để tồn tại nhờ chính sự chán nản đó.

Những người cộng sản lương thiện không ít, nhưng họ cần ý thức rằng đảng của họ không còn là một đảng theo đuổi một lý tưởng nào. Nó cũng không còn là một chính đảng mà đã trở thành một băng đảng.

Những người yêu nước, trước hết là những tổ chức dân chủ, cần ý thức sự cần thiết của một cố gắng phối hợp yểm trợ những con người dân chủ đang mắc nạn trong nước.

***Thông Luận***

*Chính trị quốc tế*

# Hậu ý chính trị của chuyến Âu du của Giang Trạch Dân

Nghi lễ thượng khách dành cho ông Giang Trạch Dân mà các tổ chức nhân quyền còn gọi là *"Pinochet của Bắc Kinh"* trong chuyến Âu du của ông ở Anh, Pháp và Bồ Đào Nha từ ngày 19 đến 27.10 là một đề tài được tranh cãi trên các báo.

Ở Anh, ông Giang và phu nhân Vương Dã Bình (Wang Ye Ping) lần đầu tiên viếng thăm được Nữ Hoàng Anh tiếp đón bằng xe ngựa bốn bánh dành cho vua chúa và long trọng chiêu đãi ở điện Buckingham. Ở Pháp, các báo chí từ cánh hữu tới tả đều đồng ý là Cộng Hoà Pháp của tổng thống Chirac đã dành cho *"người bạn Trung Quốc"* của ông một nghi lễ quá lớn không xứng đáng với tầm vóc kinh tế, thương mại và chính trị của Trung Quốc trên chính trường thế giới. Nhất là người đại diện vẫn chà đạp nhân quyền và đàn áp dân chủ trong xứ. Dư luận chính giới Pháp không phản đối việc tiếp đón một đại diện của gần một phần tư nhân loại mà vì tính chất linh đình và thân mật. Có thể nói việc tiếp đón dành cho ông Giang và phu nhân ở lâu đài tư nhân Bitty ở tỉnh Corrèze của tổng thống Pháp là một ân huệ hi hữu của Đệ Ngũ Cộng Hoà Pháp dành cho một nguyên thủ quốc gia. Người duy nhất được hưởng trước đó là thủ tướng Đức, ông Adenauer, dưới thời tướng De Gaulle trong khung cảnh hoà giải giữa hai dân tộc sau đệ nhị thế chiến. Một tít của nhật báo *Le Monde* ra ngày 30-10 có lẽ tóm tắt được trạng thái của dư luận của Pháp : *"Dân chủ bị chà đạp vì một người khách "vinh quang""*.

Lại nữa, mục tiêu của chuyến Âu du của ông Giang không phải là thương mại dù ông có thể hứa suông hay bố thí một vài hợp đồng để làm thỏa mãn chủ nhà đón tiếp. Chuyến Âu du của ông Giang có mục đích chính trị cao tầng : dùng Âu Châu để chống trả Hoa Kỳ trong nhiều hồ sơ đương thời. Ngược lại, ông Giang không ngần ngại dùng Hoa Kỳ để trả đũa Âu châu khi cần.

Hai hồ sơ đương thời là hồ sơ gia nhập của Bắc Kinh vào Tổ Chức Mậu Dịch Quốc Tế (WTO) và hồ sơ quan hệ quốc tế trong việc thành lập một thế giới đa cực (*monde multipolaire*). Hồ sơ gia nhập WTO của Bắc Kinh đang bị Mỹ làm trì trệ mặc dù Bắc Kinh đã chịu nhượng bộ sau chuyến công du ở Mỹ của thủ tướng Chu Dung Cơ trong tháng tư năm nay. Chính sự nhượng bộ này làm ông Chu đang bị nhóm bảo thủ làm khó khăn và bị ông Giang tước đoạt hồ sơ. Ông Giang muốn hai thành viên thường trực Anh và Pháp ở Hội Đồng Bảo An trợ giúp. Đối với Bắc Kinh, hồ sơ gia nhập WTO rất trọng đại vì họ thừa biết không thể hiện đại hóa đất nước mau chóng nếu không có sự trợ giúp kỹ thuật hiện đại và đầu tư của Âu Mỹ. Ông Giang đã triệu tập ở Thượng Hải các tập đoàn công nghiệp thế giới vào cuối tháng 9 để kêu gọi họ đầu tư ở Trung Quốc. Theo chuyên gia kinh tế Goldman Sachs, gia nhập vào WTO sẽ cho phép Trung Quốc thu nhập hàng năm 100 tỷ USD đầu tư nước ngoài từ đây tới năm 2005 so với 150 tỷ trong 20 năm qua.

Hồ sơ thứ hai là hồ sơ về thế quân bình trong bang giao quốc tế mà Hoa Kỳ có như việc riêng, không chú trọng đến vai trò của Liên Hiệp Quốc cũng như vai trò của các cường quốc khác. Trong hồ sơ này, Bắc Kinh đánh giá cao lập trường của Pháp thường hay bất đồng ý kiến với người bạn Hoa Kỳ. Hai vị nguyên thủ Pháp và Trung Hoa có cùng quan điểm là phải thành hình một thế giới đa cực theo đó các quyết định trọng đại về an ninh thế giới phải qua Liên Hiệp Quốc như trong trường hợp của Đông Timor khác với trường hợp ở I Rắc và Nam Tư mà Bắc Kinh đã tố cáo cái gọi"can thiệp nhân đạo" bằng quân sự mà không có sự uỷ nhiệm của Hội Đồng Bảo An của Liên Hiệp Quốc. Thực tế, ông Giang lo sợ tiền lệ Kosovo sẽ có dịp đem áp dụng vào xứ ông nếu Trung Quốc có ý định xâm chiếm đảo Đài Loan bằng vũ lực hay biểu dương lực lượng để uy hiếp các xứ lân bang trong tranh chấp các quần đảo ở biển Đông. Hồ sơ này còn bao gồm việc chống trả ý đồ của Mỹ có ý định thiết lập một Hệ Thống Tên Lửa Chống Tên Lửa trong vùng (Theater Missile Defense-TMD) có sự tham dự của Nhật Bản, Đại Hàn và có thể Đài Loan với mục đích chống trả tên lửa của nhiều nước "du côn" như I Rắc, I Răng và Bắc Triều Tiên nhưng thực chất là chống trả Bắc Kinh. Để hệ thống TMD thành hình có nghĩa là Bắc Kinh sẽ giã từ vĩnh viễn việc Đài Loan trở về đất mẹ trong hệ thống "một nước, hai thể chế". Hệ thống TMD lại nằm trong hệ thống đại quy mô Phòng Ngự Tên Lửa Quốc Gia theo đó Bắc Mỹ được hoàn toàn bảo vệ trong khi Âu Châu sẽ bị bỏ trống. Do đó, tổng thống Chirac lo ngại sẽ có một cuộc chạy đua mới về vũ khí hạt nhân mà Liên Xô cũ và Hoa Kỳ đã ký, trong năm 1972, cấm chỉ hai nước không được trang bị thêm những phương tiện bảo vệ với hiệp ước mang tên Phản Đạn Đạo Tên Lửa. Hoặc Mỹ phải thương lượng lại với Nga (Trung Quốc vừa thuyết phục Nga không bỏ) hoặc Mỹ sẽ đơn phương bãi bỏ hiệp ước nói trên. Việc thượng viện Mỹ không phê chuẩn Hiệp Ước Cấm Thí Nghiệm Toàn Diện Vũ Khí Hạt Nhân làm tổng thống Pháp "rụng rời" và làm ông càng lại gần quan điểm của ông Giang.

Bù lại sự giúp đỡ của Tây Phương, ông Giang sẽ làm gì ? Phê chuẩn hai công ước quốc tế về kinh tế, xã hội và quyền dân sự và chính trị? Nhượng bộ về dân chủ? Khước từ đàn áp đối lập? Ông Giang hoàn toàn không nói tới mà còn bày tỏ sự tin tưởng ở tính "siêu việt" của chủ nghĩa xã hội và phủ nhận tính phổ thông của nhân quyền khi ông nói: *"Ngày nào địa cầu còn chia thành xứ và các dân tộc còn sống trên các xứ đó thì nhân quyền luôn luôn tùy thuộc thẩm quyền của mỗi xứ"*. Ông còn hứa hẹn Trung Quốc cần phải ít ra một 100 năm nữa để ra khỏi chậm tiến và thực hiện cơ bản hiện đại hoá chủ nghĩa xã hội trước khi nghĩ đến sự lựa chọn lãnh đạo bằng phổ thông đầu phiếu. Còn dân chủ? Theo ông Giang, cũng chỉ là một khái niệm không tuyệt đối! Các nước dân chủ Tây Phương có nên giúp Bắc Kinh "hoàn thành" chủ nghĩa xã hội trong xứ của họ hay để họ có thể xâm chiếm các nước lân bang mà không có phương tiện chống trả không ?

***Nguyễn Phi Phụng***

# Nguyễn Thanh Giang phản kháng

*Lời giới thiệu: Đây là thư phản kháng mới nhất của Nguyễn Thanh Giang, đồng thời cũng là một lời kêu cứu.*

Hà Nội ngày 14 tháng 10 năm 1999

Kính gửi:
- Các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ
- Các cơ quan tư pháp
- Các cơ quan thông tấn báo chí

Tôi, Nguyễn Thanh Giang, hiện ngụ tại nhà A13-P9 TTPK Hoà Mục, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, xin khẩn thiết kính báo về nguy cơ đang đe doạ đến sinh mệnh của tôi và gia đình một cách rất khốc liệt.

Vào khoảng 6 giờ 30 phút sáng ngày 11 tháng 10 năm 1999, gần chục công an vô cớ ập vào nhà tôi lục soát rồi lấy đi một bộ computer.

Họ bắt tôi lên Sở Công an Hà Nội tra khảo suốt 4 buổi. Họ căn vặn những câu hỏi hết sức vu vơ mà mãi rất lâu sau tôi mới hiểu ra là họ đi tìm người viết bài viếng ông Hoàng Hữu Nhân.

Mặc dầu không chỉ không tìm ra bài viết đó trong nhà tôi mà sau khi rà soát rất kỹ cũng không hề thấy dấu vết của bài viết trong ổ cứng của chiếc computer nhưng họ vẫn không chịu trả bộ computer cho tôi.

Trong computer ngoài những tư liệu con trai tôi đang làm cho các cơ quan theo những hợp đồng lẻ và một áng văn có giá trị của nhà văn cách mạng Thôi Hữu (bố vợ tôi) vừa tìm lại được sau ngày sáng tác đúng 50 năm, chỉ có bài *Mười hai ngày tuyệt thực trong trại giam B14* của tôi chứ không hề có tài liệu nào được xem là "xấu".

Tôi đã giải bày khẩn khoản rằng bộ computer ấy là phương tiện kiếm sống rất cần thiết của con trai tôi. Con trai tôi - thạc sĩ địa vật lý đầu tiên và duy nhất của Việt Nam được đào tạo từ Mỹ về - bị cắt hợp đồng ở Viện Khoa học Dầu khí chỉ vì những nghi vấn oan uổng đối với tôi. Thế là không chỉ 12 năm học phổ thông mà cả khối lượng kiến thức chuyên môn về địa vật lý tích luỹ đằng đẵng suốt 9 năm trời ở các trường đại học tại Việt Nam và Hoa Kỳ của con trai tôi đang bị bỏ phí. Hiện nay, con trai tôi đành chỉ sử dụng hai vốn kiến thức phụ là tiếng Anh và vi tính để kiếm sống.

Vậy là, không chỉ tước bỏ khả năng cống hiến xứng đáng cho đất nước, mà qua việc thu giữ phi pháp bộ computer này, họ còn tước bỏ nốt quyền sinh sống của của con cái tôi. Trắng trợn đến thế là cùng! Dã man, tàn bạo đến thế là cùng!

Ngày 4 tháng 3 vừa qua, họ đã đột nhiên tống giam tôi suốt hơn hai tháng trời chỉ vì nghi vấn tôi đã viết bài *Góp ý xây dựng Đảng*, bây giờ họ lại bầy trò truy xét tác giả bài *Thương tiếc Hoàng Hữu Nhân, người cộng sản chân chính, tận trung với nước, tận hiếu với dân.*

Sự thật là, sau khi ở Sở Công an Hà Nội về tôi mới có dịp được đọc bài viết đó ở nhà người quen. Đọc xong bài viết tôi mới giật mình và thấy ngao ngán quá. Không biết vì trình độ quá kém hay vì hời hợt vô trách nhiệm mà họ lại có thể khẳng định bài viết đó là của tôi.

Một người bình thường, nếu đọc có suy xét cũng nhận thức được rằng, đấy không phải văn phong tôi. Vả chăng, vì tôi làm khoa học tự nhiên nên người đọc chưa bao giờ thấy tôi viết những câu thiếu chặt chẽ tới mức có thể trở thành phản nghĩa. Ví dụ như, viết : *"Một người đã từng bảo vệ Trần Độ, bênh vực Thanh Giang mà nay vẫn được mai táng ở Mai Dịch ..."* thì phải hiểu rằng T. Độ và T. Giang là những người xấu!

Cũng có người bảo rằng không phải họ không biết mà chẳng qua là họ cố tình giăng bẫy để bắt Thanh Giang. Họ bắt nhầm, rồi họ đã phải thả. Họ sẽ còn loay hoay ra sức tạo cớ để đưa Thanh Giang ra toà cho được thì danh dự của họ mới không bị mất chứ!

Chính vì vậy mà sự lo sợ cứ nơm nớp trong gia đình tôi, đặc biệt là đối với cụ thân sinh tôi đã gần 90 tuổi và cháu gái giúp việc. Thật vậy, hôm trước là bài ký tên *"Nguyễn Trung Trực"* hôm nay là bài ký tên *"Những người bạn thân quý Anh"*, rất có thể hôm nào đó là bài ký tên *"Nguyễn Thanh Giang"* mà nội dung chứa đựng những thông tin phạm pháp. Thậm chí là mấy bánh heroin ở sau nhà!

Ngang ngược đến như việc thu giữ bộ computer không cần giải thích lý do thì còn có gì phi lý, vô đạo mà họ không dám làm!

Tôi xin khẩn thiết kính mong được các vị lãnh đạo Quốc hội, Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các cơ quan tư pháp quan tâm ngăn chặn kịp thời những diễn biến xấu đang uy hiếp khốc liệt tôi và gia đình tôi.

Tôi yêu cầu:

1- Hủy bỏ ngay "Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với tôi
2- Không được trù diệt con cái tôi. (Tại sao công an phường Thanh Xuân Bắc không chịu xác nhận vào bản khai nhân sự, dù là xấu hay tốt, để con gái tôi nộp vào hồ sơ cơ quan?)
3- Trả ngay computer, máy photocopy và các tài liệu đã thu giữ qua hai đợt lục soát nhà tôi.
4- Bỏ ngay tình trạng phá rối điện thoại của gia đình tôi, đột xuất vào ban ngày và thường xuyên vào khoảng từ 8 giờ tối đến 8 giờ sáng. (Nhà tôi có cụ già gần 90 tuổi, có các cháu nhỏ trên dưới 2 tuổi ; chú tôi ở nhà bên mắc chứng huyết áp... Ai sẽ chịu tội trời nếu có sự cố mà gia đình không gọi được xe cấp cứu?)
5- Trả tự do hoàn toàn ngay cho tôi.
6- Dứt khoát chấm dứt việc khám xét tuỳ tiện và sự hành hạ, đoạ đầy tôi một cách vô lý bằng những cuộc thẩm vấn vô nghĩa kéo dài. Nên nhớ rằng, so với số đông đương nhiệm, tôi là người đã có quá trình lâu dài hơn, có đóng góp xứng đáng hơn cho cách mạng.

Nếu sự tàn bạo, vì lý do nào đó, điên cuồng vượt qua cả sự kiểm soát cần thiết của chính quyền, tôi thống thiết kêu gọi lương tri Việt Nam và Quốc tế hãy tích cực hỗ trợ vợ, con, cháu và những người thân của tôi đấu tranh quyết liệt để ngăn chặn hữu hiệu và kiên trì truy cứu phán xử, đến cùng vì tinh thần bảo vệ nhân quyền của nhân loại, vì lẽ phải và công lý.

Trân trọng
***Nguyễn Thanh Giang***

# Thư phản kháng của ông Trần Độ

Hà Nội, ngày 22 tháng 7 năm 1999

Kính gửi:
- Tổng Cục Bưu Điện.
- Bộ Công An.

Đồng kính gửi:
- Chủ tịch Quốc Hội
- Chủ tịch nước
- Tổng bí thư Đảng cộng sản
- Thủ tướng chính phủ
- Một số báo chí.

Tôi, công dân Trần Độ, hưởng ứng cuộc vận động phê bình, tự phê bình của Đảng, bằng cách gửi đến các ông mấy lời phản kháng như sau:

Từ khi tôi công tác ở Quốc hội, văn phòng Quốc hội, mắc điện thoại cho tôi, khi tôi nghỉ công tác, Văn phòng vẫn trả tiền thuê bao hàng tháng cho tôi, số máy đó của tôi là 8.264673.

Tôi bị có người vi phạm quyền tự do thư tín và thông tin của tôi.

Hồi tháng 2, 3 tự nhiên máy điện thoại của tôi bị cắt đường dài. Cuối tháng 3 tôi hỏi số 108, số 108 bảo tôi hỏi số 105, tôi hỏi số 105 thì số 105 bảo hỏi số 500, sau đó thì đường dài được nối lại. Nguyện vọng tôi muốn biết là ai ra lệnh cắt và vì lý do gì? Thì số 500 lúng túng, trả lời không rõ ràng và không trả lời. Nhưng qua đó, tôi biết rõ là công an có lệnh cắt. Nhưng cũng từ tháng 3 cho đến nay đang tiếp tục là cứ từ 8 đến 9 giờ tối đến 7-8 giờ sáng hôm sau, máy của tôi bị rồ không nói, không nghe được, nhiều khi ban ngày tôi có chuông, tôi nghe, mà thấy đầu dây bên kia nói là từ nước ngoài thì lập tức máy cũng bị rồ ngay, không liên lạc được nữa. Tôi có các bạn ở nước ngoài và các nhà báo, các hãng thông tấn nước ngoài muốn liên hệ với tôi, đều không được.

Nhiều thư từ của tôi cả đến và đi, nhiều khi cả thư gửi "bảo đảm phát chuyển nhanh" và trả tiền cao, cũng bị mất. Có người hỏi tôi là có nhận được thư họ gửi không? Tôi mới biết là mất, thư tôi gửi cho bạn tôi, cho con tôi ở Thành Phố Hồ Chí Minh và em tôi ở Thái Bình cũng bị mất, hoặc là đi rất lâu. Ví dụ từ Thái Bình đi Hà Nội, thư thông thường mất độ 2-3 ngày. Đó là tiến bộ tốt đấy! Nhưng thư của tôi (cả đến và đi) có thư bị chậm đến hơn 10 ngày. Tôi và em tôi đều cho rằng thư bị giữ, bị bóc, để kiểm duyệt, cũng có thư bị mất. Tháng 6, tôi gửi cho em tôi một thư, em tôi không nhận được.

Như vậy, là quyền thư tín công dân của tôi do Hiến Pháp qui định đã bị các ông xâm phạm.

Ở nhà tôi, hồi tháng 3, tháng 4, có nhân viên an ninh mặc thường phục giám sát ở cửa, và hay chặn hỏi những người ra vào thăm và chơi với tôi. Một lần an ninh đã hỏi đúng vào trung tướng Hồng Sơn vừa đến thăm và chơi với tôi ra.

Hồi cuối 1998, tôi vào Thành phố Hồ Chí Minh, suốt 3 tháng tôi ở nhà con tôi ở quận Tân Bình, ngày nào cũng có 2-3 nhân viên an ninh án ngự ở cổng, tôi đi đâu thì có người đi xe máy đi theo xe tôi, có khi còn chụp ảnh lúc bố con chúng tôi ra xe đi và theo chụp ảnh chỗ tôi đến. Hồi đó, tháng 8, tôi và các con cháu tôi từ Thành phố Hồ Chí Minh ra Huế chơi, khi tôi ở khách sạn, cũng có nhân viên an ninh từ Hà Nội bay vào ở cùng khách sạn để theo dõi, chính nhân viên phục vụ khách sạn cho con tôi biết như vậy. Hồi tháng 3. 1999, tôi đi Điện Biên Phủ chơi với một số bạn chiến đấu cũ để kỷ niệm 45 năm chiến thắng, thì sự việc cũng diễn ra y như vậy ở nhà khách mà chúng tôi thuê ở.

Các ông chỉ đạo triển khai một loạt hoạt động "mật thám". Tôi rất buồn và bực mình vì tôi khi còn trẻ đã phải đối phó với mật thám của Tây, nay về già lại bị "mật thám" của ta ám ảnh. Các ông muốn biết tôi chống cái gì và chống ai chứ gì! Ở đây tôi trịnh trọng và chính thức báo với các ông như sau: Tôi có nhiều cái để chống. Tôi chống 5 cái:
- Thói quan liêu
- Tệ tham nhũng
- Thói lừa dối mưu mẹo, thủ đoạn để mưu lợi và hại người
- Tệ cơ hội nịnh hót
- Bệnh độc đoán, thiếu dân chủ, khinh thường nhân dân.

Các ông có những cái ấy thì tôi chống! Các ông có chống những cái ấy hay không?

Còn với chủ nghĩa xã hội, tôi không hề chống, tôi chỉ không tán thành cái thứ chủ nghĩa xã hội đã thất bại ở thế giới và đã gây nên nghèo đói ở Việt Nam.

Tôi tán thành một thứ chủ nghĩa xã hội khác, gần giống như Đặng Tiểu Bình và tìm chưa ra. Tôi cũng không tán thành lối tìm của các nhà lý luận quan liêu và giáo điều bảo thủ đang làm. Các ông tử tế thì các ông chấm dứt cái trò mật thám đi, không có, tôi thì không làm gì được, nhưng lịch sử sẽ ghi tội các ông đấy.

Gần 1 năm nay, tôi đã im lặng, vì tôi nghĩ:

Lẽ thứ nhất là tôi thấy cái bộ máy cai trị ở Việt Nam hiện nay là một bộ máy đàn áp, bóp nghẹt, không muốn nghe một tiếng nói nào. Tôi có nói cũng chẳng ai nghe.

Lẽ thứ hai, tôi tin vào sự trong sạch của lương tâm tôi. Tôi nghĩ: tha hồ cho cái ông sai quân giám sát, theo dõi, nghe trộm, rình rập. Tôi không có gì phải e

ngại. Các ông đã biết được quân các ông nghe được những gì, thấy tôi làm những việc có dấu hiệu phạm tội?? Nếu không có, thì các ông phải xin lỗi tôi và xóa bỏ những trò trẻ con đó đi.

Nhưng đến nay, qua việc nhớ lời chủ tịch Hồ Chí Minh, lại có cuộc vận động chỉnh đốn đảng, tôi cũng phải tham gia cuộc vận động đó bằng cách nói thẳng với các ông ý kiến của tôi về bộ máy cai trị hiện nay của nước ta qua những sự việc mà tôi gặp phải. Bộ máy mà chính tôi cùng tham gia xây dựng và đã từng là một thành viên ít nhiều quan trọng. Tôi sẽ nói sau này. Tôi không thể im lặng được nữa, tôi phải nói thẳng với các ông và tôi cũng phải lớn tiếng nói cho thế giới, cho nhân loại cùng biết. Tôi chỉ nói sự thật, sự thật dính vào tôi, và sự thật mà tôi biết chắc!

Nhân đây tôi muốn nói với các ông thế này:

Tôi là đảng viên bị khai trừ. Tôi bị khai trừ là phải, nếu không khai trừ tôi, có lúc tôi cũng phải xin ra khỏi cái đảng này. Tôi không thể chấp nhận và thừa nhận cái đường lối nhiều mâu thuẫn nửa vời, lằng nhằng, nặng chất giáo điều, bảo thủ, khó cho đất nước phát triển. Tôi cũng không thể chấp nhận được phương thức lãnh đạo của đảng, đó là một phương thức độc tôn, toàn trị chuyên chế, phản dân chủ. Tôi muốn đảng đổi mới, để cứu lấy đảng, giữ vững vai trò và tín nhiệm cho đảng. Nhưng những lực lượng bảo thủ, đã không hề muốn nghe những lời trung thực, mà lại sinh ra thù ghét tôi một cách có thể nói là ngu xuẩn.

Vậy, tôi không là đảng viên nữa, nhưng tôi vẫn có 58 năm tuổi Đảng, và quan trọng là tôi vẫn là một công dân Việt Nam, không phải công dân hạng bét đâu, mà là một công dân có công. Tôi là một công dân có 60 năm cống hiến cho cách mạng, đó là sự thật. Tôi không bịa. Sự thật này cả nước và thế giới đều biết. Tôi sẽ trả thẻ Đảng cho chi bộ, còn các huân chương và huy chương, huy hiệu 40 và 50 tuổi Đảng tôi không trả đi đâu cả. Nó là của tôi, không ai đòi được của tôi, bất kể thế nào. Vì đảng viên bị khai trừ không phải là một tội phạm.

Công dân tôi đây này đã gần 80 tuổi, đã có một huân chương Hồ Chí Minh, 2 huân chương quân công hạng nhất (4 chống Mỹ, 1 tổng hợp), 1 huân chương quân công hạng ba (chống Pháp), và nhiều huân chương kháng chiến niên hạng khác, nhiều huy chương kỷ niệm (Điện Biên Phủ, Quyết Thắng, Toàn Thắng), vì sự nghiệp văn hóa, vì khoa học... Toàn huân chương thật cả, không phải rởm đâu. Vậy thì người công dân có công này không thể bị đối xử như một công dân hạng bét được! Trong chiến tranh, cấp của tôi đã cao hơn cấp các ông nhiều bậc, các ông lúc đó còn ở cấp rất thấp hoặc còn đang đi học. Theo đạo lý của "bản sắc dân tộc", ít nhất các ông cũng cần có chút ít lễ phép, lịch sự và dạy cho nhân viên các ông chút lễ phép, lịch sự ấy.

Ngày này các ông nắm quyền lực, đó cũng là lẽ tự nhiên. Nhưng trước đây cũng là quyền lực mà đó là quyền lực giải phóng, còn ngày nay các ông đang hoặc đã làm cho quyền lực trong tay các ông trở thành quyền lực đàn áp. Các ông vẫn hô "uống nước nhớ nguồn". Nhưng các ông có lúc nào tự cảm thấy mình là đầy tớ nhân dân hay không? Các ông đối xử với nhân dân (trong đó có tôi) như thế à? Các ông đã chống lại nhân dân, đã đè đầu cưỡi cổ nhân dân, chứ không có ai chống nhà nước này cả!

Ta nói nước ta nghèo, đó là sự thật. Nhưng tôi hỏi ai nghèo? Tôi thì tôi thấy rằng nước ta nghèo là chỉ có dân nghèo, còn nhà nước và các "quan cai trị" không nghèo, các quan có ô tô, phòng khách, máy lạnh, biệt thự, khách sạn, tiệc tùng không kém gì các quan ở các nước phát triển. Thế rồi các ông trả lương và thao túng, và sai khiến từ nhà văn, nhà báo đến cán bộ nhân viên dưới tay các ông. Tôi thấy thương hại cho những cháu bị sai đi theo dõi tôi, và cả những cháu nghe trộm và ăn cắp thư của tôi. Tôi thương vì, các cháu chỉ đáng tuổi con và tuổi cháu nội, cháu ngoại tôi thôi, thế mà các cháu phải sống, phải cúi đầu làm những việc nhục nhã như vậy. Các cháu làm thế để phục vụ ai?

Tôi nhịn nhiều, nó ứ trong người nên tôi phẫn uất. Ở tuổi tôi và khả năng của tôi chỉ có thể bộc lộ trên trang viết và lời nói. Nhưng các ông lại rình rập và bầy nhiều trò bỉ ổi như trò "Hoài Việt" mà có dịp tôi đã nói qua. Tôi biết có những "tay sai" đi đe dọa những người muốn đọc bài của tôi, nhưng lại khuyến khích mọi người đọc bài Hoài Việt??? Các ông có dám đề ra mấy vấn đề để cho toàn thể nhân dân và toàn thể đảng viên góp ý như sau này không?

Đảng bây giờ là Đảng gì? Đảng của ai. Đảng đang làm vì có lợi cho dân và Đảng đang làm gì hại cho dân? Tại sao dân kém tin Đảng hơn trước, tại sao thanh niên, trí thức ít tha thiết vào Đảng?

Nhà nước bây giờ thế nào? Nhà nước có khuyết điểm gì? Tại sao không chống được tham nhũng? Tại sao càng chống tham nhũng, tham nhũng càng nặng thêm?

Tôi hưởng ứng cuộc vận động phê bình và tự phê bình, và tôi thực hiện quyền công dân của tôi theo Hiến Pháp trong các điều 53 về "Quyền tham gia quản lý nhà nước". Điều 60 về "Tự do nghiên cứu, phê bình". Điều 69 về "Tự do ngôn luận. Điều 73 về "Thư tín" và điều 74 về "Khiếu nại tố cáo" bằng thư phản kháng này. Không nên chỉ hạn chế ở chỗ tự phê bình. Tham ô, hủ hóa cá nhân... rồi kết luận là không có vấn đề gì lớn; nếu có thì ai giữ "để bảo vệ uy tín cho Đảng và cho nhà nước". Cứ thế che giấu cho nhau. Còn đối với các người có ý kiến khác thì đối xử rất tử tế như sau:

- Có 11 vị lão thành cách mạng ký một huyết tâm thư, đầy tâm huyết, tố cáo hành vi tham nhũng của mấy cán bộ cấp cao. Nhưng cán bộ bị tố cáo lại yên ổn và được bênh vực. Còn 11 cụ thì lần lượt 100% bị truy bức, kiểm điểm và có 3,4 đảng viên đã bị khai trừ.

Cần phải hỏi rằng: nhà nước này (gồm

đảng và chính phủ) chống tham nhũng hay chống người chống tham nhũng???

- Vụ án Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu, chánh án không bác được lời bào chữa của bị cáo và luật sư, không có một tí chứng cứ nào để buc tội, mà cứ tuyên án. Tuyên án xong rồi vẫn khẳng định là "đúng tội, đúng pháp luật". Thật ra rất Việt Nam, và nhục cho Việt Nam quá.

Bắt Nguyễn Thanh Giang, tịch thu máy tính giam giữ hơn 3 tháng rồi tạm tha và cũng không rõ ràng tạm tha rồi sẽ sao nữa? Nguyễn Thanh Giang bị bắt từ ngày 4/3/99 đến ngày 10/5/99 thì được thả. Ngày 4/7/99 là ngày Nguyễn Thang Giang đã hết hạn một đợt điều tra 4 tháng theo luật. Thế mà không có giấy tờ quyết định gì, thân phận Nguyễn Thang Giang là thế nào ở nước này, ai phải sống theo luật và ai không cần theo luật???

- Gọi ông nhà văn Hoàng Tiến, bạn ông Nguyễn Thang Giang lên công an, thẩm vấn 3-4 ngày và cũng gọi nhiều ông khác lên công an như vậy (Lê Hồng Hà, Trần Dũng Tiến, Vũ Huy Cương). Thế là công an muốn gọi ai thì gọi, muốn gọi lúc nào thì gọi. Thế là nhà nước của dân, do dân, vì dân đây à?

Ủy ban tỉnh Lâm đồng quản chế hành chính Bùi Minh Quốc và Tiêu Dao Bảo Cự 2 năm. Mới đây, nhà nước tỏ ra "khoan dung và nhân đạo" bớt cho Bùi Minh Quốc 75 ngày và từ 16/9, Bùi Minh Quốc đã được "tự do".

Khám nhà Hà Sĩ Phu, thẩm vấn Hà Sĩ Phu và tịch thu máy tính của Hà Sĩ Phu. Theo tôi biết, máy tính là một công cụ làm việc của các nhà khoa học, của trí thức và là một tài sản của tư nhân. Sao nhà nước lấy quyền gì mà tịch thu công cụ làm việc và tài sản của công dân. Đã có án lệnh nào cho việc làm đó? Nhà nước có mắc tội cưỡng đoạt tài sản của công dân không?

Hồi tháng 5/1999, tôi làm đơn xin ra báo là tôi căn cứ vào điều 69 trong chương "Quyền lợi và nghĩa vụ căn bản của công dân" ở trong Hiến Pháp 1992. Đồng thời tôi cũng căn cứ vào điều 1 của Luật Báo chí nói về "vai trò và chức năng của báo chí". Trong điều này, câu sau cùng, sau dấu chấm phẩy (;) có ghi "diễn đàn của nhân dân". Khi Bộ văn hóa trả lời tôi là không đồng ý, thì chỉ căn cứ vào luật (phân tích của điều 1 nói là "chỉ có tổ chức mới được quyền xin ra báo").

Đối với Bộ văn hóa, không có Hiến pháp và cũng không có "diễn đàn của nhân dân" trong luật. Nhà nước dùng luật hay thật. Thế mà bảo rằng không phải "của dân" lại giận và cho là hại uy tín nhà nước?!

Hồi tôi còn thanh niên, sống ở quê (Thái Bình) dưới chính quyền thời Pháp thuộc, tôi thấy ở làng tôi, chính quyền thường hay coi chừng, nghi ngờ, cho theo dõi và hay quấy rầy những người được coi là "tình nghi cộng sản", những người này làm ăn gì cũng khó khăn, không làm được. Những người này lại thường là chú, bác, và các anh lớn của tôi.

Đến bây giờ, tôi lại cũng biết được nhà nước đã liệt một số người trong đó có cả tôi là loại "tình nghi chống đảng, chống chủ nghĩa xã hội". Tôi cũng có quen biết một số người bị "tình nghi" này. Tôi không thấy có ai chống đối cái gì, chỉ có sự phê phán và bình luận. Và đó là những sự phê phán và bình luận rất thông minh và rất có lý. Thế là lại có sự "tình nghi hiện đại". Ông trời cũng oái oăm thay!

Nước Việt Nam rất anh hùng và cái nhà nước Việt Nam có những hành xử làm ngạc nhiên mọi người bình thường, thì vinh dự cho Việt Nam hay nhục nhã cho Việt Nam???

Tôi thấy hình như Quốc hội quyết định Hiến pháp chỉ để tuyên truyền và làm luật, chỉ để nhà nước bắt dân theo, còn nhà nước tha hồ làm trái và phá luật???

Hãy để cho dân làm việc so sánh một số khẩu hiệu như: "của dân, do dân, vì dân", "dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra". Dân làm chủ, Chính phủ và cán bộ là đầy tớ phục vụ nhân dân.

Để cho dân cứ so sánh cụ thể những khẩu hiệu đẹp đẽ ấy với cuộc sống hàng ngày của các công dân, kể cả từ công dân hạng nhất đến công dân hạng bét. Cần để dân lý giải các cái "tại sao"

Tôi là người đã từng ở trong bộ máy, tôi thấy rõ ràng là rất có thể bàn bạc với nhân dân những vấn đề nêu trên, không có ai lợi dụng được đâu. Đảng đã có một lực lượng công an hùng mạnh và một quân đội khá lớn, sao lại còn sợ một số kẻ làm bậy? Ngày xưa mới bắt đầu kháng chiến năm 1947, Bác Hồ đã viết "Sửa đổi lề lối làm việc" vạch bao nhiêu là bệnh hoạn, khuyết điểm của Đảng và của cán bộ mà không sợ ai lợi dụng. Thế mà nay, sau khi ta đã thắng lợi oanh liệt được 25 năm rồi, tại sao lại còn sợ? Nhiều người có lý khi nói rằng: "đó chỉ là sợ mất ghế thôi".

Công khai phê bình, thảo luận chỉ làm cho mọi người vui vẻ hào hứng. Bây giờ rất nhiều người cứ nô nức tìm đọc những bài không in, trong đó các bài của Trần Độ cũng được tìm đọc nhiều. Điều đó là vì sao? Nên để mọi người cùng nói tự do, có phải vui hơn không? Và sẽ không còn có ai là người cần phải theo dõi và bao vây thư từ, điện thoại nữa.

Tôi đã trút được một phần sự phẫn uất của tôi. Tôi mong nó đến tay các ông và các ông phải đọc nó. Còn thì lương tâm và trách nhiệm các ông sẽ mách bảo các ông cần làm gì.

Tôi đã gần đất xa trời, tôi chỉ còn niềm vui trong hồi tưởng và mơ ước thôi, tôi chẳng còn gì để mong đợi và cũng chẳng còn gì để sợ.

Các ông cần bí mật, chứ tôi, tôi cần nói với nhiều người, tôi cần cả thế giới nghe tôi. Và trong thời đại này đã có điều kiện như thế!

Chào các ông,

**Trần Độ**

*Chuyện thời sự*

# Ông tổng Lê Khả Phiêu, tại sao lại là ông ?

*Dân Việt*

Từ khi nhận chức tổng bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam tháng 12-1997, ông Lê Khả Phiêu tháng 11 này mới làm một chuyến đi Tây. Ông mới chỉ xuất ngoại để bái yết triều đình cộng sản đàn anh phương Bắc, hai nước láng giềng Lào và Miên, nơi hai đảng cộng sản đều tự nhận là chư hầu đàn em đẻ sinh ba với đảng cộng sản Việt Nam từ cái gốc Đông Dương Cộng Sản Đảng. Chuyến đi xa gần đây nhất là sang Cuba đúng vào dịp dân đảo này cay đắng kỷ niệm 40 năm dài dưới ách cai trị khe khắt của "người hùng" Fidel Castro, hám quyền và hám dâm vô độ.

Nay ông sang Pháp, theo lời mời của bí thư toàn quốc Đảng Cộng Sản Pháp Robert Hue. Ông này vừa đi thăm Việt Nam về tháng trước. Dù cho Đảng Cộng Sản Pháp đã bỏ Đảng Cộng Sản Việt Nam tụt hậu khá xa về mặt tự cải tổ mình, sau khi công khai từ bỏ quan điểm *chuyên chính vô sản* và *nguyên lý dân chủ tập trung*, tự phê bình khá sâu sắc về thời kỳ *phụ thuộc đảng cộng sản Liên Xô* về chính trị và tổ chức, sau khi kết luận lại về *các vụ án chính trị phi lý và phi pháp* trong nội bộ đảng và khôi phục danh dự cho những cán bộ đảng viên bị xử lý tùy tiện... Cố nhiên hai bên sẽ cố giữ hòa khí bên ngoài để đặt lợi ích làm ăn kinh tế cùng có lợi lên trên, cố tránh phơi bày thảm cảnh chia rẽ và tan vỡ của phong trào cộng sản đang ở thời cuối trào. Các vị cộng sản độc đoán cuối mùa ở Hà Nội tính rằng qua môi giới của ông Hue, ông tổng Phiêu sẽ được bắt tay tổng thống Chirac và thủ tướng Jospin, kiếm chác chút vốn liếng chính trị hiếm hoi để trở về mạnh tay đàn áp mọi lực lượng đối lập đòi tự do dân chủ và công bằng xã hội.

Người Việt mình trên đất Pháp nhân đây muốn hỏi: *ông Lê Khả Phiêu, ông là ai?* Với chức vụ tổng bí thư đảng cộng sản - đảng duy nhất cầm quyền - ông có một tác dụng không nhỏ đối với vận mệnh nước ta, dân ta. Ai đưa ông lên đỉnh cao quyền lực ? Tại sao lại là ông?

Tôi thu lượm một số thông tin từ bạn bè ở trong nước để trình làng, mong đáp ứng đôi chút câu hỏi trên của các bạn. Ý kiến chung của hầu hết các nguồn thông tin đánh giá về ông tổng bí thư họ Lê là: chưa thấy nổi lên điều gì tốt đẹp, đáng hy vọng cả. Bình xoàng. Chưa có điểm gì "đáng giá" ở trên cương vị lãnh đạo tầm cỡ quốc gia. So với các tổng bí thư cũ thì kém, kém xa, thua xa nhiều mặt. Về tư duy, về hiểu biết, về trình bày, giải thích, thuyết phục, về đối thoại, về nói và viết đều ở mức "xoàng". Có người phán : xem ra chẳng hơn gì người lãnh đạo ở một cấp huyện, cấp tỉnh, nói thật đó, không phải là chê bai, dèm phá đau!.

Có người lại xem tướng. Cho rằng trán ông thấp, mắt ti hí, lại hay nhìn xéo, cái nụ cười nhếch mép vô duyên hàm tài. Còn ăn mặc, đi đứng, đúng là một "công tử phố huyện". Một thầy giáo văn trường Đại Học Sư Phạm Hà Nội cho rằng: ông ấy kém văn, nói sai văn phạm; các buổi nói ngẫu hứng được ghi âm chỉ có thể được điểm 3 trên 10. Một bạn trẻ học ngành luật, sang Paris kể rằng ngay trong buổi trả lời đầu tiên phỏng vấn của phóng viên nước ngoài năm 1998, ông Phiêu đã tỏ ra ngớ ngẩn đến tệ hại; ai cũng phàn nàn, chán ngán khi đài truyền hình Hà Nội truyền đi buổi ấy. Họ hỏi: ông là tướng bên quân đội nay nhận chức tổng bí thư thì có khó khăn, bỡ ngỡ không? Ông ta lúng túng một lúc lâu rồi mới mở mồm: chúng tôi có lãnh đạo tập thể nên không e ngại gì. Ối chao ôi, phóng viên Mỹ, Nhật họ cười mỉa. Cứ lãnh đạo tập thể là ổn hết được à? Mà lâu nay chính do lãnh đạo tập thể, không có trách nhiệm cá nhân nên sai lầm đầy rẫy. Trả lời kiểu lưỡi gỗ, công thức, học thuộc bài trước. Sao không biết trả lời: ở Pháp ông tướng De Gaulle cũng làm chính trị, đứng đầu chính đảng; ông Eisenhower ở Hoa Kỳ cũng nhận chức vụ chính trị, có gì là lạ đâu?...

Cũng có anh em viết thư sang, cho biết rằng khá nhiều vị trong trung ương khóa 8 này rất coi thường tổng bí thư mới. Họ khác nhau và kể lại cho bạn bè ở cơ quan trung ương rằng ông Phiêu đã bị "trượt" từ giữa năm 1996 khi trung ương bầu thăm dò (còn gọi là bầu thử), chỉ được dưới 40% số phiếu bầu, nên đành giữ cụ Đỗ Mười ở lại một năm rưỡi nữa. Đến tháng 12-1997 lại cố *"dí"* cho bằng được, coi như là đỗ "vớt". Đến đại hội 9, dự kiến vào quý 1 năm 2001, ông Phiêu lên lão 70, thì cũng phải "phiêu" luôn!

Vậy thì sao lại chọn một con người yếu, kém, nhạt nhẽo, bình xoàng đến vậy để đứng đầu đảng? Thì một lá thư của một cựu đảng viên, vào hàng "công thần" đại lão, cho biết rằng: kể ra trong đảng không phải kiếm không ra ai hơn ông Phiêu. Cần phải hiểu tình hình những năm giữa đại hội 7 (1991) và đại hội 8 (1996). Bộ ba tướng lĩnh được nhóm Lê Duẩn - Lê Đức Thọ tuyển chọn, trăng trối trước khi chết là: Lê Đức Anh, Đoàn Khuê, Lê Khả Phiêu có thế thượng phong rõ rệt. Bộ ba này liền kết chặt với những nhân vật cứng rắn (nghĩa là giáo điều, bảo thủ) nhất trong bộ chính trị là Đào Duy Tùng, Nguyễn Đức Bình, Phạm Thế Duyệt để nắm quyền hành tối cao trên thực tế. Ba viên tướng này đều là tướng địa phương, ở các quân khu (quân khu 5, quân khu 3 và quân khu 9) từng kết chặt với nhau trong cuộc hành quân đánh chiếm Cam-bốt (từ 1979 đến 1987), trong khi gần một trăm viên tướng ở Bộ Quốc Phòng, Bộ Tổng Tham Mưu, các Tổng Cục, các Học Viện - trong đó có nhiều viên tướng tài giỏi, có nhiều công tích hơn ba viên tướng nói trên nhiều - đã bị Lê Duẩn và Lê Đức Thọ lườm nguýt, nghi kỵ từ sau đại hội 6 (đại hội của ông Sáu) hồi năm 1986.

Chính Lê Khả Phiêu đã được các vị Lê Duẩn, Lê Đức Thọ dự tuyển và được nhóm thực quyền trong bộ chính trị: Lê Đức Anh, Đoàn Khuê, Nguyễn Đức Bình, Phạm Thế Duyệt ra sức đề cử, áp đặt, đến mức ép buộc cả bộ chính

trị và trung ương cũng như đại hội một mực tuân theo, không có thảo luận dân chủ theo kiểu dân chủ tập trung, dân chủ có lãnh đạo, dân chủ đi đôi với kỷ luật nghiêm, nghĩa là theo một nếp đọc đoán cố hữu, đã thành cố tật. Viên thuốc cực đắng, dù có lắc đầu cũng bắt buộc phải nuốt.

Muốn biết rõ sự kiện Lê Khả Phiêu leo thang đến chóng mặt, xin các bạn trong và ngoài nước tìm hiểu về hai chữ *"tác thành"* trong nền chính trị cổ kim Trung Hoa. *"Tác thành"* cho ai, có nghĩa là xem xét, kén chọn, để rồi bồi dưỡng, đề cử, gây thanh thế, vun đắp, tạo dựng cơ đồ cho người ấy theo, mong muốn của thế lực lãnh đạo để cho cơ đồ sự nghiệp được vững bền đến vĩnh cửu, không thể đổi khác được.

Theo kinh nghiệm nóng hổi của Đông Âu và Liên Xô, tổng bí thư "mới" phải là người trung thành với chủ nghĩa Mác, với chủ nghĩa xã hội, là ông từ tận tụy thắhương, tụng kinh, gõ mõ, giữ đền thờ Mác và Lênin, trung thành tuyệt đối với nguyên lý chuyên chính vô sản và dân chủ tập trung. Trong người được chọn, không được có vi-rút sùng bái tự do của nhà trí thức Vaclav Havel hay của người công nhân Lech Walesa, và tất nhiên không thể có tinh thần sáng tạo, đổi mới "cực đoan" của Gorbachev, "bán mình cho đế quốc".

Do đó, con người được chọn để *"tác thành"* không phải là để đưa đổi mới tiến lên, vì lợi ích dân tộc và nhân dân, nhằm trả lại tự do cho xã hội, phát triển và phồn vinh cho đất nước. Ngược lại, phải là để giữ ghế lãnh đạo độc tôn cho đảng và vô vàn đặc quyền cho các vị chức sắc của đảng. Cũng vì thế, phải là con người chuyên vâng dạ trước lệnh của nhóm lãnh đạo, càng ít tưởng tượng càng tốt, càng ít suy nghĩ càng hay; chuyên tụng niệm kinh Mác-Lê là phải, dù cho lưỡi gỗ, chứ lưỡi sắt thì càng quí.

Các vị Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Đoàn Khuê, Đào Duy Tùng có thể yên nghỉ trong nghĩa trang Mai Dịch ; ông Lê Đức Anh dù có phải thôi cái chức "cố vấn" vô duyên (vì học theo Đảng Cộng Sản Tàu mà đảng này đã bỏ), ông Nguyễn Đức Bình có phải rời ghế ủy viên bộ chính trị, thì các ngài vẫn có thể yên tâm. Các ngài đã tinh đời lắm mới chọn nên người thừa kế. Một con người hầu như không có một công tích riêng nào đáng kể, không có một tài năng nào trên mức trung bình, bỗng nhiên vớ bở, trúng số độc đắc, ắt con người ấy phải trung thành cực độ với những kẻ đã tác thành cho mình. Đến nay, ông Phiêu vẫn coi cố vấn Lê Đức Anh là thủ trưởng của mình để xin ý kiến, xin chỉ thị như khi cũng ở Quân khu 9 và ở Cam-bốt; ông vẫn thản nhiên khai trừ tướng Trần Độ ra khỏi Đảng dù cho ông Độ là trung tướng khi ông còn là đại úy; ông cũng chống lại việc sớm ký kết thỏa ước buôn bán Mỹ-Việt vì sợ các chiến sĩ dân chủ bật dậy; ông không chút ngượng ngịu khi chủ trương đàn áp tôn giáo, báo chí, trí thức, văn nghệ sĩ và khẳng định Đảng Cộng Sản sẽ mãi mãi một mình cai trị đất nước... Bất chấp lẽ phải, bất chấp thời đại, bất chấp công luận, cóc cần thế giới phản ứng ra sao. Bác sĩ Nguyễn Đan Quế nhận xét : ông Phiêu nói như đang sống ở thế kỷ XIX !

Tình thế nào, chiến lược nào, ắt có con người ấy. Một đảng đang rã rời, thoái hóa, bị cô lập trên thế giới, bị dân khinh miệt vì tham nhũng ù lì; một chiến lược phòng thủ co cụm để giữ ghế và vơ vét; một nỗi lo sợ phải hội nhập với thế giới văn minh; niềm ám ảnh bởi lương tâm xã hội đang thức tỉnh chống cường quyền, chống nhà nước cảnh sát quan liêu... tất đẻ ra một người đứng đầu đảng tầm thường, bình xoàng như vậy. Không lạ! Trong nhân dân ta, ở thời nào nhân tài cũng không thiếu. Nhưng đối với Đảng Cộng Sản đang ở thời suy tàn thì nhân tài đã cạn kiệt.

Sự kiện Lê Khả Phiêu là một trong những *thách thức* hệ trọng của độc đoán đối với tự do, của độc đảng đối với đa nguyên, của mù quáng đối với sáng tạo, của thái độ vô trách nhiệm đối với vận nước, của sự trái khoáy giữa thời kỳ hòa nhập với thế giới văn minh. Đây là một sự *khiêu khích ngang ngược* đối với lòng yêu nước thương dân của mỗi người Việt Nam chân chính, đặc biệt là của thế hệ trẻ. Nó thúc đẩy cuộc đấu tranh đòi tự do của toàn dân ta.

Để xem ông Lê Khả Phiêu phơi bày tài năng kinh bang tế thế ra sao trên đất Pháp.

***Dân Việt***


**Nghĩa Hội Tự Do Việt Nam**

*ủng hộ tinh thần và vật chất các tù nhân chính trị và những người mắc nạn vì tự do dân chủ.*

Hội viên tích cực : 200 FF/năm
Hội viên ân nhân : từ 500 FF/năm trở lên

Liên lạc:

**Nghĩa Hội Tự Do Việt Nam**
Vietnam Libertés
11 Mail Le Corbusier
77185 Lognes - France



# THÔNG LUẬN

Nguyệt san
Thông tin Nghị luận
Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số);

Địa chỉ liên lạc :
Association VietNam Fraternité,
37 rue du Clos de l'Erable
77400 Saint Thibault des Vignes,
FRANCE

Giá báo một năm : Âu Châu 200 FF
hoặc tương đương.

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề :
VIETNAM FRATERNITE
(xin đừng đề Thông Luận)


## Thông Luận đổi địa chỉ

Bắt đầu từ số báo này (tháng 10-1999) Thông Luận đổi địa chỉ liên lạc.

Địa chỉ mới là:

**Thông Luận**
**37 rue du Clos de l'Erable**
**77400 Saint Thibault des Vignes**
**France**

Địa chỉ cũ tại Paris còn hiệu lực cho tới cuối năm 1999. Chúng tôi hy vọng rằng tại địa chỉ mới, vì chỉ có một hộp thư, thư từ sẽ không còn dễ bị lạc hay mất như trường hợp của địa chỉ cũ, ở một chung cư tại Paris.

Xin thông báo cùng quí độc giả.

# Mâu thuẫn Âu-Á ?

*Nguyễn Thành Nhân*

Trong quá trình tăng trưởng nhanh chóng vào những thập niên cuối thế kỷ 20, những nước Á châu đã gặt hái những kết quả khả quan về kinh tế, đã phải trải qua thử thách của đối kháng giữa nền văn hóa cổ truyền của mình với nền văn hóa Tây phương. Sự chọn lựa mô hình phát triển theo kinh tế tự do kiểu phương Tây đã khiến Á Châu phải mở cửa cho những làn sóng tư tưởng đang phát triển tại những nước này như tự do, dân chủ, nhân quyền. Những giá trị này được các nước phương Tây, và đồng thời một số nhân vật nổi tiếng đang đấu tranh tại Á châu như bà Aung San Suu Kyi hay tổng thống Nam Hàn Kim Đại Trung, xem như những giá trị phổ cập phải được áp dụng vô điều kiện ở mọi nước. Nhân vật đối lập Trung Quốc nổi tiếng, ông Ngụy Kinh Sinh cũng đã tố cáo tại diễn đàn "Giá trị châu Á và Dân chủ" tổ chức tại Paris vào tháng 12-1998 nhân kỷ niệm 50 năm Tuyên ngôn Quốc tế Nhân Quyền, những luận điệu của chính quyền Trung Quốc về những cá biệt Á châu để tiếp tục chế độ độc tài. Sự tiếp thu những giá trị Tây phương gây xáo trộn cho những chế độ đang có một chính sách cai trị hà khắc, độc đoán hay ở mức độ nặng hơn, độc tài. Do đó, những lãnh đạo các quốc gia này đã đua nhau phản ứng chống lại áp lực đòi dân chủ hoá của phương Tây qua các định chế tài chánh quốc tế. Tân Gia Ba, Mã Lai Á, Trung Quốc hưởng ứng những lập luận của ông Lý Quang Diệu về những "giá trị châu Á", một ý niệm đã gây nhiều tranh luận. Những nước Á châu đã có nhiều tiến bộ về mặt dân chủ như Nhật Bản, Nam Hàn hay Đài Loan đã không chính thức tham gia cuộc tranh cãi này. Tuy nhiên người ta cũng đã nhận thấy ở những trí thức Nhật và Đài Loan khuynh hướng phủ nhận ưu thế, mà những thành phần thân phương Tây xem như tuyệt đối, của văn hóa Tây phương, để tìm khơi lại những giá trị cổ truyền đã bị nếp sống mới đẩy lùi vào quá khứ. Khơi lại không phải để sống với chúng mà vì tập thể nào cũng có những gắn bó với lý lịch của mình và trong dòng tiến hóa càng tách xa cái lý lịch lại càng có nhu cầu tìm cách duy trì nó.

Những "giá trị Á châu" phải chăng chỉ là lý cớ để biện minh cho những phương pháp độc tài hay biểu hiện sự từ khước những hậu quả tiêu cực của xã hội Tây Phương hay thậm chí báo hiệu sự nổi loạn của các nước Á châu đối với sự áp đặt khuôn mẫu xã hội Tây phương ? Hay đó chỉ là nhu cầu duy trì cái lý lịch của dân tộc?

## Thực chất của "giá trị châu Á" ?

Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược Quốc Tế (Center for Strategic and International Studies) tại Hoa Thịnh Đốn đã cử ông David Hitchcock thực hiện một cuộc thăm dò ý kiến tại 7 nước Đông Á và tại Mỹ để có thể xác định được những lập luận về "giá trị châu Á" có cơ sở vững chắc hay không và nếu có, chúng có thể dẫn đến mâu thuẫn sâu sắc với nền văn hoá phương Tây không ?

Kết quả đúc kết trong báo cáo *Asian values and the United States: How much conflict ?* (1994) nêu lên sáu "giá trị xã hội" thường được nhắc đến tại các nước Á châu, theo tầm quan trọng từ cao đến thấp, là trật tự xã hội, tính chất hài hoà trong quan hệ xã hội, tinh thần trách nhiệm cao của quan chức nhà nước, sự tiếp thu những tư tưởng mới, tự do ngôn luận và sau cùng là thái độ tôn trọng cấp trên, có thể hiểu là bậc huynh trưởng, tiền bối hay cấp lãnh đạo. Tại Hoa Kỳ, các giá trị, cũng từ cao đến thấp là : tự do ngôn luận, tự do cá nhân, quyền con người, giải quyết mâu thuẫn xã hội bằng cách tranh luận công khai, tư tưởng cá nhân và tinh thần trách nhiệm của thành phần lãnh đạo. Những khái niệm nêu trên không bắt buộc phải phát sinh từ những triết lý cao siêu để được liệt kê như những "giá trị", như vài học giả đòi hỏi. "Giá trị" ở đây, và ý nghĩa thông thường cũng là như vậy, chỉ đơn thuần là những vấn đề thiết thân đối với một tập thể, một cộng đồng trong quá trình xây dựng một tương lai chung. Cho đó là những giá trị triết học hay không chỉ là những suy luận vô bổ, không khác gì phản ứng của con đà điểu: phủ nhận một vấn đề không làm cho vấn đề đó biến mất. Vấn đề là phân tích đúng đắn, và nhất là trung thực, những nguyên nhân sâu xa đưa đến những phản ứng kháng cự để đưa ra những giải pháp thích ứng. Không phải vô cớ mà có 71% những người Á châu được ông Hitchcock phỏng vấn xem trật tự xã hội là tiên quyết so với 11% người Mỹ. Ngược lại 82% người Mỹ đặt nặng vấn đề tự do cá nhân so với 32% người Á châu. Quyền cá nhân chiếm được sự hưởng ứng của 78% người Mỹ và chỉ được 29% của người Á châu. Kết luận của bản báo cáo là không có nguy cơ đối kháng trước mắt giữa văn hoá Âu và Á nhưng cụ thể các nước châu Á (ít ra bảy nước được thăm dò) đã bày tỏ ước muốn duy trì một khuôn mẫu tổ chức xã hội phù hợp với những đặc tính của dân tộc và bảo vệ một di sản văn hoá nhất định. Ít ra, Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược Quốc tế của Mỹ đã có cố gắng đánh giá tình hình trên cơ sở một công việc nghiên cứu cụ thể bảo đảm được tính cách khách quan.

Một tác phẩm nghiên cứu khác do một công ty chuyên về quảng cáo và truyền thông, Ogylvy and Mather, thực hiện năm 1997 qua phỏng vấn 7000 cá nhân tại một số thành phố ở Đông, Tây và Nam Á nhận định rằng tuổi trẻ Á châu không tiếp nhận hoàn toàn những giá trị phương Tây. Trái lại họ coi trọng di sản văn hoá của nước họ bao lâu mà những di sản đó không có hại cho sự tiến thân của họ trong xã hội. Cái di sản văn hoá đó, đương nhiên, cũng rất đa dạng tuỳ theo khối ảnh hưởng văn hóa, chứ không thuần nhất. Các nước chịu ảnh hưởng Hán học khác với những nước Hồi giáo, Ấn giáo. Tuy nhiên những quan điểm về tổ chức xã hội có thể có những mẫu số chung và những mẫu số chung này phần lớn liên quan tới những cá biệt của Á châu trong phát

triển được đề cập trong phần sau.

Tại Nhật Bản người ta cũng đã nhận thấy khuynh hướng "trở về cội nguồn" đằng sau những nhân vật như Shintaro Ishihara, cựu dân biểu, hay Takeshi Uemara, cựu giám đốc Trung tâm Nghiên cứu về Nhật Bán. Ishihara đã cùng cựu tổng giám đốc hãng Sony Akio Morita viết quyển sách *The Japan that can say no* (1991) để lên án thái độ hống hách va khinh miệt người Nhật của Hoa Kỳ và quan niệm rằng đã tới lúc Nhật Bản phải đóng một vai trò quan trọng hơn trên chính trường quốc tế. Ông Yoichi Higuchi, một giáo sư về luật hiến pháp có tên tuổi tại đại học Tokyo, một người ủng hộ những giá trị phương Tây, phải tỏ ra lo ngại về ảnh hưởng ngày càng rộng của những tư tưởng phủ nhận tính cách phổ cập của những giá trị phương Tây (*Le choc Europe-Asie*, P.A. Donnet, Editions du Seuil, 2-1998).

Không cần phải đợi đến những phát biểu của những nhân vật cao cấp trong chính quyền Nhật, người ta mới có thể đo lường thái độ của người Nhật. Ví dụ vấn đề đang nóng bỏng ở Pháp hiện nay là việc tiếp đón nồng hậu chủ tịch Trung Quốc, ông Giang Trạch Dân. Thái độ vồn vã của tổng thống Pháp đâu có nghiã là dân Pháp đang ủng hộ những vi phạm quyền con người một cách thô bạo ở Trung Quốc.

**Cái "hũ tương" của văn hoá Hán Nho**

Tại một hội nghị do Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế Trung Hoa tổ chức tại Đài Bắc năm 1995, 14 chuyên viên Trung Hoa và Mỹ lại còn đúc kết rằng Khổng giáo đã đóng một vai trò nhất định trong sự phát triển kinh tế của Đài Loan mặc dù tại Trung Quốc nó đã đóng một vai trò ngược lại trong mấy ngàn năm. Theo giáo sư Thomas A. Metzger của đại học Hawai, Khổng giáo đã đóng được vai trò tích cực trong sự phát triển kinh tế nhờ sự chuyển biến khi tiếp cận với những tư tưởng ngoại quốc và tiếp nhận tinh thần thuần lý (*esprit rationnel*).

Không ai có thể chối cãi rằng những tư tưởng nguyên thủy bảo thủ của Khổng giáo phản lại những yếu tố căn bản của phát triển như óc sáng tạo, tinh thần chất vấn những quy tắc đã an bài, tinh thần khoa học và mạo hiểm. Nhưng các dân tộc Á châu chịu ảnh hưởng hệ tư tưởng này, trừ Trung Quốc ra, đã biết tổng hợp một cách thông minh những yếu tố tích cực để rút ngắn khoảng cách giữa họ với các nước tiền tiến phương Tây.

Ngày nay, người ta không còn có thể nói rằng những nguyên tắc Khổng giáo đã tạo ra những con người Á châu dễ bảo, chỉ biết vâng lời, không có một chút sáng kiến. Họ đã vận dụng tài tình những đòn bẩy kinh tế để phát triển nhanh chóng. Sự tiếp cận với những giá trị văn hóa phương Tây đem lại giải phóng thực sự cho con người đã đẩy lùi những nguyên tắc của Khổng giáo vào hậu trường của những kỷ vật. Nhưng chính những sự kiện tiêu cực, những hỗn loạn trong xã hội Tây phương và thái độ thiếu tế nhị của phương Tây, thậm chí có khi thô bạo của Hoa Kỳ đã khơi lại những tro tàn Khổng giáo. Phương Tây cổ xúy cho quyền con người nhưng lại là những nước đầu tiên đi nô lệ hoá các nước nhược tiểu. Người ta đòi hỏi nước Nhật phải xin lỗi các nước đã bị Nhật xâm lược nhưng người ta chưa thấy các nước Tây phương xin lỗi các nước châu Á bị đô hộ. Cao ly bị chia rẽ khi họ tưởng được độc lập thì Hoa Kỳ đã bắt tay với Liên Xô để chia rẽ họ.

Người Á châu nhận thấy phương Tây cũng có cái "hủ tương" của nó nên không cần vứt bỏ tất cả di sản văn hoá của họ vào xọt rác. Cái "hũ tương bản xứ" đôi khi vẫn có sức hấp dẫn của nó. Sai lầm lớn nhất của những kẻ bài Á là sự kiêu căng đến độ mù quáng, quên đi khía cạnh tâm lý và niềm tự hào dân tộc của những nước nhược tiểu. Cho rằng niềm tự hào này lố lăng vì Á châu còn thua xa các nước Tây phương chỉ là một lời kêu gọi những kẻ nô lệ phải biết cúi đầu phục tòng kẻ áp bức.

**Những cá biệt của châu Á trong phát triển ?**

Một số đặc tính khác được Ngân hàng Thế giới xem như đã góp phần vào sự tăng trưởng nhanh chóng của một số nước Á châu là tinh thần cộng đồng, tiết kiệm, lao động rẻ, cần cù và có kỷ luật. Năm 1994, tổng trị giá tiết kiệm của riêng Nhật Bản đã lên đến 759 tỷ USD tương đương với 45% giá trị tiết kiệm của toàn thể các nước công nghiệp. Mức độ tiết kiệm cao cũng một phần lớn do xã hội Á châu chưa tổ chức an sinh xã hội một cách quy mô. Người lao động châu Á chỉ có chỗ dựa duy nhất là gia đình. Vì vậy, những sợi dây liên kết trong gia đình, vì hoàn cảnh, phải chặt chẽ hơn. Mặt khác, chính sự thiếu vắng an sinh xã hội thúc đẩy người Á châu phải lao động bằng mọi giá trong khi tại Âu châu, những yêu sách của các nghiệp đoàn công nhân ngày càng nhiều, đình công ngày càng phổ biến gây biết bao nhiêu tai hại cho nền kinh tế quốc gia. Người ta cho rằng chính những nước Á châu, khi đạt tới mức độ phát triển của Tây phương cũng sẽ phải trải qua những khủng hoảng đó. Nhưng chính vì thấy cái gương không mấy đẹp ấy mà những nước Á châu không muốn đi vào vết xe lầy lội đã vạch sẵn mà muốn tìm một hướng phát triển hài hoà hơn.

Tập quán sống theo cộng đồng của người Á châu là điều hiển nhiên. Tập quán này có nhiều căn cứ. Thứ nhất người ta có thể thấy lối sống tập thể ở những xã hội, không riêng gì ở Á châu, còn mang nặng tính chất nông nghiệp với trình độ cơ giới hoá còn thô sơ. Tinh thần cộng đồng giúp các thành viên góp sức đối phó với những bất trắc còn đầy rẫy trong môi trường sinh sống. Ở Tây phương, ngược lại một cá nhân có thể dựa vào pháp lý để tự bảo vệ. Tại những nước đã chịu ảnh hưởng Hán học, quần chúng còn chịu thêm ảnh hưởng Khổng giáo. Tư tưởng Khổng giáo, được diễn tả lại bởi Tuân Tử (thế kỷ thứ III trước Công nguyên), chống lại chủ nghĩa cá nhân vì quan niệm rằng tư cách, giá trị của con người không tuỳ thuộc vào sự hiện hữu đơn độc của nó mà vào tính chất xã hội của nó nghĩa là do tương quan của nó với những cá nhân khác. Xã hội tạo ra ý nghĩa của con người chứ không phải ngược lại.

Người dân Á châu tự nhiên cảm nhận rằng định mệnh của họ gắn bó với định mệnh những người chung quanh. Tại việt Nam, những cuộc lạc quyên để giúp đỡ những trường hợp thương tâm, những nạn nhân thiên tai bao giờ cũng

được nhiều người hưởng ứng nên không thể vô đoán rằng trong xã hội Á châu, những kẻ gặp nạn không được ai quan tâm.

Tập quán cộng đồng của người Á châu còn cụ thể hơn qua những đồng phục trong trường học, trong nhà máy, trong các cơ quan hành chánh của Nhật Bản, Đài Loan, Tân Gia Ba, Nam Hàn. Lập luận rằng phương Tây cũng sống cộng đồng và tinh thần tương trợ liên đới còn cao hơn Á châu qua những tổ chức từ thiện, những hội đoàn, câu lạc bộ chỉ là cách nhìn hời hợt bên ngoài. Trừ trường hợp những tổ chức từ thiện, mối quan hệ giữa những thành viên trong một cộng đồng Tây phương chỉ là điểm hội tụ của những cá nhân được bao bọc bởi một vòng đai tự do cá nhân bất khả xâm phạm. Trong cộng đồng người châu Á , và có lẽ không riêng gì châu Á, các vỏ tự do cá nhân của mỗi người thẩm thấu với nhau để tạo ra một cái vỏ chung bao bọc cái tập thể. Cá nhân có trách nhiệm và quyền lợi trong tập thể và giữa những cá nhân phải có những quan hệ hài hòa. Quan niệm Xã hội chủ nghiã, ngược lại, là sự triệt tiêu của cá nhân trong cộng đồng.

Lẽ dĩ nhiên, người giàu dư ăn dư mặc bao giờ cũng dễ rộng lượng hơn người nghèo, tuy người ta thường mỉa mai rằng càng giàu càng keo kiệt. Nhưng, đem so sánh phương tiện dồi dào của những tổ chức cứu trợ phương Tây với những khả năng còn eo hẹp của những nước Á châu để kết luận rằng sự liên đới trong xã hội Tây phương hơn hẳn sự đoàn kết trong xã hội Á châu là một lập luận quá đơn giản.

**Bề trái của khuôn mẫu xã hội Tây phương**

Những giá trị như dân chủ và nhân quyền đã đem lại sự phát triển kinh tế, ổn định xã hội cho đa số các nước Tây phương. Các nước Á châu nào đã đi vào con đường dân chủ như Nhật Bản, Nam Hàn và Đài Loan đã thành công vượt bực. Nhiều người tiên đoán rằng những nước không quyết tâm đi về hướng dân chủ sẽ mau chóng bị bế tắc. Đây là một nhận định chung kể cả của những người dân châu Á. Khi kinh tế đạt tới điểm "khối lượng tối thiểu" (*masse critique*) thì yêu cầu dân chủ hoá để tiếp tục phát triển không thể tránh được. Đài Loan hay Nam Hàn đã biết lấy những quyết định dân chủ hóa đúng lúc sau một thời gian xây dựng hạ tầng cơ sở kinh tế vững chắc trong những chế độ chính trị nghiêm khắc nhưng, trong hình thức tổ chức chính trị, đã có những cơ cấu cho sự chuyển biến sang dân chủ. Như vậy tại sao lại có vấn đề giá trị châu Á ?

Ý đồ của những thể chế độc tài đã rõ ràng. Họ muốn bảo vệ chế độ để duy trì những đặc quyền, đặc lợi đang thụ hưởng. Nhưng việc tố cáo những âm mưu này không thể làm cho ta quên được những phản ứng của người dân những nước Á châu này và của những nước đã đi vào con đường dân chủ.

Không ít người, kể cả người phương Tây ý thức được rằng phương Tây đang trải qua một giai đoạn khủng hoảng của chủ nghĩa cá nhân, của đạo đức, của ý niệm "nhà nước - quốc dân" (*État-nation*),"nhà nước bao bọc" (*État providence*). Nhân viên Công ty Quốc gia Hỏa xa Pháp (SNCF) ngang nhiên liên tục từ năm này sang năm nọ đình công, bắt làm con tin hàng triệu hành khách mà chính quyền không dám đưa ra một giải pháp nào. Những tài xế xe tải ngang nhiên cản trở lưu thông trên những trục lộ chính để đạt được yêu sách của họ. Nền giáo dục sa sút trầm trọng vì học sinh không còn biết kính trọng giáo sư, thậm chí nạn hành hung giáo sư còn gia tăng. Nghề dậy học không được kính nể như một thiên chức như trước hay như trong xã hội châu Á. Con cái đối xử với phụ huynh tuỳ tiện và ngược lại cha mẹ cũng từ nhiệm dễ dàng. Khuôn khổ gia đình chỉ còn là một đơn vị kinh tế trong đó mỗi cá nhân chỉ cảm thấy gắn bó khi còn có quyền lợi kinh tế. Một va chạm nhỏ đủ làm cho cái đơn vị gia đình tách rời ra từng cá nhân đơn độc. Người Tây phương cũng không bao giờ phủ nhận sự chặt chẽ của mối quan hệ trong những gia đình Á châu so với phương Tây.

Tự do cá nhân đã giúp cho người Việt hải ngoại thành công trong những lãnh vực nghề nghiệp đa dạng nhưng sự mất đi tinh thần gắn bó với xã hội Việt Nam đã khiến họ chỉ còn là những điện tử tự do không còn một giá trị cống hiến nào đối với đất nước. Đối với phương Tây, chiều hướng này là tự nhiên trong quá trình phát triển, trong chiều hướng ý niệm nhà nước - quốc dân dần dần mất hẳn ý nghiả của nó do sự toàn cầu hoá để được thay thế bằng khái niệm nhà nước bao bọc. Công dân các nước phương Tây không còn những nhiệm vụ phải yêu nước, phải hy sinh để bảo vệ bờ cõi. Và nhà nước cũng không đòi hỏi ở họ tinh thần đó (*Le bel avenir de l'État-nation, Courrier international* 28-10-99 trích đăng của tờ báo Đức *Süddeutschezeitung*). Chưa bao giờ nhận định của Karl Marx lại đúng như bây giờ : *"Tư bản không có tổ quốc !"*. Sự kiện những người cộng sản cũng không có tổ quốc là một vấn đề khác. Đối với Việt Nam, sự tiến hóa này có thể xem là tự nhiên không ? Nếu đồng hoá xã hội phương Tây với xã hội Á châu thì ta cũng không thể đòi hỏi người Việt yêu nước được. Thực tế là Việt Nam , hay Á châu chưa đạt đến mức độ phát triển của các xứ tiền tiến để bắt chước tất cả những gì xảy ra tại các nước phương Tây.

Tố cáo một số lãnh tụ châu Á lợi dụng những "giá trị châu Á" để duy trì chế độ độc tài là bổn phận của mọi người thiết tha với dân chủ, với những quyền căn bản của con người. Nhưng bên cạnh cũng phải sáng suốt thấy rằng sự hấp thụ một nền văn hoá thành công hay không nằm ở sự tổng hợp những cái hay, cái đẹp của văn hóa đó sao cho phù hợp với cá tính của dân tộc và thẳng thắn gạt bỏ những mặt tiêu cực của nó. Cho rằng hấp thụ một số giá trị là phải nhắm mắt tiếp thu luôn cả những khía cạnh tiêu cực của nó là mù quáng. Con đường đi đến dân chủ không phải là một độc đạo, chưa kể hình thức dân chủ còn có thể có những dạng khác nhau từ nước này sang nước khác. Căn bản là phải thành tâm đi đến dân chủ với niềm tin rằng xã hội loài người chỉ có thể có hạnh phúc khi mỗi cá nhân không bị chi phối bởi những luật rừng, bởi những luật pháp tuỳ tiện, một chiều. Còn phương cách đi đến dân chủ phải "nhập gia tùy tục" và từng bước cải tiến những tục lệ cản trở phát triển.

***Nguyễn Thành Nhân***

# Kinh tế Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ 21

*Nguyễn Ngọc Hiệp*

Đại đa số các quốc gia trên thế giới đang chờ đón thế kỷ 21 với nhiều ước mơ và hy vọng. Có những nước có lý do để bày tỏ sự hào hứng và tin tưởng ở tài sức của mình để lập nên những thành tích mới để trở nên giàu mạnh hơn. Cũng có những nước khác, vì điều kiện kinh tế tài chính giới hạn, vì tổ chức xã hội yếu kém, hoặc vì văn hóa và kỹ thuật chậm tiến nên sẽ phải bước vào thế kỷ 21 một cách lận đận. Nhưng nói chung, hầu hết các nước ấy, được trang bị hành trang đầy đủ hoặc bị thiệt thòi về một vài phương diện nào đó, đều hướng về tương lai với ít nhiều tự tin. Dân tộc các nước này lạc quan về trình độ lãnh đạo và định đoạt của những người đại diện để đưa đất nước theo một đường lối phát triển kinh tế-xã hội lành mạnh. Họ cũng tin tưởng ở khả năng chuyển đổi kịp thời, đúng hướng và đúng mức của đất nước để kinh tế vươn lên, để xã hội trở nên văn minh tiến bộ.

Riêng đối với nước Việt Nam của chúng ta thì thế nào ?

**Bối cảnh kinh tế-xã hội Việt Nam**

Theo kết quả của cuộc kiểm tra dân số năm 1999 thì Việt Nam hiện nay có gần 77 triệu người, đứng hàng thứ 13 trên thế giới, hàng thứ 4 tại vùng Á Châu Thái Bình Dương (sau Trung Quốc, Nam Dương và Nhật Bản). Nước Việt Nam có nhân lực trẻ (số liệu gần đây nhất cho biết 53% dân số dưới 25 tuổi), có tài nguyên phong phú, có nhiều sông ngòi và cửa biển. Dân tộc Việt Nam cần cù, hy sinh, cầu tiến và không thua kém những nước khác cùng tầm vóc ở trong vùng. Ngoài ra Việt Nam có một tập thể rất đáng kể chuyên viên đã được đào tạo thạo nghề và hiện đang hoạt động làm việc tại các nước tiên tiến nhất thế giới. Số chuyên viên này có khả năng đóng góp rất nhiều vào nỗ lực phát triển chung. Như vậy có thể nói Việt Nam không thiếu những vốn liếng tối thiểu để vươn lên, có những điều kiện cần thiết cho phép mơ ước và hy vọng một tương lai tươi sáng.

Dù có những nét tương đối khá thuận lợi như vừa nêu, nhưng dưới sự độc quyền lãnh đạo của Đảng Cộng Sản và sau hơn 12 năm "đổi mới", nước Việt Nam chúng ta chung quy đã chỉ đạt được những kết quả "bèo nổi mây trôi" không đủ thỏa mãn yêu cầu phát triển bền vững và làm dân giàu nước mạnh. Giá trị giả hiệu và đặc tính không tưởng của tư tưởng xã hội chủ nghĩa đã chỉ giúp giới lãnh đạo Việt Nam thực hiện một chế độ gọi là "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa". Chế độ này không những đã không tự tạo được một bối cảnh hoạt động kinh tế tốt mà còn bỏ qua nhiều cơ hội phát triển thuận lợi. Nó phơi bày nhiều hiện tượng tiêu cực, quái dị. Nó thiếu hẳn những dấu hiệu có tính cách thuyết phục cho phép người dân Việt lạc quan nghĩ tới một viễn tượng tốt lành cho đất nước. Nhìn kỹ và nhìn sâu vào thực trạng kinh tế và xã hội Việt Nam thì chúng ta thấy guồng máy sản xuất thương mại đi sai hướng nghiêm trọng. Việc vận động tài năng và phát huy sinh lực của các giai tầng xã hội bị lãng phí. Các phương thức tổ chức xã hội, quản lý kinh tế đều mang những đặc tính tiêu cực như : lạc hậu, thiển cận, chắp nối, nặng nề, vô hiệu, v.v. Với bối cảnh tổng quát như vừa trình bày, kinh tế Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ 21 có triển vọng đi về đâu ? Xã hội Việt Nam có thể mong sớm trở nên giàu mạnh và văn minh không ? Việt Nam sẽ thi đua như thế nào với các nước khác trong vùng và trên thế giới ? người Việt ở trong cũng như ở ngoài nước có gì để ước mơ và hy vọng ?

**Đầu tư và phát triển**

Chính sách "đổi mới" và "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa" đề ra năm 1986 đã giúp kinh tế Việt Nam ra khỏi bế tắc lúc bấy giờ và đưa sản xuất đi lên một cách đáng kể . Đặc biệt là việc xóa bỏ hệ thống hợp tác xã, chấp nhận khoán đất lâu dài cho nông dân, dành cho nông dân quyền chủ động canh tác và hưởng kết quả thu hoạch và việc mở cửa tiếp nhận đầu tư nước ngoài đã tạo một số điều kiện thuận lợi cho sản xuất gia tăng. Tỷ lệ tăng trưởng của tổng sản lượng nội địa (GDP) tuy hơn hẳn những năm trước "đổi mới" nhưng sự thực không có tính cách vượt trội bởi vì kinh tế Việt Nam đi từ một trình độ phát triển rất thấp. Chính sách "đổi mới"vừa nêu không có gì sáng tạo cần đề cao và chung quy chỉ là sửa đổi hoặc từ bỏ vài chủ trương lạc hậu và sai lệch đã từ lâu làm tắc nghẽn các huyết mạch kinh tế quốc gia. Như vậy kể từ 1987, sau nhiều năm lạm phát phi mã (trung bình hàng năm 60% trong giai đoạn 1981-1985 và 700% năm 1986) và mức sống của người dân sa sút, guồng máy kinh tế Việt Nam đã được khai thông. Sản xuất đã gia tăng nhanh nhưng sự phát triển kinh tế không tự phát, không lành mạnh và không có tính cách bền vững.

Đối với chính sách "đổi mới" của giới lãnh đạo Việt Nam hoặc bất cứ đường lối kinh tế nào cũng vậy, bất kể mầu sắc chủ thuyết chính trị, đầu tư là một điều kiện cần tiên quyết, không có không được để xây dựng nền tảng cần thiết cho sản xuất gia tăng và kinh tế phát triển. Đầu tư quyết định kinh tế tăng trưởng nhiều hay ít, nhanh hay chậm. Cách đầu tư và các đặc tính của đầu tư quyết định kinh tế phát triển đúng đắn hay vu vơ, lâu dài hay nhất thời. Xét theo khía cạnh đầu tư thì chính sách "đổi mới"và chế độ "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa"của Đảng Cộng Sản Việt Nam không có khả năng bảo đảm kinh tế Việt Nam phát triển lành mạnh, làm dân giàu nước mạnh thực sự. Lịch sử kinh tế thế giới cũng như kinh nghiệm phát triển kinh tế trong 30-40 năm vừa qua của các nước trong vùng như Thái Lan, Đại Hàn, Đài Loan, Tân Gia Ba, Nam Dương, Mã Lai và cả Trung Quốc cho thấy rằng để kinh tế có cơ sở, có động lực phát triển một cách ít nhiều tự phát và khá liên tục, nhất thiết phải thỏa mãn song song hai điều kiện là : thứ nhất, tỷ lệ đầu tư trung bình ở mức 25%-30% tổng sản lượng nội địa (GDP)

trong 15-20 năm liên tiếp hoặc lâu hơn nữa; thứ nhì, phần đầu tư bằng vốn trong nước phải gấp 5-6 lần (có khi gấp 9-10 lần) phần đầu tư trực tiếp hay gián tiếp từ nước ngoài (ở Trung Quốc, trong thời kỳ 1994-1998, đầu tư bằng vốn trong nước gấp 7 lần đầu tư trực tiếp nước ngoài).

Ở Việt Nam, tỷ lệ đầu tư trên tổng sản lượng nội địa cao nhất là 25%-28% trong có 4 năm, từ 1994 tới 1997. Cũng trong thời gian này, vốn đầu tư trong nước nhiều nhất chỉ bằng gần 2 lần đầu tư nước ngoài, và trung bình gấp 1,7 lần đầu tư nước ngoài. Theo ước tính của người viết, tỷ lệ đầu tư trong những năm 1998 và 1999 khoảng 13%-16%. Và nếu căn cứ trên thống kê nhà nước Việt Nam về đầu tư và sản xuất trong những năm gần đây, chúng ta thấy để tổng sản lượng nội địa tăng 1 thì phải đầu tư từ 3 tới 5, trung bình là 4 (ICOR, *Incremental capital output ratio*). Như vậy, vẫn dựa theo số liệu nhà nước thì trên nguyên tắc TSLNĐ trong năm 1999 sẽ tăng khoảng 3%-4%. Người viết nghĩ rằng trong thực tế, tỷ lệ gia tăng này sẽ chỉ hơn 3% và không có triển vọng tiến tới gần 4%.

Dựa theo quy luật kinh tế và thực tế phát triển khách quan chúng ta thấy một vấn đề then chốt của kinh tế Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ 21 là đầu tư, làm sao có vốn để đạt một tỷ lệ đầu tư khoảng 30% GDP, làm sao huy động tiết kiệm, vận động tích lũy trong nước để vốn trong nước gấp 7-8 lần đầu tư trực tiếp nước ngoài, làm sao duy trì các thực hiện này trong 15-20 năm liên tiếp ?

Với chính sách kinh tế và đường lối phát triển hiện nay, Đảng Cộng Sản Việt Nam và chính quyền nhà nước Việt Nam không có cách giải quyết đúng đắn các vấn đề vừa nêu của tiết kiệm, tích lũy và đầu tư. Số vốn đầu tư thiếu trầm trọng và việc sử dụng vốn trong đầu tư rất lãng phí và thiếu hiệu quả. Lúc này mơ ước và hy vọng của người Việt chỉ có thể rất tầm thường, đó là duy trì và bảo vệ mức sống hiện có, tránh bị giảm sút. Mục tiêu *"dân giàu nước mạnh"* mà Đảng Cộng Sản Nam đề ra từ nhiều năm nay vẫn xa vời.

**Quân đội và kinh tế**

"Kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa" của Đảng Cộng Sản Việt Nam có một cấu trúc rất bất thường. Chế độ kinh tế này vốn đã sai đường lệch hướng lại mắc nhiều chứng bệnh. Căn bệnh nguy hại nhất là quân đội nhân dân và cảnh sát công an hoạt động kinh tế.

Tựa như ở Trung Quốc, quân đội nhân dân Việt Nam đầu tư, hoạt động thương mại, sản xuất biến chế hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Quân đội liên doanh với nước ngoài, làm chủ nhiều doanh nghiệp lớn bé thuộc nhiều ngành, từ nông-lâm-ngư nghiệp, tới khai thác khoáng sản, công nghiệp nặng và nhẹ, vận chuyển, xây dựng, xuất nhập khẩu, dịch vụ ngân hàng, bảo hiểm, v.v. Như vậy, quân đội độc lập về kinh tế, có sức mạnh của đồng tiền, độc quyền nắm giữ võ lực và kiểm soát một phần lớn chính quyền nhà nước. Tiền bạc, súng đạn và uy quyền trộn với nhau sẽ tạo một chất hỗn hợp nguy hiểm và nếu rơi vào tay ai đó thì chất hỗn hợp trở thành nguy hại. Chính vì nó mà kinh tế Việt Nam lâm phải một trọng bệnh và cho tới nay bệnh không chuyển. Bệnh này có sức tàn phá không kém bệnh ung thư ! Nó là mầm mống của tham nhũng hối lộ. Nó sinh ra đầu cơ, nuôi dưỡng buôn lậu. Nó lạm dụng uy quyền và tài sản nhà nước. Một cách gián tiếp, nó tạo những ảnh hưởng kinh tế dây chuyền không tốt như làm xáo trộn thị trường sản xuất và thương mại, gây áp lực làm giảm trị giá đồng tiền Việt Nam, phân chia lợi tức quốc gia không đồng đều nên cản trở yêu cầu tiêu dùng trong nước trở thành một sức kéo kinh tế Việt Nam đi lên,v.v.

Người viết thiếu những dữ kiện để định lượng mức độ phá hoại cơ thể kinh tế Việt Nam . Tuy nhiên để có cái nhìn bao quát và so sánh, người viết trình bày ở đây vài nét về tình trạng của bạo bệnh ấy ở Trung Quốc. Tại đây, tổng bí thư Giang Trạch Dân thừa nhận rằng quân đội tham gia hoạt động sản xuất và thương mại là điều quái dị, bất lợi, không cho phép kinh tế phát triển lành mạnh. Cách đây gần hai năm ông đã quyết định quân đội nhân dân, cảnh sát và công an Trung Quốc phải chấm dứt hoạt động kinh tế kể từ cuối năm 1998. Tuần báo *Asiaweek* (15 tháng giêng 1999) trường thuật rằng cho tới tháng 11 năm 1998, quân đội Trung Quốc chỉ mới buông thả hai doanh nghiệp ! Một doanh nghiệp đã được chuyển nhượng cho một công ty liên doanh với nước ngoài và một doanh nghiệp khác giao lại cho ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Đông. Việc chấm dứt vai trò kinh tế của quân đội ở Trung Quốc là một vấn đề có triển vọng nhùng nhằng kéo dài nhiều năm (có thể là 5-10 năm hoặc hơn nữa) mà vẫn không được giải quyết một cách trọn vẹn và tận gốc. Theo báo *The Economist* (10 tháng 7 năm 1999), quân đội Trung Quốc nắm giữ khoảng 15 000-20 000 cơ sở sản xuất thương mại mà thu nhập hàng năm khoảng 25 tỷ US$, và lợi nhuận từ 1 tỷ tới 3 tỷ US$. Ở Trung Quốc, yêu cầu quân đội trở về với vai trò phòng vệ lãnh thổ đã được đặt ra từ nhiều năm nay. Lúc này yêu cầu trở nên cấp bách vì nạn tham nhũng và buôn lậu trong hàng ngũ quân đội đã làm thị trường sản xuất và thương mại trong nước xáo trộn bởi hàng lậu và hàng giả sản xuất không tôn trọng quyền sáng chế. Tình trạng này gián tiếp ảnh hưởng tiêu cực về nhiều phương diện kể cả làm kinh tế phát triển chậm lại, trị gía đồng yuan đi xuống. Nó làm thất thoát hàng năm khoảng 12 tỷ US$ thuế quan (*Business Week*, 10 tháng 8 năm 1998). Quân đội Trung Quốc chăm lo làm giàu một cách vô tận, thách thức các cơ quan dân sự nhà nước, vi phạm lợi ích kinh tế quốc gia, khinh thường quyền lợi của các thành phần xã hội khác. Ngoài ra cách tổ chức và quản lý yếu kém các doanh nghiệp của quân đội là một yếu tố góp phần ảnh hưởng làm tỷ lệ gia tăng TSLNĐ giảm sút đều mỗi năm từ 1992 tới nay. Từ gần 14% năm 1992, tỷ lệ tăng trưởng của TSLNĐ xuống 7% năm 1998 và có triển vọng thấp nữa trong năm 1999 (*The Economist*, 19-6-1999 và *Business Week*, 22-2-1999).

Thực tế chứng minh rằng trong một chế độ độc tài mà quân đội tham gia chính quyền lại hoạt động kinh tế nắm giữ sản xuất thương mại thì tự do dân chủ lại càng dễ bị giới hạn, nhân quyền bị vi phạm nhiều hơn và phát triển kinh tế không hy vọng lành mạnh, bền vững. Nếu chế độ đó phải chuyển đổi và dân chủ hóa thì diễn tiến vô cùng khó khăn. Và khi kinh tế gặp vấn đề cản trở thì dễ bị lung lay hoặc đổ vỡ. Trong vùng Á Châu Thái Bình Dương, ngoài Trung Quốc còn có những nước khác mà ở đó quân đội cùng tham gia chính quyền,

hoạt động sản xuất và thương mại tuy ở tầm mức giới hạn hơn và một cách ít bộc lộ hơn. Ở Nam Dương, tài sản kinh tế của quân đội ước lượng tối thiểu khoảng 8 tỷ US$ (*Asiaweek*, 5 tháng 2 năm 1999). Sự tham gia của quân đội vào hoạt động kinh tế và tổ chức nhà nước đã khiến nước này vẫn chưa có một xã hội dân sự ổn định cần thiết cho sự phát triển kinh tế lành mạnh và bền vững. Ở Thái Lan, quân đội làm chủ ngân hàng, có vô số doanh nghiệp thuộc mọi ngành như dệt sợi, may mặc, thực phẩm, v.v. Đặc biệt về truyền thông, viện lý do yêu cầu bảo vệ lãnh thổ, quân đội kiểm soát hai hệ thống truyền hình và hơn 200 cơ sở phát thanh. Quân đội Thái Lan dính líu với nhiều vụ lũng đoạn kinh tế, chiếm đoạt tài sản nhà nước, dung dưỡng tham nhũng và buôn lậu.

Sau cuộc khủng hoảng kinh tế xảy ra tháng 7 năm 1997 tại các nước vùng Á Châu Thái Bình Dương, yêu cầu chấm dứt vai trò hoạt động kinh tế của quân đội trở nên rõ ràng và mạnh hơn trước. Các định chế tài chính quốc tế khi chấp nhận giúp đỡ Thái Lan và Nam Dương vươn lên sau cuộc khủng hoảng cũng đòi hỏi quân đội tại các nơi đây phải dần dần chấm dứt hoạt động kinh tế, trở về với vai trò quốc phòng. Tuy nhiên, trong thực tế, như các tuần báo *The Economist*, *Business Week* và *Asiaweek* đã ghi lại nhiều lần, quân đội tại Trung Quốc cũng như tại Nam Dương và Thái Lan chưa sẵn lòng chấp nhận từ bỏ quyền nắm giữvà kiểm soát một phần quan trọng các sinh hoạt sản xuất và thương mại tại mỗi nước.

**Tổ chức và quản lý kinh tế**

Tổ chức và quản lý là những thông số ảnh hưởng quan trọng lên sự thành công hay thất bại của bất cứ việc gì. Ở Việt Nam, tổ chức và quản lý kinh tế phần lớn là bí mật quốc gia ! Ngay cả tiền vay ngân hàng của các doanh nghiệp nhà nước, số dự trữ ngoại tệ của ngân hàng quốc gia, ngân sách hàng năm của nhà nước cũng giữ kín. Mãi cho tới tháng 6 năm 1999, lần đầu tiên chính quyền Việt Nam công bố ngân sách nhà nước. Mặt trái của cách tổ chức và quản lý kinh tế một cách bưng bít này là ngay cả giới lãnh đạo Việt Nam cũng không biết rõ, biết đầy đủ, biết chính xác và biết kịp thời thực trạng kinh tế cũng như các vấn đề và khó khăn của nó. Bởi vậy mà việc định đoạt những phương thức và biện pháp kinh tế, trước là để sớm đề phòng các trở ngại khó khăn và sau là để đối phó với tình thế một cách thích ứng và có hiệu quả, là một điều thường vượt ngoài tầm tay của các cơ quan nhà nước. Chính quyền Việt Nam có thể nhìn thấy kinh tế Việt Nam có những vấn đề và khó khăn nào, nhưng bị bó tay trước yêu cầu giải quyết chúng một cách thỏa đáng. Những ai có dịp giao dịch, trao đổi hoặc thương nghị với giới lãnh đạo Việt Nam đều nhận thấy rằng, nói chung, họ biết phải làm gì, nhưng họ không biết làm thế nào. Tri thức thiếu thốn và sáng tạo giới hạn cộng thêm trí tuệ kém mở mang là những lý do sâu xa. Lý do gần là tổ chức và quản lý kinh tế của chính quyền Việt Nam không cho phép họ biết sớm, biết đúng và biết chi tiết thực trạng kinh tế. Sự thực họ lãnh đạo kinh tế một cách dò dẫm và thiếu tự tin. Trong 12 năm "đổi mới"chúng ta đã chứng kiến vô số những quyết định và biện pháp kinh tế trước sau bất nhất, có khi vừa mới thi hành có vài ngày, vài tuần đã phải đổi chiều thay hướng.

Tại hội nghị của Ngân Hàng Thế Giới về Dân Chủ, Kinh Tế Thị Trường và Phát Triển (*World Bank Conference on Democracy, Market Economy and Development*) tổ chức tại Hán Thành tháng 2 năm 1999, ông Amartya Sen, người được giải thưởng Nobel kinh tế năm 1998, đã nhận định rằng *"điều quan trọng nhất xảy ra trong thế kỷ 20 là sự thăng tiến của dân chủ"*(*"The most important thing that has happened in the 20th century is the rise of democracy"*, *Asiaweek*, 9-4-1999). Cùng tại hội nghị này, ông James Wolfensohn, chủ tịch Ngân Hàng Thế Giới đã tuyên bố rằng *"cần phải thực hiện song song tổ chức nhà nước trong sáng và tổ chức thị trường cởi mở thì mới có thể thực hiện phát triển xã hội đích thực"*(*"It is only through the simultaneous establishment of open governance and market that genuine social development can be achieved"*). Diễn nghĩa rộng thêm quan điểm của Amartya Sen và James Wolfensohn thì chúng ta có thể kết luận rằng ở Việt Nam chỉ khi nào nhà nước có một tổ chức cởi mở và thông suốt, chính quyền không che đậy và không ngăn chặn thông tin, chính phủ quản lý nhà nước và trách nhiệm với dân, và người dân có quyền đối chất phương pháp tổ chức và quản lý của nhà nước và chính quyền thì kinh tế mới có thể phát triển lành mạnh và bền vững và xã hội tiến tới giầu mạnh.

Cách tổ chức và quản lý kinh tế khép kín và không cho người dân đối chất của chính quyền Việt Nam hoàn toàn trái ngược với thời đại tin học ngày nay và trào lưu toàn cầu hóa. Nó không thỏa mãn ngay cả các quy tắc cơ bản của khoa quản trị mà các cơ sở sản xuất và thương mại hữu hiệu hoặc cơ quan chính quyền nhà nước tiến bộ thường hay sử dụng. Trong thực tế, tổ chức và quản lý kinh tế Việt Nam theo chủ nghĩa bàn giấy và đại khái. Nó giới hạn thông tin, bưng bít sự thật. Nó phổ biến những tin liệu và thống kê mà ai sử dụng cũng phải thận trọng, kể cả giới trách nhiệm kinh tế Việt Nam. Từ đó mà một phần lớn kế hoạch và sách lược, dù có được soạn thảo cẩn thận, với nhiều cố gắng và thiện chí, để nhắm ưcông nghiệp hóa hiện đại hóa"đất nước và làm *"dân giàu nước mạnh"* đều không được thực hiện. Kế hoạch và sách lược được phổ biến và phát động một cách rầm rộ, nhưng ít lâu sau âm thầm đi vào lãng quên ! Dự án thực hiện thị trường chứng khoán là một thí dụ điển hình.

Tổ chức và quản lý kinh tế Việt Nam còn có một nhược điểm rất cơ bản khác là dành cho khu vực kinh tế quốc doanh một chỗ đứng rất lớn, hết sức ưu đãi nhưng hoàn toàn vô căn cứ và bằng một giá vô cùng tốn kém mà trình độ phát triển kinh tế của Việt Nam không cho phép chịu đựng. Số báo *Thông Luận* 123 đã đề cập tới vấn đề này. Ở đây người viết chỉ có ý nhận định thêm rằng chế độ tổ chức và quản lý "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa"của chính quyền và Đảng Cộng Sản Việt Nam hoàn toàn lệch hướng. Rõ ràng chế độ tổ chức và quản lý kinh tế này không đáp ứng một điều kiện nào trong bốn điều kiện sau đây của một kinh tế thị trường lành mạnh: 1)cạnh tranh có tích cách bình đẳng giữa các thành phần cấu tạo sinh hoạt kinh tế quốc gia; 2) khung cảnh sản xuất và

thương mại thích hợp cho phép đầu tư có thể thực hiện một mức doanh lợi chính đáng; 3) đầu tư sản xuất và thương mại tạo lợi ích kinh tế trực tiếp và gián tiếp, ngắn hạn và dài hạn cao nhất đứng trên quyền lợi tập thể hoặc của toàn dân; 4) hoạt động kinh tế giúp đủ các giai tầng xã hội trở nên văn minh, tiến bộ, giúp các giai tầng xã hội cùng hưởng các lợi ích kinh tế tạo ra và giúp người dân ở thành thị lẫn nông thôn nâng cao mức sống vật chất, mở mang trí tuệ.

Sau hết, tổ chức và quản lý kinh tế Việt Nam mà tóm lại là kinh tế quốc doanh hiện nay rất tản mạn, phân tán, không đồng bộ, không có lãnh đạo hợp nhất. Chế độ kinh tế kế hoạch tập trung không còn nữa và thay vào đó là một kiểu "kinh tế thập nhị sứ quân". Thực tế chúng ta thấy chính quyền trung ương, các hành chánh thành phố, tỉnh và quận, các bộ chủ quản, các bộ chức năng (xin đọc *Thông Luận* số 123), những phe này phái kia, v.v. chạy đua hoạt động sản xuất và thương mại, kinh tài và làm giàu dựa trên danh nghĩa, bề thế và quan hệ. Tổ chức và quản lý kinh tế như thế đã tạo ra một thị trường tha hóa, một hình thức cạnh tranh rừng rú. Quan niệm về tổ chức và quản lý kinh tế của Đảng Cộng Sản Việt Nam khác xa những quy tắc khoa học của khoa quản trị văn minh và tiến bộ.

**Tri thức và trí tuệ**

Hai yêu cầu cơ bản nhất của loài người có lẽ là, thứ nhất, đủ ăn đủ uống để có sinh lực và thứ nhì, mở mang tri thức và trí tuệ để tiến bộ. Tri thức và trí tuệ của dân tộc nói chung, của lao động làm việc nói riêng là điều kiện vô cùng quan trọng đối với sự phát triển kinh tế xã hội một cách lành mạnh và bền vững. Ở Việt Nam không có nạn thiếu gạo thiếu cơm. Nhưng hiển nhiên Việt Nam có vấn đề thiếu tri thức và vấn đề trí tuệ kém mở mang. Thời đại tin học và toàn cầu hóa đòi hỏi hơn bao giờ hết phải có hiểu biết sâu rộng, thu nhận tri thức mới, tích lũy học hỏi và kinh nghiệm, mở mang trí tuệ và phát huy sáng tạo. Ngoài ra cách thu tập, tiếp nhận, quản lý và sử dụng thông tin và hiểu biết cũng ảnh hưởng quyết định sự thành công hay thất bại trong mọi chương trình, kế hoạch hay công tác có tầm vóc quốc gia hay của một cơ quan, một doanh nghiệp hoặc một đoàn thể (1).

Trước ngưỡng cửa thế kỷ 21, đối với các nước tiên tiến nhất thế giới, tri thức và trí tuệ của dân tộc và tập thể lao động đã trở thành yếu tố quan trọng nhất của phát triển kinh tế, đứng trước tư bản, lao động và nguyên liệu sản xuất. Mở mang tri thức và trí tuệ đã thực sự trở thành ưu tiên số một đối với những người lãnh đạo quốc gia sáng suốt. Trên một bình diện giới hạn hơn, những doanh nghiệp lớn hoặc bé thuộc đủ mọi ngành đều phải dựa vào thông tin, tri thức, sáng tạo và trí tuệ của nhân viên để thành công trên thị trường trong nước, khu vực hoặc thế giới. Ngoài ra, để tri thức và trí tuệ đóng góp tích cực nhất cho phát triển kinh tế và xã hội thì tri thức tích lũy thôi không đủ. Tri thức cần phải giao lưu, phải được chia sẻ giữa các đối tượng, phải được phê phán và đối chiếu, phải được thử nghiệm và đem ra sử dụng thực sự.

Ở trình độ phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam, tri thức và trí tuệ chưa có vai trò quan trọng bậc nhất, vượt hẳn tư bản và lao động như tại các nước tiên tiến. Nhưng chắc chắn tri thức và trí tuệ là những yếu tố không có không được để kinh tế phát triển bền vững và xã hội tiến lên giàu mạnh. Thế nhưng ở Việt Nam, Đảng Cộng Sản Việt Nam lại đi theo một phương thức tổ chức và quản lý khép kín, bưng bít về mặt kinh tế như trình bày ở phần trên và về các phương diện khác nữa như chính trị, xã hội, văn hóa và thông tin. Song song chế độ độc quyền lãnh đạo nhà nước của Đảng Cộng Sản Việt Nam đã dẫn tới việc áp đặt hệ thống tư tưởng xã hội chủ nghĩa độc nhất. Chủ yếu đảng giữ hệ thống tư tưởng đóng kín, không sinh hóa, không giao lưu, không đối chiếu và về thực chất không có đổi mới. Hệ thống tư tưởng xã hội chủ nghĩa trở thành "hũ tương tư tưởng"cũ mốc mà chính giới lãnh đạo Đảng Cộng Sản Việt Nam nếu họ khách quan cũng phải muốn tránh xa. Trong hoàn cảnh đó, tri thức của dân tộc không được bồi đắp, mài dũa, mở rộng như cần thiết bằng trí tuệ. Nguy hại hơn nữa là trí tuệ bị teo mòn vì độc quyền tư tưởng và tư tưởng bưng bít không cho phép lý luận, cân nhắc, và phê phán tri thức. Con đường đi này của Đảng Cộng Sản Việt Nam hoàn toàn phản tiến bộ, đi ngược lại trào lưu thế giới. Thực tế chính quyền Việt Nam thực hiện một chính sách ngu dân tạo hậu quả tiêu cực lũy tiến theo thời gian. Nó tác động làm các thế hệ tương lai sẽ phải chịu thiệt thòi hơn nhiều các thế hệ bây giờ.

Trong suốt quá trình chiếm giữchính quyền, Đảng Cộng Sản Việt Nam không bao giờ chú trọng thực sự mở mang tri thức và trí tuệ của người dân. Trong danh sách xếp hạng 80 trường đại học của các nước vùng Á Châu Thái Bình Dương đăng trong tuần san *Asiaweek* (23-4-1999), Việt Nam chỉ có một trường hiện diện trong danh sách và đứng hạng 74, sau trường đại học Chiang Mai (Thái Lan) và trường đại học Macao. Sự kiện này biểu hiện tình trạng tri thức và trí tuệ rất nghèo ở Việt Nam. Chính giới lãnh đạo Việt Nam cũng thừa nhận Việt Nam thiếu trường, thiếu giáo sư, thiếu thư viện, thiếu sách, thiếu chuyên viên, thiếu kỹ thuật và công nghệ mới. Tóm lại, Việt Nam thiếu tất cả mọi thứ liên quan tới giáo dục và học đường, đào tạo và huấn nghiệp, tri thức và trí tuệ. Lấy thí dụ tình trạng phát hành sách báo ở Việt Nam : Các từ điển như từ điển tiếng Việt, từ điển kỹ thuật tổng hợp, từ điển Anh-Việt, từ điển tục ngữvà thành ngữ Việt Nam, v.v., mỗi lần phát hành chỉ xuất bản từ 1000 cuốn nếu là từ điển chuyên khoa đến 5000 cuốn nếu là từ điển thông dụng như từ điển tiếng Việt. Ngoài ra, từ điển trung bình 10 năm mới tái bản lại. Người viết thắc mắc hỏi rằng với dân số 77 triệu người mà ngành xuất bản từ điển bé nhỏ như thế thì chủ trương *"dân giàu nước mạnh"*cũng như chương trình *"công nghiệp hoá hiện đại hóa"*của chính quyền và đảng CSViệt Nam dựa trên nền tảng tri thức và khả năng trí tuệ nào ? Tình trạng xuất bản tất cả các loại sách khác đều tồi tệ như nhau. Chẳng hạn, năm 1993, quyển sách *Hướng tới một thị trường chứng khoán đầu tiên ở Việt Nam* do Trần Du Lịch chủ biên xuất bản có 1000 cuốn mặc dù đề tài viết là một vấn đề ưu tiên trong tiến trình "đổi mới kinh tế" và ban biên tập gồm những người có kinh nghiệm viết sách báo và được dư luận biết nhiều bởi quan điểm của họ về lãnh vực kinh tế tài chính thường được các phương tiện truyền

thông thuật lại. Dù Việt Nam là một nước chậm tiến và lợi tức người dân thấp kém, số sách xuất bản quá nhỏ như vậy cho thấy trình độ tri thức và trí tuệ của dân tộc Việt Nam rất đángquan ngại. Đảng Cộng Sản Việt Nam đã tiên phong thực hiện "chính sách ngu dân"và họ đã thành công !

**Đảng Cộng Sản Việt Nam trước các vấn đề kinh tế chủ chốt**

Kinh tế Việt Nam hiện nay có bốn vấn đề chủ chốt phải giải quyết đúng đắn để đất nước có điều kiện trở nên giàu mạnh, văn minh và tiến bộ. Đó là : thứ nhất, vấn đề thiếu vốn đầu tư nói chung, thiếu tư bản tích lũy ở trong nước nói riêng; thứ hai là tình trạng quân đội, cảnh sát và công an tham gia trực tiếp vào hoạt động sản xuất và thương mại; thứ ba là cách tổ chức và quản lý kinh tế lạc hậu và hiệu quả thấp kém, cấu trúc kinh tế bất lợi và không lành mạnh; thứ tư là tình trạng tri thức và trí tuệ kém mở mang tạo ảnh hưởng tiêu cực lũy tiến. Bốn vấn đề này hợp lại là một thử thách quá lớn mà chế độ "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa"và chế độ độc quyền lãnh đạo nhà nước của Đảng Cộng Sản Việt Nam không vượt qua được. Lấy thí dụ chương trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước đề ra từ năm 1992. Bảy năm sau, giới lãnh đạo Việt Nam vẫn chưa quyết định rõ ràng tiến hành cổ phần hóa như thế nào. Phương thức định giá doanh nghiệp nhà nước tùy tiện và không thống nhất. Chương trình cổ phần hóa bị tê liệt và tiến hành rất khó khăn một phần vì tổ chức "kinh tế thập nhị sứ quân"và trình độ tri thứ và trí tuệ thấp kém của giới quản lý kinh tế quốc doanh.

Từ khi Việt Nam thống nhất năm 1975 tới bây giờ, đây là lần thứ nhì đường lối kinh tế của Đảng Cộng Sản Việt Nam đi vào ngõ cụt. Lần trước xảy ra cách đây gần 15 năm vào giữa thập niên 80, tình trạng kinh tế đen tối đã buộc chính quyền cộng sản Việt Nam phải đưa ra chính sách "đổi mới". Bây giờ các vấn đề chủ chốt vừa nêu lại đe dọa đưa kinh tế Việt Nam vào khủng hoảng một lần nữa. Nguy cơ tỷ lệ gia tăng của TSLNĐ xuống thấp hơn tỷ lệ gia tăng dân số ngày càng rõ (các định chế tài chính quốc tế dự đoán kinh tế Việt Nam tăng khoảng 3% trong năm 1999) và sẽ khiến mức sống của người dân phải thụt lùi, xã hội có thể bị rối loạn và chính quyền xã hội chủ nghĩa bị lung lay. Giới lãnh đạo Việt Nam có chủ trương gì khác để mở đường thoát nạn ?

Năm 1986-1987, chủ trương "đổi mới" kinh tế mà chủ yếu là xóa bỏ chế độ hợp tác xã, chấp nhận khoán đất cho nông dân và mở cửa để đón nhận đầu tư nước ngoài chỉ có mục đích trước mắt là đưa kinh tế ra khỏi thế bí. Bước vào năm 2000, tình hình kinh tế nguy kịch bắt buộc đảng và chính quyền cộng sản Việt Nam phải "đổi mới"một lần nữa. Liệu giới lãnh đạo Việt Nam có rút bài học từ chính sách "đổi mới"đề ra trước đây và đổi hướng đi theo một đường lối phát triển kinh tế - xã hội đúng đắn và lành mạnh không ?

Quá trình lãnh đạo nhà nước của Đảng Cộng Sản Việt Nam cho thấy giới cầm quyền không muốn chuyển đổi, sợ chuyển đổi và chỉ chuyển đổi khi có khủng hoảng đe dọa. Quan niệm lãnh đạo này rất phản tiến bộ, lại càng không thể chấp nhận được ở thời đại tin học ngày nay. Thế giới chuyển đổi mau chóng, hiểu biết loài người tích lũy và giao lưu không ngừng khắp toàn cầu. Yêu cầu chuyển đổi thực sự, đúng mức và kịp thời là một bắt buộc để tồn tại.

**Người Việt có gì để mơ ước và hy vọng khi bước vào thế kỷ 21 ?**

Thế giới sắp sửa bước vào thế kỷ 21. Trong vùng Á Châu Thái Bình Dương, các nước như Đại Hàn, Thái Lan, Mã Lai, v.v. đang dần dần khôi phục lại mức độ phát triển kinh tế mà họ có trước cuộc khủng hoảng kinh tế xảy ra vào tháng 7 năm 1997. Sự khôi phục này xảy ra tương đối nhanh chóng là nhờ một phần lớn bản chất chế độ kinh tế các nước ấy không có những nét tiêu cực gay gắt. Ngoài ra mỗi nước đã có một bộ máy sản xuất và một cơ sở thương mại tuy chưa hoàn chỉnh nhưng đủ để cho phép nền kinh tế vươn lên trở lại với sự giúp đỡ của các định chế tài chính quốc tế. Đại Hàn, Thái Lan, Mã Lai, v.v. đều có lý do để bước sang thế kỷ 21 với ít nhiều lạc quan và hy vọng.

Đối với Việt Nam, rõ ràng từ ba năm nay kinh tế vẫy vùng một cách khó khăn với những vấn đề cực kỳ căn bản đã đặt ra từ lâu mà chính quyền Việt Nam vẫn chưa giải quyết. Vai trò độc quyền lãnh đạo nhà nước của Đảng Cộng Sản Việt Nam và chế độc "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa"không cho phép khắc phục một cách dứt điểm các khó khăn kinh tế đã nêu. Giới lãnh đạo Việt Nam vẫn chủ trương chỉ chuyển đổi khi tình thế bắt buộc và chuyển đổi để giải quyết bên lề và tạm thời các vấn đề chủ chốt. Gần đây, quyết định tổ chức định kỳ những diễn đàn khu vực kinh tế tư nhân (*private sector forum*) với doanh nhân nước ngài, quyết nghị số 53 nhằm giải quyết các vấn đề và thắc mắc do đầu tư nước ngoài nêu ra và sự nhượng bộ của chính quyền Việt Nam để đi đến thỏa ước thương mại song phương với Hoa Kỳ đều nằm trong chính sách này. Đặc biệt thỏa ước thương mại này khi áp dụng có thể sẽ giúp kinh tế Việt Nam không tụt hậu nữa và giữ sức trong một thời gian, có thể là năm hoặc mười năm. Nhưng cuối cùng vẫn sẽ không có phát triển kinh tế lành mạnh và bền vững. Trước ngưỡng cửa thế kỷ 21, người Việt có thể ước mơ đất nước sẽ có một tương lai vẻ vang, rạng rỡ. Nhưng người Việt không hy vọng sự độc quyền lãnh đạo nhà nước của Đảng Cộng Sản Việt Nam và chế độ "kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa" có thể dẫn dân tộc tiến tới một xã hội giàu mạnh, văn minh và tiến bộ.

***Nguyễn Ngọc Hiệp***
Tháng 9 năm 1999

---

(1) -Thomas H. Davenport, *Information Ecology : Mastering the Information and Knowledge Environment*, Oxford University Press, 1997.

-Bill Gates và Collins Hemingway, *Business & the Speed of Thought, Warner Books*, N.Y., 1999.

-Groupe Expansion, dossier *Le management de la connaissance, L'Expansion, Management Review*, mars 1999, Paris.

*Một cuộc tranh luận đầy ý nghĩa*

# Lợi và hại của Khổng Giáo

**Nguyễn Huy Bảo**

*LTS: Cụ Nguyễn Huy Bảo, 91 tuổi, là cựu khoa trưởng trường Đại Học Văn Khoa, Sài Gòn.*

Đấy là đề tài của cuộc tranh luận giữa kỹ sư Võ Xuân Minh và giáo sư Tôn Thất Thiện.

Thường thường khi tôi thấy một bài nào nói về Khổng Giáo là tôi không đọc hay chỉ đọc phớt qua. Vì đã có rất nhiều người nói về Khổng Giáo. Cùng chừng ấy ý kiến mà nói đi nói lại mãi thôi.

Một hôm ông Kiểng hỏi tôi đã đọc bài của ông Võ Xuân Minh về Khổng Giáo chưa? Tôi trả nhời chưa. Ông Kiểng khuyên tôi đọc đi rồi cho ông cảm tưởng.

Tôi lấy số *Thông Luận* tháng 2-1999 ra đọc. Quả thật như lời ông Kiểng đã nói, thật là độc đáo, đầy đủ, lý luận rất xác đáng, dựa trên những sự kiện lịch sử và những sách đáng tin cậy. Chẳng hạn khi ông Minh viết Khổng Giáo là một tôn giáo mà các vua thời xưa dùng để trị dân cho dễ thì ông liền đưa ra những thí dụ sử ký hay lấy ở trong sách *Luận Ngữ*, một quyển sách mà các cụ Nho cho là quyển sách dạy đúng nhất về thuyết của Đức Khổng. Ông lấy chứng cớ từ Khổng học nguyên thủy đến thế kỷ 19-20.

Ông Võ Xuân Minh viết: *"Như thời Xuân Thu Chiến Quốc (722-221 trước công nguyên), đạo Khổng đâu có được thịnh. Lưu Bang diệt nhà Tần dựng lên nhà Hán (200 trước công nguyên-195 sau công nguyên). Lưu Bang đâu phải là người học rộng mà trái lại là người ít học, khinh miệt nhà Nho là khác. Triệu KhuôngDần là một tướng nhà Tùy, bất chấp đạo lý Khổng Giáo, phế bỏ vua Cung Đế, lập nên nhà Tống (960-1279). Nhưng khi lên ngôi, ông ta lại dùng Chu Hy, một người rất am tường Khổng Giáo, để củng cố địa vị của mình; Chu Hy tận lực chú giải học thuyết Khổng Tử, rồi pha trộn học thuyết này với tư tưởng Lão Trang tạo thành một thứ tư tưởng Tân Khổng Giáo, và dùng tư tưởng này chế ngự những anh hùng phong kiến, dập tắt tinh thần quật cường của nông dân phẫn uất. Khi Thành Cát Tư Hãn diệt nhà Tống lập nên nhà Nguyên (1229-1368) thì người Mông Cổ cũng rất khinh nho sĩ, họ cho rằng: "Thứ tám là đĩ, thứ chín là nho, thứ mười là ăn mày". Nhưng để triệt tiêu tinh thần chống đối của người Trung Hoa, năm 1307 họ tôn Khổng Tử làm Đại Thánh Chí Thanh Tuyên Vương, và đã kéo dài sự đô hộ của họ gần một thế kỷ, dù vương công, quan lại Mông Cổ tự do cướp ruộng đất, bắt người làm nô tì. Châu Nguyên Chương, người giải phóng dân tộc Trung Hoa khỏi ách đô hộ Mông Cổ và lập nên nhà Minh (1368-1660), là một thầy sãi chứ không phải là một nhà Nho. Ông ta lấy học thuyết Chu Hy làm nền tảng, bắt con người về mặt đạo đức phải nhắm mắt tuân theo luật Trời, về mặt chính trị tuân theo luật Vua, về mặt xã hội thì quan và dân không được gần nhau".*

Bên Việt Nam, thời kỳ bảo hộ, chính phủ Pháp cũng dùng Khổng Giáo để củng cố địa vị của mình. Phong trào Nam Phong ra đời cũng là để phá phong trào Đông Du, vì bên Tàu, bên Nhật hồi đó có phong trào Âu hóa, nhất là bên Nhật mà người Pháp thì không muốn chúng ta Âu hóa. Các cụ nhà nho của ta không biết khi các cụ theo Khang Hữu Vi (Kang You Wei), Lương Khải Siêu (Liang Qi Chao) là các cụ đã theo văn hóa Âu rồi đó.

Hồi tôi dạy triết lý ở trường trung học Khải Định, ông Delepine, giám đốc trường, cũng muốn nhờ tôi diễn thuyết về Khổng Giáo. Tôi chối từ.

Thời kỳ Ngô Đình Diệm, chính phủ có mời cháu 78 đời của cụ Khổng sang diễn thuyết về Khổng Giáo ở Đại Học Văn Khoa. Tôi có mấy câu đáp lại. Tôi nói rằng nước ta không cần ai dạy lại đạo Khổng vì nước ta không có những phong trào Ngũ Tứ Vận động (4-5-1949), trong đó 30.000 sinh viên Đại Học Bắc Kinh xuống đường đả đảo *"cửa tiệm của Khổng Tử"*. Và khi tôi dự hội nghị quốc tế về giáo dục tại Genève, một đại diện chính phủ Trung Hoa thời đó, muốn cảm ơn tôi vì trong bài thuyết trình tôi có khen xã giao chính sách giáo dục của Trung Hoa, nói cho tôi biết rằng người Trung Hoa bây giờ muốn biết về âm nhạc cổ của dân mình thì phải sang Việt Nam tại Huế để học hỏi về âm nhạc này.

Bài của kỹ sư Minh đã có âm vang, chứng tỏ là bài đó có một phần nào giá trị. Giáo sư Tôn Thất Thiện đã trả nhời với nhiều tài liệu và chứng cớ. Tôi cũng có bài này, tuy có thiếu sót và tầm thường cũng xin được đóng góp vào diễn đàn rất có ý nghĩa này vì nó cần thiết cho sự sống còn của dân tộc ta. Vì tương lai của đất nước, vấn đề này không thể tránh được.

Nhưng tôi xin thú thực ngay là tôi không đồng ý với cụ Phan Bội Châu, cũng như cụ Khổng hay... giáo sư Tôn Thất Thiện, về các vấn đề căn bản của Khổng Giáo.

Chẳng hạn khi cụ Phan, cũng như ông Thiện, chia Khổng Giáo ra làm hai loại: *"loại cho bọn hạ cấp, xôi thịt, của đám hủ nho"* và *"loại Khổng Giáo chính cống, cao cấp... rất có giá trị, có thể lấy làm cơ sở đạo lý cho mình và cho một xã hội lành mạnh, tiến bộ"*, theo lời giáo sư Thiện.

Nhưng ai ở loại hạ cấp? Có phải đám *"tiểu nhân phản trung dung"* như Đức Khổng đã dạy và ông Thiện đã chép lại? Đám tiểu nhân này là ai? Có phải những tá điền sáng tinh sương, dậy thật sớm để đi làm hết buổi cho đến xế chiều, cả ngày chỉ có ít cơm trộn khoai ăn cho đỡ đói? Những người này tất nhiên không biết gì về thuyết trung dung. Nhưng trong đời họ, họ cũng có dịp áp dụng thuyết đó. Vì trung dung không phải chỉ là một thuyết, một điểm, hay một vấn đề toán học mà các nhà trí thức bàn tán suốt đêm cho đến sáng

ngày, nó có thể là một điều mà ai cũng có thể thấy được trong đời, ai cũng áp dụng được.

Khi dạy học triết lý ở Huế, tôi có tìm học ở các cụ nhà nho về đạo Khổng. Tôi có đi nhiều chỗ để học nhưng cũng không thấy ai dạy gì hơn về thuyết trung dung.

Tôi không đồng ý với Đức Khổng chia nhân loại ra làm hai loại: tiểu nhân và đại nhân. Đã là người thì ai cũng như ai, đều có lý trí bằng nhau. Như Descartes tiên sinh đã nói: *"C'est la chose la mieux partagée du monde"*.

Còn về vấn đề tại làm sao người Nhật hơn người Tàu và người Việt Nam, ông Thiện cho rằng vì người Nhật đã biết trước người Tàu và người Việt Nam, họ phân biệt rõ ràng đạo lý (*dori*) và vật lý (*butsuri*). Tôi không đồng ý với ông Thiện và người Nhật về vấn đề này.

Thú thật, tôi cho người Nhật không giỏi về triết lý. Người Nhật rất có tài, rất độc đáo về mỹ thuật (gốm, sơn mài, tranh ảnh, chớp bóng) còn về triết lý thì rất sơ học, cũng vì có thầy là Đức Khổng.

Ta hãy trở lại về nguồn, hãy đọc lại sử ký, triết lý và khoa học thì ta sẽ thấy hồi nguyên thủy triết lý và khoa học là một: triết lý là khoa học, khoa học là triết lý. Triết lý chẳng là khoa học tổng hợp (*science universelle*) sao?

Nếu ta đọc lại quyển sách của giáo sư A. Rey, *La science présocratique* thì ta thấy trước Socrate, triết lý là khoa học và khoa học là triết lý. Giáo sư A. Rey là cựu giáo sư Sorbonne.

Hồi xưa người ta thường dùng danh từ *"connaissance"* thế cho chữ *"sciences"* hay là *"philosophie"*. Mãi cho tới thế kỷ 16 người ta mới phân tích rõ rệt triết lý và khoa học bởi vì khoa học đã trưởng thành, đã trở nên khoa học thực nghiệm.

Ngoài ra, vấn đề sau này ta cũng cần giải quyết ngay, không còn chần chờ được nữa vì nó khẩn cấp. Khổng Giáo còn có thể được áp dụng ngay bây giờ trong xã hội Viễn Đông được không?

Các xã hội Trung Hoa, Việt Nam đang bị khủng hoảng về tinh thần trầm trọng. Trước kia theo Khổng Giáo triệt để, nay lại theo thuyết Mác-Lênin cũng triệt để. Nhưng nay thuyết Mác-Lênin sụp đổ, họ không biết bám víu vào đâu nữa, họ bèn trở lại các thuyết cũ, hoặc Khổng Giáo hoặc Chính Thống (orthodoxe, Nga)

Về phần nước Nga thì để cho họ tìm lấy giải thuyết cho họ nhưng về phần nước ta hay nước Tàu, ta cần phải đi tới tận rễ, xem Khổng Giáo còn áp dụng được vào thời nay nữa không?

Về phương diện lý trí, tinh thần, tôi thấy đạo Khổng thiếu những khí cụ để tìm tòi, suy xét, như là trừu tượng, khái quát, tổng hợp, phân tích, định nghĩa.

Thí dụ: Nếu ta lấy sách *Luận Ngữ* ra đọc, ta thấy các chương không có tựa, không có đề tài. Đầu sách ta không thấy lời giới thiệu một cách khái quát, cuối sách ta không thấy có kết luận tổng quát, trong sách ta không thấy sự phát triển của một ý niệm căn bản. Những khái niệm đều rời rạc, không liên tục, không có liên lạc với nhau. Trái lại nếu ta đọc *Dialogues* của Platon thì ta thấy từ Ménon, là một trong những bản "đối thoại" đầu tiên của Platon, Socrate đi tìm định nghĩa của đức hạnh: *"Qu'est-ce que la vertu?* (Thế nào là đức hạnh?). *"La vertu est-elle une science?"* (Đức hạnh có phải là khoa học không?). Từ *Ménon* cho đến *République* (là một trong những bản "đối thoại" giữa đời của Platon) thì Socrate cứ tìm hoài. Thế ta mới biết là người Hy Lạp đã biết suy tưởng có hệ thống (*systématisation*). Còn như các cụ nhà nho của ta ít khi suy tưởng có hệ thống, nghĩa là không có tổng hợp liên tiếp.

Khổng Giáo có thể cho chúng ta một trật tự và nền thái bình. Hai sự kiện không phải là nhỏ. Nhất là khi trong nước có rối loạn như thời Xuân Thu Chiến Quốc và như thời nay ở Việt Nam và ở Trung Hoa.

Nhưng ta sợ rằng vì thời thế cấp bách nên ta thấy thuyết nào cũng vơ lấy dù nó sai. Đến khi ta thấy kết quả xấu của nó thì, ôi thôi, đã muộn quá rồi! Bánh xe nhân quả nó cứ chuyển vần một cách máy móc không đợi chờ ai. Kinh tế bế tắc, loạn trong nước, ngoại quốc xâm nhập. Cứ thế mãi.

Vả lại cái trật tự, thái bình mà chúng ta hưởng của thời Khổng Giáo, nó là kết quả của bao nhiêu nước mắt của các thường dân, bao nhiêu nhục nhằn của những người chân lấm tay bùn, không ngóc cổ lên được. Không biết kêu ai vì vua thì ở trong cung, các quan thì chính là những thủ phạm. Ta thường kính trọng các người có quyền hành như cha mẹ. Nhưng các con nào nỡ kiện cha mẹ? Đã là người thì ta thường thích lạm dụng quyền hành. Thói thường và bản tính loài người là như vậy. Nước ta đã có một cách mệnh toàn diện, nhưng than ôi, đảng lại quá triều đình, các quan cách mệnh trước kia là kẻ dưới, thuộc về phần hạ cấp, nay được thể tha hồ ra tay, thật không còn liêm sỉ nào nữa: đánh cha, chửi mẹ, giết người như ngóe.

Chủ nghĩa Mác-Lênin chỉ là một Khổng Giáo đỏ. Đảng là thượng đế. Đảng truyền cái gì là dân gian phải theo răm rắp, nếu không sẽ bị trừng phạt rất nặng. Nguyên tắc của đảng là những nguyên tắc bất di bất dịch cũng như những *principes a priori* của Kant hay giáo điều của Thánh Kinh. Thuyết Mác cũng tự cho mình như là một tôn giáo giống như "đạo" Khổng. Cụ Hồ, một con nhà quan, rất thâm nho, đã hiểu biết sâu sắc Khổng Giáo và đã sử dụng thuyết này một cách rất tinh vi.

Đạo Khổng cũng như thuyết Mác-Lênin chỉ là một hệ thống của người làm ra. Chỉ là một sự khôn ngoan của người đặt ra cho nên những câu của đạo Khổng mà ta cho là hay nhất, ta cũng có thể lật lại mà chất vấn, vì còn chỗ sai lầm.

Như câu này mà ta cho là của Khổng Tử, lấy ở sách Đại Học mà ra: *"Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ"*. Nói lên câu đó, ta nghẽn tai làm sao! Mà về lý trí ta cũng cho là rất ngoạn mục. *"Tu thân"* để có trật tự trong tâm trí (*ordre du cœur, ordre individuel, personnel*). *"Tề gia"* là trật tự trong gia đình (*ordre familial*). *"Trị quốc"* là trật tự xã hội (paix sociale, ordre social). *"Bình thiên hạ"* là trật tự thế giới (*ordre universel*).

Nói theo Pascal, ta có thể thấy trong câu đó có bốn trật tự gắn liền và đan xen lẫn nhau: trật tự cá nhân, trật tự gia đình, trật tự xã hội và trật tự vũ trụ. Câu đó nói huy hoàng làm sao! Chỉ có bốn trật tự quyện chung với nhau trong tư tưởng này.

Nhưng nếu ta lấy cái óc thực tế của thời đại này mà phân tích tỉ mỉ đến cùng thì ta thấy câu của Đức Khổng chưa hẳn là đúng với thực tại.

Chẳng hạn, *"tu thân"* thì làm sao mà

đến cùng được. Ta thử đi hỏi các nhà tu hành Phật Giáo hay Thiên Chúa Giáo thì biết: đã đi tu thì hết đời cũng chưa xong, thì giờ đâu mà còn tề gia, trị quốc, bình thiên hạ nữa? Vả lại người đi tu thì không còn trí để trị dân được nữa, nhà trị dân phải có óc thực tế, biết dung hòa lý tưởng với thực tế. Nhà chính trị có tài muốn đạt tới kết quả phải biết nhận định thời thế có cho phép mình làm được hay không. Trị quốc chưa chắc đã tề gia được. Nã Phá Luân có trị được các con gái hay vợ của mình không, tuy rằng ông ta đã chinh phục gần hết Châu Âu. Socrate và Đức Khổng có trị được vợ của các ông ấy không?

Về tu thân tề gia, các cụ ta hồi Đông Du có sang Nhật gặp được Tôn Dật Tiên, cũng trốn tránh ở đó. Các cụ đang nói chuyện với Tôn Dật Tiên thì thấy ông này cứ ve vãn một cô gái đẹp ngồi ở trên lòng. Các cụ ra về tức lắm. Nhưng khi Tôn Dật Tiên lên chiếm chính quyền, làm chủ tịch cả nước Trung Hoa Dân Quốc thì các cụ mới hiểu được tu thân chưa chắc đã là một diệu kế để cai trị một xứ. Câu chuyện này là một câu chuyện có thật do con một cụ đi Đông Du về kể lại với tôi. Thời nay chính trị không phải một trang luân lý, nó có thể là một môn như toán, lý, hóa vậy.

Ở các nước tân tiến bây giờ, biết bao nhiêu định chế khoa học chính trị đã nảy nở ra như nấm. Ở đấy họ học không những luật pháp mà lại còn tâm lý học, sử ký, địa dư, thậm chí có cả thể dục, bơi lội. Những môn này cũng quan trọng như kinh tế học, theo chương trình của nhà trường.

Khi Thành Thái được tin là Cơ Mật Viện đã đặt mình lên làm vua thì bảo quần thần mang lại cho ông sách Luận Ngữ. Cử chỉ rất đáng kính, nhưng chỉ đọc *Luận Ngữ* không thôi thì chưa đủ. Phải cần nhiều kiến thức khác.

Khổng Giáo là một thuyết đã bị lịch sử vượt qua đến 24-25 thế kỷ. Khổng Giáo là văn hóa của một xã hội nông nghiệp, nửa tư sản, nửa công sản (*communautaire*) chứ không phải cộng sản (*communiste*), đại gia đình, tộc trưởng, cá nhân làng mạc (*individualisme villageois*), chưa tới phương diện hoàn toàn quốc gia, chưa phải là hẳn thành thị (*pleinement citadin*). Khổng Giáo ở trong một xã hội tằn tiện (*économe*), không phong phú như quan niệm kinh tế của thời nay.

Về phương diện tâm lý, tôi thấy Khổng học cũng thiếu bề sâu. Như trong *Tam Tự Kinh*, ta đọc ngay hàng đầu: *"nhân chi sơ tính bản thiện"*. Có thật thế không? Ngay đứa bé con nó cũng biết tham lam, hờn giận rồi. Vì quan niệm lạc quan về bản chất loài người mà ta hay bị lừa. Ba tôi và tôi đều bị lừa như vậy. Anh em với nhau chả nhẽ cho vay mà không lấy giấy chứng nhận. Về thương mại hay ngoại giao ta kém vì thế. Có khi ta kém cũng vì không thẳng thắn, nhiều khi lươn lẹo quá rồi có khi thành trẻ con.

Khổng Giáo đã biết tới tiềm thức chưa? Ngay ở Âu Châu mãi tới thế kỷ 19 người ta mới đạt được khái niệm này. Chủ nghĩa Mác-Lênin cũng có quan niệm lạc quan về bản chất loài người, nhưng lạc quan quá thành rất bi quan về con người. Những cuộc giam giữ hàng triệu người bên Tàu, bên Nga là những thí dụ điển hình.

Khổng Giáo cũng không biết tới hai khái niệm căn bản của thời nay: cá nhân và nhân vị. Thuyết cá nhân, bên Âu Châu, người ta cũng mới có, từ thế kỷ 18-19, nhờ có các nhà văn Jean-Jacques Rousseau, Voltaire, các nhà thơ Lamartine, Vigny, v.v... các nhà văn lãng mạn như Chateaubriand. Còn nhân vị chỉ là một khái niệm thần học của Thiên Chúa Giáo. Nó có từ thế kỷ thứ nhất, thứ nhì. Thời nay nó được phổ biến là nhờ ông Emmanuel Mounier. Ông này muốn tránh cá tính vị kỷ của thuyết cá nhân và cá tính độc tài của phái mác-xít mới dùng thuyết nhân vị (*personnalisme*) mà ông Diệm và ông Nhu phổ biến ở Việt Nam. Nhưng thuyết nhân vị của ông Diệm và ông Nhu khắc hẳn thuyết của Mounier mà tôi có quen khi tôi học xong ở Paris. Thuyết nhân vị trong tay ông Diệm và ông Nhu chỉ là một mánh khóe chính trị, còn trong trí óc của ông Mounier nó là một tư tưởng để thay đổi hẳn một cách sống, một trật tự xã hội và quốc tế.

Xã hội quốc tế hiện nay đang bị xáo trộn bởi quan niệm nhân vị mà ta không biết. Vì nhân vị mà các nước văn minh Âu Châu mới xen vào nội bộ ở Kosovo, vì sự cao cả của nhân vị mà quốc tế mới bắt buộc Indonesia phải để cho quốc tế xen vào nội bộ ở Đông Timor. Vì nhân vị mà một trật tự quốc tế mới sắp thành hình. Trật tự này sẽ dựa vào luật, vào trách nhiệm của những người điều khiển.

Nay ta cũng nói tới quan niệm cá nhân. Nó cũng đang làm xáo trộn xã hội Việt Nam, Trung Hoa, Nhật Bản. Các cụ nhà nho cổ xưa có thể quan niệm được rằng một cô con gái thường dân có thể bắt một ông hoàng tử như hoàng tử Nhật đợi chờ mấy năm mới cho phép cưới không? Các cô con gái Việt Nam, Tàu, Nhật bây giờ có thể chịu được bố mẹ đặt đâu ngồi đấy được không? Người con cũng đã trưởng thành rồi. Người vợ đối với chồng Việt Nam, Tàu, Nhật cũng vậy. Họ cũng là một nhân vị, họ có quyền sống tự do trong khuôn khổ luật pháp. Họ có quyền làm đẹp như các đàn bà khác. Họ không cần tiết kiệm như xưa nữa, họ không còn biết áo tam thể là gì. Mỗi gia đình có thể chỉ có người vợ, người chồng và mấy đứa con.

Trong xã hội, người dân là một công dân. Cho nên chính thể dân chủ là một chính thể ta phải đi tới. Tự nhiên phải thế, nó là một luật của thời đại. Đạo Khổng từ xưa đến nay không kể đàn bà, đứa con, đứa trẻ là gì thì nay phải để ý tới ba phần tư nhân loại đó.

Vấn đề các người nghèo, vấn đề thợ thuyền cũng là những vấn đề căn bản của một xã hội sau này. Đạo Khổng có để ý tới không? Đạo Khổng chỉ để ý tới những người có học, cho ai có học là tự nhiên tài giỏi, nhân đức, phải có quyền điều khiển. Thực tế cho ta biết, người có học chưa chắc đã có tài, người có học chưa chắc đã có đức, nhiều khi lại trái lại, người có học chưa chắc đã biết điều khiển, trái lại tôi không bảo rằng bọn i tờ như bọn cộng cộng sản bây giờ là có tài có đức cả. Phải xem cử chỉ, việc người ta làm của họ mới biết được.

Tóm tắt lại, nhiều nguyên tắc mà xã hội ta dựa trên để tồn tại cần phải thay đổi ngay nếu ta muốn sống. Nhưng ta phải khôn khéo như dân Nhật hồi Minh Trị. Trước nhất ta cần phải thương yêu nhau đã. Đấy là điều tiên quyết của một dân tộc muốn sống.

***Nguyễn Huy Bảo***
Paris, 16-9-1999

# Bảo tồn bản sắc dân tộc và vấn đề hòa giải và hòa hợp dân tộc

*Quốc Hưng*

*LTS: Quốc Hưng, 24 tuổi, tốt nghiệp cử nhân kinh doanh, là thành viên Thông Luận.*

Mọi người đều nghĩ rằng người Việt là một dân tộc rất dễ hội nhập và thích nghi vào cuộc sống mọi nơi, tiếp thu dễ dàng các nền văn minh khác. Hậu quả hiển nhiên là dễ lãng quên theo thời gian phong tục tập quán, văn hóa dân tộc, chữ viết và thậm chí cả tiếng nói nữa. Vấn đề lớn được đặt ra là: với bản tính quá dễ dàng hội nhập với nền văn hóa lạ của người Việt, các thế hệ từ thứ hai trở đi (bao gồm cả đại đa số những người rời nước từ trước tuổi trưởng thành) đều trở thành xa lạ với văn hóa dân tộc, tự trong thâm tâm họ đã coi Việt Nam là một xứ sở xa lạ. Liệu khối dân hai triệu người Việt tại hải ngoại có còn là một căn cứ cung cấp tài chánh và nhân lực đủ cả phẩm lẫn lượng cho phong trào dân chủ tương lai hay không?

**Tương quan giữa nền văn hóa Việt Nam và các nền văn hóa khác từ xưa đến nay**

Ở đây, đáng lẽ ta nên xét sự tương quan giữa các nền văn minh với nền văn minh Việt Nam nhưng trên thực tế những gì dân tộc ta tạo dựng được cho mình là rất ít, do đó người ngoại quốc đều không nhìn nhận rằng ta có một nền văn minh độc lập. Tuy vậy không ai phủ nhận được là chúng ta đã có một nền văn hóa đủ để truyền tải tư tưởng, tâm tư và tình cảm dân tộc. Bảo tồn được nền văn hóa dân tộc là đã thành công trong việc bảo tồn bản sắc dân tộc. Nhưng bảo tồn văn hóa dân tộc là điều ngày càng khó. Ngay cả những quốc gia hiện đại đã có một nền văn hóa cổ truyền phát triển mạnh như Nhật Bản mà ngày nay còn bị sức ép rất nặng từ các nền văn hóa lớn như Anh, Mỹ.

Gần như một thông lệ, từ xưa đến nay mỗi lần bị tiếp cận với một nền văn hóa lớn ngoại lai là một lần Việt Nam có chiến tranh, rồi bị khống chế và trở thành thuộc địa hoặc chư hầu. Sau đó là một giai đoạn người Việt Nam vội vàng học hỏi, thu lượm từ những nền văn hóa của kẻ thắng.

Ví dụ, sau khoảng thời gian bị Trung Hoa đô hộ, người Hán mang theo hệ thống tổ chức xã hội Nho giáo vào Việt Nam. Sau này, dù đã chính thức giành được được độc lập từ thời Ngô Quyền và có cả ngàn năm để phát triển, người Việt cũng chỉ học tập văn hóa của Trung Hoa, rập khuôn theo văn hóa đó đến nỗi khi người phương Tây đến Việt Nam họ thấy Việt Nam chỉ như một xã hội Trung Hoa thu nhỏ và, dĩ nhiên, là bản sao không thể bằng bản chính. Sau đó người Pháp cai trị chúng ta, người Việt lại vội vã bỏ Nho học chạy theo Tây học, đổi hẳn chữ viết, cách học... Hệ quả đưa đến là tư tưởng dân tộc bị chia rẽ, tan nát. Kẻ mang tư tưởng tự do cổ súy xã hội rập khuôn theo Âu Mỹ, kẻ ủng hộ Nhật, kẻ theo mô hình xã hội cộng sản. Cuối cùng là nội chiến và chủ nghĩa cộng sản đã thắng trên cả nước.

Chính do bản tính hội nhập với văn hóa lạ quá dễ dàng nên chúng ta đã thoát được số phận bị tiêu diệt đến tận gốc bởi văn hóa lạ. So với các dân tộc khác, cùng thuộc cùng khu vực sinh sống như Chiêm Thành hay Khmer, chúng ta có nền văn hóa kém độc lập hơn họ rất xa. Chỉ cần nhìn vào Angkor Wat và Tháp Po Nagar là rõ, so với hệ thống kiến trúc đền đài của ta, họ phát triển hơn rất nhiều. Những dân tộc đó đã có cơ may lớn trong quá khứ là đã lập quốc ở một vị thế địa lý cách biệt Trung Quốc và luôn có những nước nhỏ ngang hàng như Lào, Việt Nam... làm đệm chắn, vì thế họ đã có cơ hội phát triển tương đối độc lập so với Việt Nam. Nhưng hai nền văn hóa một thời rực rỡ này nay đã điêu tàn vô cùng. Nền văn hóa Chàm đã bị Việt hóa gần hết, còn nền văn hóa Khmer thì trôi theo nội chiến và tương lai rất mong manh. Ngược lại, dân tộc ta dù luôn bị phụ thuộc về văn hóa, thiếu sáng tạo và độc lập, nhưng ngày nay vẫn còn tồn tại.

Văn hóa Việt Nam có thể nhìn qua hai mặt: mặt nổi và mặt chìm.

*Mặt nổi của nền văn hóa:*

Văn hóa Việt Nam ngày nay đã được giới thiệu khá rộng rãi trên trường quốc tế và có sức hấp dẫn không nhỏ với người ngoại quốc. Trong các thư viện tại thành phố tôi ở, tôi đã bỏ ít thời gian tìm kiếm và thấy khá nhiều sách nghiên cứu nghiêm túc về xã hội và con người Việt Nam. Về mặt văn nghệ, sức lôi cuốn đã đủ lớn để có một số văn nghệ sĩ biểu diễn nghệ thuật Việt Nam mà họ hoàn toàn không phải là người Việt.

Một khía cạnh thuộc mặt nổi của sự phát triển này rất đáng được lưu ý đó là sự mở rộng văn hóa dân tộc thường đi cùng với tăng trưởng dân số Việt Nam, cả trong lẫn ngoài nước. Tại Kampuchea, hiện nay đã có hơn 800.000 người Việt định cư và đang gia tăng. So với dân số Kampuchea thì tỷ lệ dân Việt trong xã hội Kampuchea là rất cao. Tương tự như vậy tại Lào, số người Lào gốc Việt cũng lên tới cả trăm ngàn; bên cạnh đó, yếu điểm lớn nhất của Lào là cần Việt Nam để có cửa khẩu ra biển. Vì thế ràng buộc văn hóa giữa Lào và Việt Nam sẽ chỉ có thể tăng lên với thời gian. Điều đó không những không làm tổn hại đến văn hóa Việt Nam mà còn tạo cơ sở cho văn hóa Việt Nam phat triển mạnh.

*Mặt chìm của sự phát triển văn hóa.*

Có một điều mà chúng ta cần nhận ra đó là nền văn hóa của một dân tộc có tồn tại và phát triển được hay không tùy thuộc vào sức mạnh tổng hợp của dân tộc đó. Trong một bai nói về Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc, Nguyễn Gia Kiểng có đề cập đến rất nhiều mâu thuẫn cần được hóa giải giữa người Việt Nam với nhau, như giữa phe quốc gia và phe cộng sản, giữa người Nam và người Bắc, giữa Công Giáo với các đạo giáo khác (nhất là với Phật Giáo), giữa cộng đồng người Việt hải ngoại và đất nước, và cuối cùng là giữa người Việt Nam và nước Việt Nam. Những điểm ông Kiểng nêu đều rất đúng và cần được lưu ý nghiêm túc. Tuy nhiên, trong những mâu thuẫn này, ta cũng cần thấy rằng có mâu thuẫn hệ trọng hơn, chiếm thế quan trọng hơn trong sự tồn tại của người Việt

và vì thế càng được hóa giải sớm thì càng tốt. Mâu thuẫn giữa người Nam với người Bắc chính là mâu thuẫn quan hệ nhất cho sự tồn tại của dân tộc.

Tôi còn nhớ rõ hai câu truyền ca mà bọn trẻ ngoài phố cứ hát đi hát lại. Câu thứ nhất là hồi còn sống ở ngoài Bắc: *"Phát xít Hít Le, ba que xỏ lá, ăn cắp cá của nhân dân, ăn cắp quần của bộ đội"*. Hồi nhỏ chẳng hiểu câu đó có nghĩa gì, mãi sau này khi tìm hiểu lịch sử Việt Nam tôi mới biết đó là lá cờ vàng ba sọc đỏ của miền Nam. Tôi mới hiểu ý câu truyền ca ấy chính là để tuyên truyền nói xấu chế độ miền Nam, ví lá cờ ba sọc với bốn chữa "ba que xỏ lá". Câu thứ hai thì rõ nghĩa hơn, vì khi vào sống trong Nam sau này, tôi đã thành một nạn nhân của trò bêu riếu: *"Bắc Kỳ ăn có rô cây, ăn nhằm lựu đạn chết cha Bắc Kỳ"*. Lúc đầu thấy buồn bực vô kể nhưng rồi năm tháng qua đi, càng ngày tôi càng ít nghe những lời bêu riếu ấy.

Đến khi vào đại học, quen biết với bạn bè đến từ hai miền đất nước, chúng tôi kết bạn thân thiết với nhau, thường rủ cả nhóm mười mấy đứa đi ra tỉnh chơi, thăm các bạn ở xa. Đôi khi bàn tán với nhau về vụ phân biệt Nam Bắc này, chúng tôi đều thấy tội nghiệp cho nhận thức thấp kém của dân tộc và cùng mừng vì đất nước đã được thống nhất nên cái hố phân biệt Nam Bắc nay đã dần dần được xóa bỏ. Những lứa trẻ sau này, tôi không còn nghe thấy chúng bêu riếu nhau nữa. Tôi nghĩ đơn giản là vì người lớn không còn gieo ác cảm và dạy chúng những câu tuyên truyền ngu xuẩn nữa nên chúng không có chút mặc cảm ghen ghét lẫn nhau. Mâu thuẫn Nam Bắc, theo tôi, tự nó đang được hóa giải hữu hiệu trong nước. Không phải chỉ nhờ ở nhận thức ở nhân dân đã tiến bộ hơn, mà là còn nhờ đất nước đã thống nhất, dù dưới chính quyền cộng sản. Nói tóm lại, do mâu thuẫn Bắc Nam đã được giải quyết về cơ bản sau gần 25 năm hòa bình nên tư tưởng dân tộc đã được nhất thống phần lớn (riêng với cộng đồng Việt Nam hải ngoại thì mâu thuẫn này vẫn còn tồn tại, do đó tôi xin được đề cập ở phần sau), vì thế văn hóa dân tộc đã có cơ sở để phát triển dù chính quyền Việt Nam vẫn còn duy trì chế độ kiểm duyệt gay gắt.

Tương quan giữa văn hóa Việt Nam và các nền văn hóa láng giềng, ngay cả đối với Trung Quốc ngày nay, đã có thay đổi quan trọng. Chúng ta có thể tin rằng văn hóa Việt Nam đang có khả năng phát triển một cách độc lập. Vậy chẳng lẽ chúng ta không còn nỗi sợ bị đồng hóa bởi các nền văn hóa khác nữa hay sao? Xin đừng hiểu lầm là ý tôi muốn nói là không có. Ngày nay, thế giới càng ngày càng trở nên nhỏ bé do hệ thống giao thông, thông tin đã tiến bộ vượt bực. Khi văn minh Trung Hoa đã không còn là nỗi ám ảnh đồng hóa chúng ta thì những nền văn hóa lớn khác của thế giới như Anh, Pháp, Mỹ, Đức... lại là nỗi lo lắng thường xuyên của không chỉ Việt Nam mà cả nhiều nền văn hóa khác.

Văn minh phương Tây sở dĩ có sức hút mạnh như vậy chủ yếu là do nó lấy việc xây dựng hạnh phúc cá nhân làm điều kiện tiên quyết cho mọi dự án xã hội. Văn minh phương Tây hay đẹp như thế nào, tất nhiên cả mọi người Việt sống tại các nước tự do đều đã biết. Ta chỉ nên nhắc lại rằng chính vì đề cao hạnh phúc thực sự của mỗi con người mà phương Tây đã đi đến khái niệm nhân quyền rất sớm, từ đó đi đến tuyên ngôn nhân quyền, bảo vệ quyền sống, quyền tự do chính kiến, tự do tín ngưỡng, tự do mưu cầu hạnh phúc... Những quan điểm sống này đã phá bỏ gông xiềng tạo ra bởi những thứ luân lý xã hội lạc hậu và tồi bại đã luôn kềm chế con người vào phạm vi sống và suy nghĩ hạn hẹp, đã bắt con người tin và tuân theo trật tự xã hội tạo ra bởi phe phái thống trị. Tuy nhiên, bên cạnh những cái hay đẹp đó, sự đề cao tự do cá nhân quá mức của xã hội phương Tây đưa đến những nguy cơ cho đạo đức xã hội. Văn minh phương Tây cũng không hoàn chỉnh, do đó chúng ta phải xác định cho được phương thức bảo tồn đặc tính tốt trong văn hóa dân tộc cùng lúc hấp thụ có chọn lọc những nét đẹp của nó.

**Bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc**

Chúng ta thường nói đến bảo tồn cái này, bảo tồn cái nọ... Thật quá nhiều thứ cần được bảo tồn, nhưng vấn đề lại được được đặt ra là liệu chúng ta có bảo tồn được hết hay không hay cuối cùng cũng chỉ là bàn rồi để đó? Có rất nhiều người cực kỳ hăng hái kêu gọi bảo tồn văn hóa, bảo tồn lễ nghĩa, phong tục tập quán, bảo tồn truyền thống gia đình, vân vân và vân vân, nhưng cuối cùng chính họ cảm thấy thất vọng vô cùng vì kẻ làm băng hoại gia phong, vô lễ, vô tắc nhất lại là chính con cháu họ. Nguyên nhân chính là họ đã đòi hỏi và ép buộc con cháu họ phải tuân theo những luật lệ sống quá xa lạ với môi trường mà chúng đang sống. Những khác biệt trong quan niệm sống đã đưa đến những mâu thuẫn không thể giải quyết được.

Điểm đáng lưu ý nhất là trong xung đột giữa thế hệ cũ và thế hệ mới thì thế hệ cũ luôn luôn bị đánh bại. Tại sao vậy? Đó là vì mâu thuẫn càng gay gắt, dữ dội, thế hệ cũ càng muốn dùng hình thức đàn áp, ép buộc mạnh thì giới trẻ càng phản kháng mạnh. Và họ là tương lai.

Văn hóa Việt Nam, chân thực mà nói, có rất nhiều điểm gượng ép, không phù hợp với tư tưởng tự do ngày nay. Một ví dụ điển hình là sự ép buộc con người vào vòng lề nghĩa hết sức lạc hậu. Cách đây khoảng hai tháng, tôi được mời dự một bữa ăn giữa một số bà con Việt Nam và mấy người nước ngoài. Sau phần nâng ly, mọi người đã định bắt đầu ăn uống thì mấy người Việt lại phải chờ người già lớn nhất ăn trước, trước đó phải lần lượt mời từ người lớn nhất trở xuống. Những thủ tục kiểu này làm tôi nhớ lại thời còn sống ở miền Bắc lúc nhỏ, hễ mỗi lần có cỗ tiệc là lại phải chia mâm chiếu. Mâm cao dành cho các vị lớn tuổi, mâm thấp nhất dành cho con nít. Trước giờ ăn là hàng chục đứa trẻ rồi người lớn thi nhau mời thật to nghe như đọc đầu bài diễn văn vậy: "Cháu mời cụ ông, cụ bà, bà nội, ông nội, bà ngoại, ông ngoại, bác cả, bác... v.v...". Người cộng sản bắt đầu bài diễn văn nào cũng phải bắt đầu bằng "kính thưa" từ vị có chức vị cao nhất đến vị gần mình nhất với đầy đủ chức vụ. Cái lối rườm rà ấy chắc chắn là từ phong tục mời ăn uống của nước ta.

Một phong tục điển hình nữa là sự ép buộc một người dù rất lớn tuổi phải gọi những kẻ chỉ đáng tuổi con cháu mình bằng anh, chị, chú, bác... chỉ vì chúng có vị thế ở trong dòng họ hơn mình. Theo ý tôi, đây là một phong tục xấu. Chính vì luôn luôn được giảng dạy từ khi còn nhỏ rằng phải biết tuân theo

luật lệ, thủ tục xã hội đã có từ trước nên người Việt trở nên một dân tộc hèn nhát trong việc phá bỏ các định chế quá khứ cổ hủ, nhẫn nhục chấp nhận thứ tự cã hội đã được dàn xếp từ thời phong kiến. Chế độ cộng sản với chủ nghĩa Mác Lênin đã du nhập được vào Việt Nam vì bản chất của nó không khác gì mấy với chế độ Khổng Giáo. Chính vì chủ nghĩa cộng sản xuất hiện như một thứ Khổng Giáo cải tiến mà đa số đã hưởng ứng nồng nhiệt, và ngày nay sự chống đối lại nó vẫn chưa đủ quyết liệt.

Trong nhiều buổi họp mặt với giới trẻ bên này, tôi thấy họ thường dùng tiếng Anh để nói chuyện với nhau, và nhất là khi nói chuyện tiếng Việt với nhau thì dùng đại danh từ "you", "me" của tiếng Anh để nói thay vì dùng chữ "anh", "chị". Tôi cũng đã hỏi nhiều bạn trẻ tại sao không xưng "tôi" để nói chuyện với bạn mà lại dùng tiếng nửa Việt nửa Anh như vậy, thì họ cho biết rằng dùng chữ "tôi" nói chuyện, nếu lỡ là người lớn hơn mình thì nhiều khi bị coi là vô lễ và thiếu giáo dục. Tôi thấy rất buồn mà nhận rằng dân Việt xét nét, nhỏ nhen trong giao thiệp thật. Mà quả thật cái chữ "tôi" rất khó dùng trong tiếng Việt. Vì bị ảnh hưởng nặng về thứ phong tục lễ nghĩa "tôn trọng" quái gở này mà đời nay có lẽ phải tới 99,99% dân ta trong nước phải khúm núm hạ mình xưng em, xưng cháu... mỗi khi có việc tới cơ quan chính quyền, nhất là với cơ quan cảnh sát.

Tương lai của phong trào dân chủ hoàn toàn tùy thuộc vào mức độ thẩm thấu tư tưởng dân chủ của dân ta. Nếu cứ kêu gọi bảo tồn hết thảy mọi thứ thì tôi e rằng phải mất cả trăm năm nữa Việt Nam mới được dân chủ hóa. Với đặc tính dễ hội nhập văn hóa lạ, người người Việt hải ngoại tất nhiên sẽ là thành phần mất gốc nhanh nhất, do đó việc bảo tồn văn hóa dân tộc cần được gấp rút thực hiện với điều kiện phải có chọn lọc trong hướng đi. Nói rõ nghĩa hơn là chọn lấy giải pháp thỏa hiệp giữa những thế hệ cũ và thế hệ mới. Sự tuyên truyền, giáo dục thế hệ trẻ về văn hóa Việt tộc phải dựa trên hướng dẫn, khuyến khích, phân tích có lý chứ không thể dựa trên sự ép buộc nhu ngốc theo kiểu "mày phải theo, nếu không tao cho ăn tát". Sự nhồi sọ ấy chỉ đưa đến hố phân cách ngày càng lớn giữa hai bên.

Có người cãi lý rằng phong tục tập quán là do tổ tiên, ông bà truyền lại, do đó dù là lạc hậu cũng không thể đổi! Thế thì chúng ta kêu gọi nhân dân đứng lên tranh đấu cho tự do, dân chủ làm gì cho mệt. Tại sao không chấp nhận chế độ cộng sản chuyên chế cho xong? Một trong những phong tục lâu đời nhất của nước ta được truyền lại từ thời lập quốc là tục ăn trầu và nhuộm răng đen. Tại sao không còn vị nào kêu gào ủng hộ nữa?

Những phong tục cổ truyền không hẳn là đã hoàn toàn vô dụng ngày nay nếu được hiểu một cách sáng suốt. Ví dụ việc mời ăn uống, nếu được hiểu là phép lịch sự trong giao tiếp xã hội, nhưng không nên quá phép tắc cứng ngắc đến độ biến thành thứ lễ nghi giả dối. Danh từ "tôi" và "mọi người" nên được sử dụng thường xuyên hơn để ý kiến được tự do lưu chuyển, nhờ đó tư tưởng dân chủ dễ được khai phóng hơn. Với kỷ nguyên dân chủ, không thể nào chấp nhận được với bất cứ lý do nào rằng trong tranh luận, một người trẻ tuổi phải luôn nhường và kính trọng ý kiến của một người lớn tuổi dù ý kiến đó sai.

Mất gốc là một mối nguy lớn cho người Việt, đặc biệt là với người Việt hải ngoại. Sẽ thật là nực cười nếu ai đó quá chủ quan cho rằng văn hóa Việt Nam đã đủ lớn mạnh để tự tồn song song với các nền văn hóa lớn như Anh, Mỹ, Pháp... mà không cần bất cứ một nhận thức đổi thay nào. Đáng nói hơn hết là số phận của phe dân chủ Việt Nam tùy thuộc chủ yếu vào khối người Việt hải ngoại. Sự mất gốc càng chóng thì khối người Việt hải ngoại yêu nước càng ít, dẫn đến sự tuột giốc tất yếu của phong trào dân chủ. Người cộng sản thông minh và thâm hiểm hơn chúng ta nghĩ rất nhiều. Báo chí Việt ngữ bên này thường vẫn mô tả người cộng sản như những thành phần dốt nát, ngu ngốc nhất... Thế mà họ đã thắng. Trời! Người cộng sản Việt Nam thật sự là những kẻ cai trị rất ranh ma, quỉ quyệt. Họ đã đánh thắng miền Nam bằng cả trí lẫn lực. Họ đã đẩy "đế quốc" Mỹ vào hội nghị Paris để ký một thỏa ước hoàn toàn có lợi cho họ, để sau đó nuốt trôi Việt Nam Cộng Hòa và tặng cho nước Mỹ cuộc chiến bại đầu tiên trong lịch sử.

Đảng cộng sản Việt Nam cũng đã khôn ngoan làm hòa ngay với Trung Quốc sau khi Liên Xô sụp đổ. Đối phó với tình hình mới, họ chủ trương "đa phương quan hệ". Họ thành công ngon lành với nước Pháp khi mời được tổng thống Pháp đến thăm Việt Nam. Khi Mitterrand rảo bước ngắm Sài Gòn thì cũng là lúc hàng loạt viện trợ, đầu tư, trao đổi khoa học kỹ thuật từ nước Pháp và các nước khác (bất chấp Mỹ) tiến vào củng cố chế độ Việt Nam. Với thỏa ước thương mại Việt Mỹ, họ vẫn có khả năng củng cố chính quyền. Như vậy, người cộng sản đáng gờm vô cùng, khôn ngoan và quỉ quái vô cùng. Đương đầu với họ không dễ. Muốn thắng họ, phe dân chủ Việt Nam chỉ có chiến lược "nhân hòa". Chúng ta phải kết hợp cho bằng được mọi phe phái dân chủ vào mục tiêu chung, đặc biệt là với những lực lượng đấu tranh có tổ chức ở trong nước. Thiếu tổ chức, thiếu đoàn kết, thiếu phương sách để tập họp nhân tài thì không thể có cơ hội thành công. Nhưng trước hết phải bảo tồn đặc tính dân tộc nếu không thì chỉ 10 hay 20 năm nữa là đại đa số thanh niên hải ngoại sẽ là người ngoại quốc, lúc đó không còn hy vọng sự hỗ trợ từ hải ngoại, phong trào dân chủ chỉ còn trông chờ vào bản thân quần chúng trong nước. Thiếu vắng sự ủng hộ nhiều mặt từ bên ngoài và phải đối phó thường trực với đảng cộng sản dày dạn kinh nghiệm và thủ đoạn, sự thành công sẽ vô cùng khó khăn.

Nếu người Việt không muốn thấy kết cuộc đau buồn ấy thì nhất quyết phải giữ vững đặc tính Việt trong tâm hồn giới trẻ. Đó chính là mục tiêu thiết yếu nhất, quan trọng nhất cho chiến lược nhân hòa ngày nay. Hòa giải và hòa hợp dân tộc là cần thiết cho cuộc vận động dân chủ. Nhưng trước mắt phải giải quyết được bài toán hòa giải và hòa hợp giữa thế hệ tré và thế hệ già. Làm thế nào để thành công bảo tồn bản sắc dân tộc song song với cố gắng hấp thụ văn hóa dân chủ phải là ưu tư của mỗi gia đình và mỗi người Việt Nam.

**Quốc Hưng**

# Những Nghịch Lý Thời Nay

Ta có toà nhà cao ngất
Nhưng lòng thiếu vắng khoan dung
Cởi mở thua xa lộ rộng
Chi nhiều, được ít: như không !

Nhà ta ngày càng rộng lớn
Gia đình ta lại nhỏ hơn
Tiện lợi nhiều vô số kể
Thời gian thì cứ vơi dần

Ta dù có thêm bằng cấp
Lẽ thường, không hiểu bao nhiêu
Biết lắm, nhưng nghèo suy luận
Thầy đông, bệnh lắm, còn kêu !

Hoang phí nhưng cười rất ít
Lái nhanh và giận cũng nhanh
Ta ngủ dậy thường mỏi mệt
Bởi vì mải thức thâu canh

Ta chẳng mấy khi đọc sách
Chỉ mê xem máy truyền hình
Ta chẳng mấy khi cầu nguyện
Nên càng nghèo lối tâm linh

Ta tạo thêm nhiều của cải
Đem nhiều giá trị chôn vùi
Nói lắm, và thường gian dối
Lòng lành lại ít cho ai

Thông thạo làm sao tồn tại
Sống không làm đẹp cuộc đời
Tuổi thọ được tăng thêm mãi
Chết dần theo tháng năm dài

Ta đã lên thăm nguyệt điện
Đi về phương tiện dễ dàng
Sao lại thấy nhiều khó nhọc
Sang thăm anh bạn láng giềng !

Ta vượt không gian lớn rộng
Nhưng không thắng được chính mình
Ta đã làm nhiều việc lớn
Không làm được việc tốt hơn

Ta làm sạch bầu không khí
Để rồi vẫn đục tâm linh
Ta tách được nhân nguyên tử
Nhưng thành kiến vẫn còn in

Ta viết nhiều, học được ít
Có bao dự định không xong
Ta học để mà nóng vội
Nhưng mà không biết chờ mong

Tiền lắm, nhưng nghèo đức hạnh
No cơm, lại thiếu an lành
Mấy người quen là bạn thiết ?
Dày công nhưng ít công thành

Chế tạo thêm nhiều máy tính
Để mà lưu trữ thông tin,
Bản sao đầy, không rõ nghĩa
Quí nhiều, mà chẳng quí tinh

Thời nay ăn toàn "ba lẹ"
Nhưng mà tiêu hóa chẳng trôi
Cao lớn, tính tình nông nổi
Hám lời, tình nghĩa phai phôi

Thời nay hòa bình thế giới
Gia đình xào xáo lại nhiều
Vui nhộn lắm mà chẳng thú
Ăn nhiều, bổ chẳng bao nhiêu

Thời nay thu nhập gấp đôi
Ly dị cũng chẳng mấy hồi
Lại có thêm nhiều nhà đẹp
Bên trong tan vỡ, rối bời

Thời nay du hành nhanh chóng
Khăn thay, bỏ rác là xong
Như vất ra ngoài đạo đức
Nhẹ nhàng, không chút bận lòng

Những đêm quay cuồng cuộc sống
Những thân béo mỡ, no đầy
Những viên thuốc làm hết thảy
Làm vui, ru ngủ, giết người !

Thời nay bề ngoài hào nhoáng
Bên trong tịch mịch hoang tàn
Tất cả cuộc đời, rất thực
Để người suy nghĩ, luận bàn

[ Không rõ tác giả ]

oOo

Lời dịch cho người suy gẫm...
Nhưng đời không chỉ tối tăm
Điên đảo cuộc đời thế tục
Nhưng đời vẫn đẹp bao năm

Tặng chị một cành hoa thắm
Tặng anh lời chúc an lành
Tặng em đôi lời kinh thánh
Cho đời vui
Dù lắm thăng trầm.

**Quốc Thái**
Hoa Kỳ, tháng 10-99

*Giới thiệu sách*

**Hành Trình Cuối Đông**
**(Vụ án Langbian)**
**của Tiêu Dao Bảo Cự**
**bìa Khánh Trường, Văn Nghệ xuất bản, Hoa Kỳ, 1998.**

Nhà xuất bản Văn Nghệ đã cho ra mắt ***Hành Trình Cuối Đông*** *"để đưa ra ánh sáng một cuộc đấu tranh cho tự do báo chí và tự do xuất bản xảy ra ngay trong lòng chế độ cách đây 10 năm". "Sự ra đời của cuốn sách này sẽ là món quà tặng hết sức khiêm nhường gửi đến những chiến sĩ đang dũng cảm đấu tranh cho dân chủ và cũng đang là nạn nhân của một guồng máy bạo lực phi nhân"* (lời nxb, tr.xii). Đọc ***Hành Trình Cuối Đông*** để không quên những chiến sĩ đó.

Giá bán tại Pháp: 100 FF (đã kể bưu phí gởi). Tại Châu Âu: 110 FF (đã kể bưu phí gởi).

****

**Người Trung Quốc Xấu Xí**

**Nguyên tác : "Sửu Lậu Đích Trung Quốc Nhân" của Bá Dương, Nguyễn Hồi Thủ dịch. Nhà xuất bản Chân Mây Cuối Trời, Paris, 1999, phát hành.**

Sách dày 300 trang, bìa cứng màu cá hồi, khổ A5.
Một cuốn sách tuy viết về người Trung Quốc nhưng lại còn đúng hơn đối với người Việt Nam.
Một cuốn sách không thể thiếu cho những người quan tâm tới tương lai đất nước.
Giá bán, đã tính cước phí, tại Pháp và Châu Âu : 90 F hoặc tương đương; tại Hoa Kỳ: 20 USD; tại Úc : 25 AUD.

****

**Ngân phiếu xin đề Vietnam Fraternité, ghi bằng tiền Francs Pháp hoặc tương đương, và gởi về địa chỉ : Thông Luận**
**37 rue du Clos de l'Erable,**
**77400 Saint Thibault des Vignes, France.**

*Tùy bút*

# Một chút ngậm ngùi

**Nguyễn Văn Hòa**

Huế thay đổi nhiều.

Trên xe ca, từ Phú Bài đến Đập Đá, tôi chỉ nhớ lại được dăm ba chỗ - nghẹo Hàng Xay, cầu An Cựu, góc Cò Cảnh Sát... Cánh đồng An Cựu biến mất. Hầu hết các phố cũ đã biến dạng bởi những hàng quán, công sở san sát bít kín hai bên đường.

Về khách sạn, trong khi chờ bạn đến, thả bộ một đoạn đường, thấy quán bánh bèo Hàng Me, tôi hơi ngờ ngợ.

- Đường này xưa gọi là gì cô?

- Cháu không biết, để cháu hỏi lại mấy người lớn.

Một lúc sau:

- Chú ạ, đường Hàng Me.

Trời đất, mấy cô cậu hậu cách mạng này thật vô tình - Huế mà không nhớ đường Hàng Me thì đâu còn là Huế. Những "Hàng Me" xưa không còn nữa, thay vào những hàng quán xôn xao. Nghĩ mà thương.

Chỉ còn chút tên: Hôtel Hoa Hồng. Tên người đẹp năm xưa.

Bạn đến.

- Nếu cậu không báo trước, chắc mình không nhận ra.

Đèo nhau trên xe, thăm mấy bạn cũ - Kim Long, Thành Nội, Vỹ Dạ...

- Thằng nào đây ?

Có đứa nhìn trừng trừng 5 phút.

- Chịu?

Chẳng đứa nào nhìn ra.

Bạn, đứa nào cũng vẫn vậy, tóc có bạc, nhưng dù xa cả trăm thước cũng nhận ra. Còn mình, dạo này có mập ra chút đỉnh, nhưng mặt có dài ra đâu mà không nhìn ra nhau? Chỉ vì đầu tóc.

Hồi xưa, đầu húi cao, mỗi tháng một lần hớt tóc, ngoáy tai, bao giờ cũng dặn bác thợ cúp thật sát, thẳng đứng - càng sát càng trông đẹp trai ra - mốt mà. Qua xứ người, gần ba chục năm, không biết tiệm hớt tóc là gì, khi nào thấy ngứa ngáy, nhờ cô hàng xóm cắt, xén, tỉa, xoẹt xoẹt đâu vài chục lát là xong - thường bị lem nhem chó liếm hai ba chỗ - không sao, vừa đỡ mất thì giờ vừa khỏi tốn tiền - cái đẹp bên này nằm chỗ khác - miễn đừng ngắn quá - lạnh - trông giống Chệt.

Bây giờ không giống ai. Thiên hạ vẫn hóa trang nhờ đầu tóc giả.

Bạn bè, đứa nào cũng đã quá tuổi về hưu - trai 60, gái 55. Sau 75, đa số mất dạy, đứa vì lý lịch, đứa từ nhiệm vì không đủ sống, đứa tiếp tục dạy trong nỗi bất an - ngụy mà - cột đá còn có tội, huống chi mấy môn toán, lý hóa.

- Lấy gì mà sống?

- Trời sinh voi, trời sinh cỏ!

Có đứa cười.

- Hồi đó cô bác vào, ai cũng thích chụp hình. Có mấy đứa đi chụp hình dạo, cũng kiếm được chút cháo.

- Khá nhất là mấy đứa đi đạp xích lô - dư giả hơn làm thầy. Nhưng không được lâu, ốm yếu - thiếu sức...

- Bây giờ đã thay đổi cả rồi! Trời thương.

Về hưu, đứa có đứa không, hưu cũng không bao nhiêu, thâm niên chỉ được tính sau 75. Nhờ thêm con cái. Thế sự thăng trầm quân mặc vấn, sự đời bỏ ngoài ngõ.

Trên đường Chợ Cống, gặp Quy. Người ta mỗi già mỗi lùn lại, còn tên này, không biết nhờ ăn giống gì, hay có phép thần thông, càng già càng cao như cây nêu. Hàn huyên đôi ba chuyện:

- Nghe bảo cậu dạy tiếng Tàu?

- Nghề tay trái, tiếng Tàu, tiếng Nhật. Nghề tay phải Cơ học thuần lý. Dạy giờ.

Tên này siêu. Mới ra trường, ăn dưỡng sinh học thêm tiếng Tàu - ít tháng đã đọc chưởng Kim Dung nguyên bản - bạn bè phục sát đất. Nhớ xưa, lứa tôi cũng được học Hán tự vài năm với cụ Đệ, cha Thích - nhất nhị tam tứ, viết được chữ tứ đã được liệt vào hạng siêu.

Giá được qua Tàu qua Nhật, chắc chắn cái bằng tiến sĩ khoa học không phải là khó, mà rồi ngày về nó còn đem theo cả đống công trình thâm cứu về Kinh Dịch cho bà con cô bác đọc chơi.

- Rảnh không, đi ăn bánh bèo.

- Kẹt, mình đi ăn ky

Vẫn ít nói, hiền hoà - đôi mắt sâu.

Phục các bạn, những ngày trăm khốn nghìn cay, ăn bo bo, nuôi con - đứa nào cũng ra trường đàng hoàng, bác sĩ, kỹ sư...

- Bên này, nếu gặp hoàn cảnh như các cậu, con cái bọn mình chắc phải đi làm thợ lặn cả!

- Đánh cá hả?

- Rửa chén cho mấy tiệm ăn. Chữ plongeur, Tây năm sáu nghĩa. Nói thợ lặn cho oai.

Qua nhà cũ - nhìn không ra, mặt tiền bị che lấp bởi quán nước và tiệm sách. Người cũ, không ai nhớ. Tiệm sách, tràn đầy, giấy tốt, in đẹp - trông thấy mà mê. Chẳng bù vào năm 90, có dịp ghé Sài gòn, tiệm sách nghèo nàn, giấy đen vàng như cứt chó, lật trang không giám thấm nước miếng. Tiệm sách được sắp đặt theo thư mục, như một thư viện nhỏ. Đủ loại. Sách dịch từ tiếng Trung hoa, được bày bán thong thả.

Sau thời Đặng Tiểu Bình, lịch sử hình như đã sang trang. Nào "Vụ án Lâm Bưu", "Mưu lược Đặng Tiểu Bình" hay "Những nhân vật của Trung Nam Hải". Sự thật được trình bày không che đậy, những âm mưu lật đổ nhau, những thanh trừng nội bộ. Nào rèn cán chỉnh quân, nào cải cách ruộng đất, nào bước nhảy vọt, nào trăm hoa đua nở, cách mạng văn hóa... đã hóa kiếp trên 30 triệu mạng.

Và tù sắt của KGB cũng đã được mở - một ngày nào đây, bà con sẽ có dịp đọc - những người nhân danh cách mạng, độc lập, tự do, xem mạng người chỉ là con số, chắc chắn còn khủng khiếp hơn.

Còn mình?

Trên chyến bay Paris - Hà Nội, tôi ngồi gần anh cán bộ vừa đi tham quan ở Pháp. Giọng cá gộ lơ lớ Bắc.

- Anh người Nghệ?

- Phại. Nam Đàn. Còn anh ?

- Đô Lương.

Cùng quê. Bắt tay nhau một phát.

- Anh học Huỳnh Thúc Kháng?

- Lớp 7 năm 52, còn anh?

Lại cùng trường. Bắt tay nhau thêm một phát.

Chuyện nổ như bắp rang - Cùng một lứa, một thời hát bài hữu nghị:

*Và đây, giữa phố Mạc Tư Khoa*

*Người dân Việt với người Trung Hoa*

*Tay nắm chặt tay, vai sát kề vai, trao tình đồng chí.*

*A ha! Trên điện Kremlin, ai nở nụ cười tươi vui,*

*A! Staline, Staline, Staline*

*Chúng tôi hứa với người: đoàn kết bên người.*

*Diệt loài đế quốc cho nhân loại yên vui...*

(Giữa phố Mạc Tư Khoa - Trần Hoàn)

Và nghe thơ Hoàng Cầm :

*Em ơi, buồn làm chi*
*Anh đưa em về sông Đuống*
.....
*Sông Đuống trôi đi*
*Một giòng lấp lánh*
*Nằm nghiêng nghiêng trong kháng chiến trường kỳ.*
.....

(Bên kia Sông Đuống)

- Anh vào đảng năm nào ?

- 60, còn anh?

- 52, về thành.

Lại bắt tay, anh có vẻ ngập ngừng, tôi cười :

- Bọn mình đi ngược đường, không sao - cùng trường cả. Chỉ còn một giờ bay rồi chia tay.

Ngược đường, nghĩ cũng kỳ. Một bài nhạc, một bài thơ - học sinh hồi đó yêu thích biết bao - nhưng chỉ ít năm sau, người làm bộ trưởng văn hóa thông tin, kẻ đi hốt cứt bò, bị đày đọa ngút ngàn trong vụ Nhân Văn Giai Phẩm.

Cũng như hai cậu học sinh lớp 11 - Trọng Bằng, Hoàng Thi Thơ, thay phiên nhau ra sân đánh nhịp cho toàn trường hát bài Tiến Về Hà Nội , Tiếng Gọi Thanh Niên , Quốc Tế Ca. Một cậu vào Huế, một cậu qua Moscou.

- Bên này, được biết Lê Duẩn thay đổi di chúc của bác?

- Lê Duẩn là người tuyệt đỉnh thông minh. Đất nước sớm được thống nhất cũng nhờ ông. Ông đã biết trước xã hội sẽ thay đổi vì kinh tế thị trường nên xây lăng Bác, để toàn dân được luôn nhìn thấy Bác, thấy căn nhà khiêm tốn của Bác mà theo gương sống liêm khiết.

- Điều đó đúng không? Sao chủ tịch nhà nước, thủ tướng chính phủ phải lên tiếng mỗi ngày vì quốc nạn tham nhũng ?

- !

- Anh biết chuyện tướng Trần Độ không ?

- A, cái ông tướng già này, bị liệt, trí óc mỗi ngày một hồ đồ. Đảng thương, không bắt lỗi. Anh cũng hiểu, người già cả, lẩn thẩn không nên chấp.

- !

- Qua Pháp, chắc Anh có nghe nói đến Bùi Tín, Vũ Thư Hiên và cuốn Gởi Cho Mẹ và Quốc Hội của Nguyễn Văn Trấn ?

- Ô, mấy người bất mãn, Anh để ý làm gì - người bên nhà không ai biết đến - và nếu có biết, họ cũng tha thứ.

- Ai cũng có lúc lầm lẫn anh ạ.

- !

Qua chuyện khác.

- Anh có dịp tham quan ở các nước Phi Châu không?

- Có, Côte d'Ivoire, tu nghiệp về hải cảng.

Lại bắt tay.

- Tôi, 17 năm bên đó về hầm mỏ. Anh thấy thế nào?

- Vui, xứ kỳ cục - dân nhảy múa suốt ngày, sinh viên tên nào cũng có học bổng mà còn bãi khoá, hỏng năm sáu năm vẫn đòi chính phủ nuôi.

- Dân mình vẫn chê họ là Mọi đen. Hồi tôi đến, dân 4 triệu, trường y khoa có 20 giáo sư thạc sĩ - nghành hầm mỏ có khoảng 60 chuyên viên địa chất, sinh viên tốt nghiệp đều được gởi đi ngoại quốc học thêm, đủ mọi ngành, mọi nước. Độc lập từ năm 60, có dân chủ, tự do mà không đổ máu. Bây giờ dân 11 triệu - vẫn tà tà nhảy múa - Mọi thế mà khôn hơn mình. Xứ mình, máu đổ nhiều quá, anh nghĩ sao ?.

- Mình là cây đuốc soi đường, không có mình thì sao họ được vậy. Thấy vậy mà không phải vậy đâu anh.

- ?!

- Nước mình tự do, dân chủ một vạn lần hơn.

Xuống phi trường - chia tay - không hỏi tên nhau.

Vài tuần trước, được nghe bài phỏng vấn trên đài RFI về hội các nhà văn họp tại Tokyo, một đại diện Việt Nam trình bày vườn hoa Việt Nam đua nở, có nhắc đến tên của Dương Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp... cùng các tác phẩm của họ được xuất bản tại Việt Nam. Tôi vẫn mong tìm mua. Vì nước mình tự do một vạn lần hơn! Nên, từ Hà Nội đến Sài Gòn, những tác phẩm của các nhân vật này không có trong bất cứ tiệm sách lớn nhỏ nào! Cũng muốn hỏi thăm người bạn Huỳnh Thúc Kháng năm nào - Nguyễn Khoa Điềm - "Khi bầy quạ đen vỗ cánh bay cao"- đã về phương trời nào!

Qua trường cũ, vào ngày nhập trường, trường được sơn quét lại đẹp hơn trước. Những tà áo trắng đầy đường, trắng hơn xưa - có thêm những chú nhỏ khăn quàng đỏ. Tre già măng mọc. Bao nhiêu thế hệ đã qua đây. Lứa tôi, những thầy cũ đã ra đi gần hết.

Thầy Nguyễn Đình Hàm, vừa mất năm ngoái. Có sự đằm thắm hiếm có của một giáo sư toán. Hè, chúng tôi hay lại nhà thầy để được nghe chuyện xưa - chuyện tranh đua giữa học sinh Nghệ và Huế - chuyện những học sinh suất sắc mà thầy còn giữ sổ điểm - với lòng thương, mong chúng tôi thành đạt. Tết, thầy dịch chuyện Les Etoiles làm quà.

Vâng, có những vì sao cho trò.

Thầy Cao Hữu Triêm, mất đã lâu. Có cái can đảm và trung thực - giọng thầy dạy sang sảng: "Bình Xuyên là bọn thổ phỉ", vào thời buổi tướng Bảy Viễn còn là lãnh chúa miền Nam - ngay cả Hoàng thượng, thủ hiến Phan Văn Giáo và thế lực Pháp cũng phải e dè. Và còn bao nhiêu thầy khác!

Nghĩ đến tình thầy trò, thấy có cái kỳ dị. Ngày bé tí tẹo, học vỡ lòng mấy chữ abc, những bài luân lý giáo khoa thư, toán cộng, toán trừ. Xem thầy nặng hơn cha mẹ. Ai đụng đến thầy là có chuyện. Giảng bài cho con, khác ý thầy, con cho sai. Gặp lại thầy, dù tóc đã bạc, vẫn thấy mình nhỏ bé. Phải chăng vì những bài học thầy dạy đầu đời, mấy chữ nhân ái, trung thực, thiện ác..., đến cuối đời trò vẫn chưa thuộc, và chỉ nội hai phép tính cộng trừ, trò cũng thường lầm lẫn, hốc hác suốt cả cuộc đời! Càng lớn, càng hư, càng nhiều hối tiếc! Nên, đâu đây có lời nguyện cầu : Xin cho tôi đi lại từ đầu .. trở về "Bắt trẻ đồng xanh".

Lên trung học, tuổi tò mò tìm hiểu, sợ thầy thì có sợ, nhưng vẫn nhìn thầy với con mắt tinh ranh, để có dịp thầm thì chuyện tiếu lâm. Bạn bè lâu ngày gặp nhau, thăm hỏi đứa này đứa nọ, nhắc đến kỷ niệm xưa, hàn huyên không dứt, toàn chuyện chọc phá. Nhắc đến thầy, toàn chuyện tào lao. Bài thầy cho, gắng thuộc - không thuộc sao đậu nổi cái tú tài 1, tú tài 2 - Nhớ ơn - Nhưng tình thầy trò sao thấy mong manh. Phải chăng, thầy cũng bôn ba trong đời như mọi người - gặp thời thế, thế thời phải thế - nên trò ngại - hai tiếng đỉnh chung. Và phải chăng, một chút toán, chút lý hóa... không đủ. Trò còn mong tìm ở thầy, một mẩu mực nào đó, một chút trung thực và một ít "vì sao".

Đại học, thầy trò vốn đã xa cách. Trò ít nhìn thầy mà nhìn thư viện, và vì là sự giao tiếp giữa những người trưởng thành - nên, ít ai nói đến tình thầy trò. Kẻ

trước người sau. Hôm nay trò còn ghi bài thầy giảng, ngày mai thầy trò có thể ngồi bên nhau trao đổi kinh nghiệm trong các buổi hội thảo. Tình thầy trò cũng gần như tình bạn bè - nếu có.

Nhớ một lần dự buổi trình luận án của bạn. Câu hỏi cuối cùng của ban giám khảo :

- Anh có chắc rằng lý thuyết của anh đúng trong toàn thể?

- Không. Tôi chỉ hy vọng. Còn ông, ông có tin rằng lý thuyết của ông đúng trong toàn thể không?

Cả phòng cười.

Về lại labo, thầy trò mở rượu mừng. Một thằng tếu :

- Tao thấy mày khù khờ mà hôm nay sao có vẻ thông minh dữ.

- Vì tao ngu, nên tao không chịu có đứa ngu hơn tao.

Chúng đùa nhau chỉ vì câu hỏi hớ hênh của ngài chủ tịch hội đồng giám khảo.

Chuyện học thì vậy. Chuyện chính trị còn bết hơn.

Thầy trò thường gặp nhau mỗi ngày, tán gẫu trong giờ cà phê - toàn là chuyện tầm phào, hè, chó mèo, mưa nắng. Vậy mà có lần nói chuyện đứng đắn đành hoàng!

Số là vào mùa bầu cử Tổng thống 74 - đợt hai, giữa Giscard và Mitterrand. Thầy hữu trò tả, cải nhau um sùm. Thầy có vẻ yếu thế, nhìn quanh tìm đồng minh. Chợt thấy thằng nhỏ, ít nói, cười nửa miệng ngồi bàn bên.

- Cậu nghĩ thế nào ?

- Không nghĩ gì cả - cứt và đái giống nhau - có gì mà phải nghĩ.

- !!

- Tối mai có show Marchais, coi vui hơn.

Marchais là Tổng bí thư đảng cộng sản Pháp. Ông này mặt ngộ - mà lý luận của ông còn ngộ hơn. Mỗi lần lên tivi, mặt mày sảng khoái thấy rõ - vừa được chưởi lộn thả dàn, vừa được nhắc nhở đồng bào, rằng chỉ có chúng ta (cộng sản) là người tiến bộ, là đỉnh cao trí tuệ loài người.

- Kỳ bầu cử trước, đảng ông được 12%. Kỳ này được 9,5%. Ông có nghĩ đó là sự thất bại?

- Không. Trái lại, chúng ta đã thắng và thắng lớn. Kỳ trước, bọn hữu thắng 53%, kỳ này chỉ 52%. Tuột giốc. Nhờ chúng ta, chúng nó mới tuột giốc như vậy..

Có đứa móc họng.

- Ông tự nhận là người của tiến bộ - OK - nhưng xin hỏi: Khỉ tiến bộ thành người, người tiến bộ thành đỉnh cao trí tuệ, sau đỉnh cao trí tuệ là giống gì?

- Ị... ừ, sau đó chắc chắn bọn tư bản sẽ chết tiệt.

Đại loại vậy. Thiên hạ khoái - hơn Tùng Lâm, Phi Thoàn ngày xưa. Xứ người thế đó. Thầy trò gặp nhau trên một điểm - việc ai nấy làm - ngoài ra, chẳng có gì quan trọng để phải nhíu mày hay lên lớp. Bên mình, người và việc có vẻ trang nghiêm quá!

Chạnh buồn, nhớ đến chuyện xưa. Chuyện chàng sinh viên du học, mới ra trường, về làm thầy, xem sinh viên như đàn trẻ - sinh viên không hiểu bài, thầy phán:

- Các anh học phải biết suy nghĩ, tôi đến đây giảng bài chứ không phải mửa cho các anh ăn.

Thấy kỳ cục, hỏi đàn anh.

- Bên đó nó học với ông thầy điên, nên nó mát giây.

Cũng là một lối giải thích.

Chuyện năm 75, một thầy cũ bên trời Âu gởi thư cho trò - đại khái nhắc chuyện ngày xưa và hỏi trò còn nhớ thầy không? Trò là trò Tố Hữu. Không hồi âm. Trò bận.

Và một thầy khác, lạc lõng xứ người, cũng than thở:

- Các trò đã quên thầy rồi! Hãy cùng nhau tưởng tượng: thầy của thầy tôi, thầy tôi, tôi, học trò tôi, học trò của học trò tôi... cùng cất giọng trầm thống này, tiếng vang vọng sẽ đến tận nơi nào?

Như có tiếng hát canon của đàn sói con trên đồi - bản Frères Jacques

Nghề thầy vốn cao thượng - sao nỡ thêm vào vị đắng!

Thiệt tình, thầy quên trò thì có - trò ít quên thầy. Một đời làm thầy cũng có khoảng 5.000 trò, nếu bôn ba thêm trường tư, cũng không dưới 10.000 - sức voi mới nhớ hết.

Còn trò. Bác cai trường - chúng còn nhớ, huống chi là các thầy. Không. Trò không quên. Không gặp nhau, chắc vì thiếu vắng nhưng vì sao?

Ta nhớ người - người nhớ ta. Nhớ quên là chuyện thế nhân. Có chi phải buồn lòng.

Và tôi gặp lại Anh.

Hơn 40 năm trước, anh dạy hình học không gian, có bài đường giốc chính. "Đường giốc chính là đường ngắn nhất nối giữa hai đường thẳng bất kỳ trong không gian - cũng là đường có độ giốc lớn nhất". Bài này dễ thôi. Bết như tôi, nếu gặp được đề này trong tú tài 1 - trúng tủ - cái bằng cầm chắc ngon lành như ăn chả. Bây giờ anh vẫn tiếp tục dạy - thiện nguyện cho chùa. Vẫn bài đường giốc chính năm nào, nhưng thêm chút nhắn nhủ: tưởng là ngắn nhưng vì độ giốc cao, phải đổ nhiều mồ hôi - thường nên tránh vì khó đạt, có khi còn bị tuột giốc. Anh có lối giảng bài đơn giản - học trò thích. Và một ít châm biếm kín đáo - nhiều đứa ngán. Một lời nhắn nhủ chung chung như trên cũng lắm điều suy nghĩ.

Nhớ năm 75, trong những ngày hồ hởi thống nhất đất nước, một vị lãnh đạo dạy bảo: "Chúng ta phải tiến mạnh, tiến lanh lên xã hội chủ nghĩa, trong vài năm mỗi người dân sẽ có tivi, tủ lạnh...". Rồi vững tâm dắt tay nhau lên đường giốc chính. Hì hục leo.

Hơn mười năm sau, dân vẫn bo bo thay gạo. Đường phố Sài Gòn, Hà Nội phơi đầy bao nylon gói đồ, được rửa đi, bán lại như là một loại hàng xa xỉ phẩm. Và bạn tôi, có những ngày nhìn vào khạm gạo không còn một hạt. May mắn có buồng chuối sống ngoài vườn, luộc ăn qua bữa. Mừng.

- Trời thương, trời sinh voi sinh chuối!

Không phải tuột giốc mà là rơi tự do.

Xứ mình vậy mà may. Đói - nhưng không đến nỗi chết. Nhìn qua ông bạn hàng xóm - một bước nhảy vọt - rớt cái đạch - mất đâu vài chục triệu mạng.

Vì sức người có hạn. Hỏa tiễn không đủ sức, rớt là chuyện thường. Muốn lên đỉnh đèo Hải Vân, phải vòng vo chục vòng triền núi. Và ngay cả kiếp người - khi nằm xuống - cũng mất bảy tuần mới ra khỏi cõi ta bà này!

Đường giốc chính là đường ngắn nhất cũng được - mà là đường hoang tưởng cũng không sai. Anh không thay đổi - vẫn cái chung chung - ai hiểu sao cũng đặng.

Từ giã Huế - một chút ngậm ngùi.

Từ giã các bạn - những người bạn mắt sâu - trầm lặng.

Cảm ơn Anh, nhắc đến bài học năm xưa.

Và gởi lời thăm Quỵ.

Ngoài kia phố xá xôn xao - Bạn tôi đi ăn kỵ.

***Nguyễn Văn Hòa***

Paris 9/ 99

### Nam Dương có lãnh đạo mới

Ngày 20.10, ông Adurrahman Wahid còn có tên Gus Dur, thủ lãnh một hiệp hội Hồi giáo, được Đại Hội Tham Vấn Nhân Dân (ĐHTVND)) bầu tổng thống với 373 phiếu so với 313 phiếu của bà Megawati Sukarnoputri. Sự sai biệt về số phiếu thu được giữa hai người rất rõ rệt.

Ngày hôm sau, bà Megawati thắng người đối thủ, ông Hamzad Haz, một thủ lãnh Hồi giáo bảo thủ, với 396 phiếu thuận và 284 phiếu chống, ở chức vụ phó tổng thống. Cuộc tuyển chọn của hai người lãnh đạo quốc gia mới này được diễn ra ngoài dự đoán của mọi người.

Cần nhắc lại là thể thức bầu cử tổng thống và phó tổng thống là do ĐHTVND gồm 462 đại biểu quốc hội, cộng thêm với 38 quân nhân đương nhiên được tuyển chọn và 200 đại biểu đoàn thể xã hội trong toàn xứ. Trong cuộc bầu cử quốc hội trong tháng sáu, Đảng Dân Chủ Nam Dương Phấn Đấu (PDI-P) của bà Megawati về đầu với 34% phiếu, đảng Golkar thân chính quyền về nhì với 22%. Các đảng Hồi giáo chia số còn lại.

Trước ngày bầu cử tổng thống, thực lực của các đảng phái ở ĐHTVND như sau: Đảng Dân Chủ của bà Megawati có 185 đại biểu, đảng Golkar có 182, đại biểu các đoàn thể xã hội có 73 (sau khi phân phối cho các đảng phái), Đảng Liên Hiệp Phát Triển (PPP) có 70, Đảng Dân Tộc Thức Tỉnh (PKB) của ông Gus Dur có 57, phái Cải Cách có 49, đại diện quân nhân có 38, phái Chủ Nghĩa Dân Tộc (PAN) của ông Amien Rais có 19, Đảng Nguyệt Tinh của ông Yusrif Ihza Menhendra có 13, và các phái đoàn thể Hồi giáo có 9.

Dù về đầu ở quốc hội, Đảng Dân Chủ của bà Megawati đứng sau đảng thân chính quyền Golkar cộng thêm đại biểu quân đội ở ĐHTVND. Muốn thắng cử, phải liên minh với nhiều đảng khác. Đó là điều hy vọng ngông cuồng của ông Habibie, người đại diện của chế độ Suharto bị nhân dân Nam Dương nguyền rủa và oán ghét. Ông Habibie không những cho ém nhẹm các vụ án hối lộ của gia đình Suharto mà còn ăn cắp 70 triệu USD tiền cứu trợ của IMF để mua chuộc các đại biểu. Do đó, ông bám víu chính quyền cho đến phút chót. Nhưng khi bị ĐHTVND không tín nhiệm với 356 phiếu chống và 322 phiếu thuận, bị quân đội bỏ rơi và bị sinh viên học sinh xuống đường đòi từ chức, ông mới chịu rút tên tham dự ứng cử. Ông Akbar Tandjung, chủ tịch đảng Golkar và chủ tịch quốc hội cũng rút tên tham dự vì lo sợ sẽ có bạo loạn. Cuối cùng, chỉ còn có ba người ra tranh cử là bà Megawati, ông Wahid và ông Y. I. Menhendra. Dưới sự lèo lái khôn khéo của ông Amien Rais, chủ tịch ĐHTVND và chủ tịch đảng Hồi giáo Chủ Nghĩa Dân Tộc, ông đã thành công tập hợp các đảng Hồi giáo hỗn tạp và số đông đại biểu Golkar để dồn phiếu cho ông Wahid mặc dù đảng của ông này chỉ có 57 đại biểu ở ĐHTVND.

Bà Megawati đã thất bại trong cuộc tranh cử tổng thống vì quá thụ động, không biết liên kết với các đảng Hồi giáo và như đã bỏ lỡ cơ hội chiếm cương vị chiến lược là chủ tịch ĐHTVND và chủ tịch quốc hội trước đó. Người ta còn trách bà Megawati không có đường lối rõ rệt về kinh tế và quá ngạo nghễ chỉ trông cậy ở hậu thuẫn của mình trong giới bình dân. Sự mất tín nhiệm của ông Habibie ở ĐHTVND chỉ có 34 phiếu sai biệt chứng tỏ bà Megawati không có nhiều hậu thuẫn.

Tổng thống mới của Nam Dương, ông Wahid, năm nay 59 tuổi. Ông là thủ lãnh một hiệp hội Hồi giáo bao dung Nahadul Ulama có 35 triệu tín đồ, một hiệp hội kỳ cựu nhất vì ông nội và cha ông đã lần lượt lãnh đạo. Điểm mạnh của ông là người ôn hoà, có tinh thần độc lập, biết khôn khéo thỏa hiệp và được đảng Golkar và quân đội không chống đối. Nhược điểm của ông là sức khỏe kém, gần như mù và bị bịnh tim cũng như không có một bộ tham mưu chuyên gia.

Nói cho cùng, sự thắng cử của ông Wahid và bà Megawati ở chức vụ tổng thống và phó tổng thống là giải pháp tương đối ổn thỏa nhất vì nó có thể đưa đến ổn định xã hội trong hiện tại. Trước mắt, một chính phủ thống nhất quốc gia sẽ bao gồm nhiều thành phần các đảng phái đã ủng hộ ông Wahid cũng như Đảng Dân Chủ của bà Megawati và quân đội. Người ta để ý bộ trưởng quốc phòng mới thay tướng Wiranto là một thành phần dân sự và một người gốc Hoa, ông Quách Kiến Nghĩa (Kwilk Kian Gie) giữ ghế bộ trưởng kinh tế và tài chính. Khó khăn là vấn đề cố kết (cohésion) về sau. Dù sao, đây cũng là bước đầu của sự chuyển tiếp để đưa Nam Dương đến con đường dân chủ.

### Quân đội lên nắm chính quyền ở Pakistan

Ngày 12.10, quân đội Pakistan do tướng Pervez Musharraf đứng lên đảo chính lật đổ chính quyền do dân cử của thủ tướng Nawaz Sharif, cầm quyền từ tháng 2.1997. Lý do quân đội làm đảo chính là ông N.Sharif cách chức tướng P.Musharraf, tổng tham mưu trưởng quân đội để tướng Ziauddin, trùm mật vụ lên thay mặc dù hai người đã thoả thuận là tướng P.Musharraf sẽ ra đi vào năm 2001. Thực ra , lý do đảo chính của quân đội còn có nhiều lý do sâu sắc. Trước hết, trong việc tranh chấp lãnh thổ với Ấn Độ, quân đội Pakistan bị nhục nhã là phải rút quân ở Kashmir dưới áp lực của Hoa Kỳ điều mà ông N. Sharif đã chấp nhận trong tháng 7. Ngoài ra Hoa kỳ còn làm áp lực để buộc Pakistan ký Hiệp Ước Cấm Thử Nghiệm Hoàn Toàn Vũ Khí Hạt Nhân (CTBT) trong khi thực lực của Pakistan về vũ khí hạt nhân còn kém xa Ấn Độ. Pakistan chỉ có độ 25 bom nguyên tử, Ấn Độ có ba lần hơn. Còn về trang bị quân đội của Pakistan, 410 máy bay chiến đấu cần phải được thêm bằng 28 máy bay phản lực F-16 của Mỹ nhưng chưa được giao, trong khi xe tăng do Trung Quốc trang bị đã hoàn toàn lỗi thời.

Xứ Pakistan có 146 triệu dân với gần 800.000 cây số vuông. Tổng sản lượng quốc nội( GDP) trong năm 1998 chỉ có 63 tỷ USD( 465 USD cho mỗi đầu người) trong khi nợ nước ngoài lên đến 30 tỷ USD (47,6% GDP). Ngân quỹ dành cho quân đội (587.000) lên đến 30%, tiền trả nợ lên đến 40%; chỉ còn lại 30% dành cho "phát triển kinh tế".

Cũng như ở Nam Dương, quân đội ở Pakistan là một thực lực quan trọng trong đời sống chính trị. Trong 52 năm độc lập từ năm 1947, quân đội cầm

quyền trong một phần tư thế kỷ, đặc biệt là trong 11 năm của tướng M.Zia Ul Hag từ tháng 5.1977 đến tháng 8.1988 sau khi lật đổ chính quyền dân sự của ông Ali Bhutto. Sau khi tướng này bị tử nạn máy bay trong năm 1988, hai chính quyền dân sự thay nhau cầm quyền dưới sự kiểm soát của quân đội. Bà Benazir Bhutto, con gái của ông Ali Bhutto cầm quyền hai lần trong 5 năm ( 8.1988 đến 8.1990) và (10.1993 đến 10.1996) và ông N.Sharif cũng cầm quyền hai lần gần 5 năm cho đến nay( 8.1990 đến 7.1993 và 2.1997 đến 10.1999). Hai chính quyền dân sự này đều tham nhũng và bị các tổng thống trước đó cách chức và lần này bị quân đội lật đổ.

Điều nghịch thường là dân chúng không chống đối sự lật đổ chính quyền dân sự mà họ đã bầu với 2/3 dân biểu ở quốc hội cách đây gần ba năm. Ông N.Sharif, như tuần báo Anh ngữ Newsweek đã nói, là người được dân bầu một cách dân chủ nhưng không phải là người dân chủ. Từ ngày lên cầm quyền trở lại, ông cho tu chính hiến pháp làm giảm quyền hạn của tổng thống theo đó tổng thống không có quyền giải tán quốc hội cũng như không thể miễn nhiệm thủ tướng. Ông cách chức tướng Karamat vì dám đòi cho quân đội có nhiều quyền. Ông lại còn áp đặt pháp luật hồi giáo ( le Charia ), ủng hộ nhóm hồi giáo Taliban ở A Phú Hản, và để nhóm ly khai hồi giáo Cachemire phiêu lưu mạo hiểm chiến tranh với Ấn Độ. Ông còn bóp chẹt tự do báo chí và còn tham nhũng hơn bà Bhutto...

Phản ứng quốc tế về cuộc đảo chính ở Pakistan rất khắt khe. Khối Thịnh Vượng Chung (Common wealth) tạm ngưng coi Pakistan ở trong khối này trong khi Liên Hiệp Âu Châu dời vô hạn định ngày ký hiệp ước đối tác dự trù ngày 20.10 vừa qua . Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế ( IMF) tuyên bố "không chắc" có thể giúp đỡ xứ này sau vụ đảo chính. Pakistan từ nhiều năm qua sống nhờ IMF, chính quyền quân nhân Pakistan không thể nào làm khác hơn là tái lập dân chủ nếu không có IMF cứu trợ.

### Ấn Độ có Quốc Hội mới

Sau khi Quốc Hội bị giải tán trong tháng 4, nhân dân Ấn Độ vừa bầu lại Quốc Hội mới. Đảng Liên Minh Dân Chủ Quốc Gia (NDA) của thủ tướng Atal Bihari Vajpayee (ABV) thắng cử một cách rõ rệt với 292 trên 545 (53,6%). Đảng Quốc Đại do bà Sonia Gandhi (gốc người Ý và dâu của cựu thủ tướng bà Gandhi) lãnh đạo, bị thua nặng chỉ chiếm 112 ghế so với 141 ghế ở quốc hội trước.

Tuy nhiên, nếu phân tích kỹ, thủ tướng ABV chỉ thắng một cách bấp bênh vì đảng của ông là đảng Nhân Dân Ấn (BJP) không có ghế thêm chỉ giữ 181 ghế. Hơn một trăm ghế còn lại do 24 đảng liên minh miền Nam của ông thắng. Đảng của ông lại thua nặng ở xứ Uttar-Pradesh, chỉ giữ 31 ghế so với 57 ghế trước đó. Xứ này là xứ đông nhất của liên bang Ấn Độ với 170 triệu dân. Sự thất bại tương đối của hai đảng chính là vì những bài nói của họ không đáp lại nguyện vọng của 350 triệu dân còn đang sống dưới mức nghèo khổ. Trái lại, các đảng phái địa phương như Đảng Xã Hội Đẳng Cấp (Parti des castes) hay cánh tả giữ được trọn vẹn ghế. Riêng Đảng Xã Hội Đẳng Cấp BSP (Bahujan Samaj Party) có gấp đôi ghế. Thủ tướng ABV phải khéo léo để thành lập chính phủ thuần nhất và còn phải đương đầu với Pakistan bên cạnh vừa bị quân đội đảo chính.

Bà Sonia Gandhi, mặc dù bị thua nặng, được tái cử chủ tịch đảng Quốc Đại.

### Bắc Kinh làm áp lực trên uỷ ban Nobel về Hòa Bình

Trong những người được tuyển chọn ra tranh giải Hoà Bình thế giới năm nay có hai nhà ly khai Trung Quốc là Ngụy Kinh Sinh và Vương Đan. Ông Ngụy bị 18 năm tù vì đòi tự do dân chủ và ông Vương bị gần 7 năm tù vì tham gia sự kiện Thiên An Môn trước khi bị trục xuất sang Mỹ. Trước ngày tuyển chọn, Bắc Kinh la hoảng tuyên bố là hai người này là " tội nhân thường phạm" và tố cáo uỷ ban Nobel "can thiệp vào nội bộ" Trung Quốc nếu một trong hai người này được giải. Sứ quán Bắc Kinh ở Oslo, thủ đô xứ Na Uy, trắng trợn làm áp lực cho Uỷ ban Nobel trong khi đại sứ Na Uy ở Bắc Kinh bị bộ ngoại giao Trung Quốc gọi đến "làm việc". Thành phố Bắc Kinh lại chuẩn bị tổ chức biểu tình trước sứ quán Na Uy đến nỗi làm các nhân viên của sứ quán này phải đi ẩn trú ở khách sạn! Bà mẹ của Vương Đan là bà Vương Lăng Vân (Wang Ling Yun) được cảnh sát "chiếu cố" và điện thoại của bà bị cắt . Sau khi giải thưởng được trao tặng cho tổ chức *Y sĩ không biên giới*, một tổ chức không chính phủ của Pháp, Bắc Kinh mới trở nên nhẹ nhõm cũng như ba chính phủ tây phương là Anh, Pháp và Bồ Đào Nha. Số là ông Giang Trạch Dân đang công du sang ba xứ này từ ngày 19 đến ngày 27.10 trước khi đi viếng thăm chính thức Ma-Rốc, An-gie-ri và Arabie Séoudite cho đến ngày 3.11. Dù vậy, ông Giang đi đến đâu đều bị phản đối vì không tôn trọng nhân quyền và trấn áp tự do dân chủ trong xứ của ông.

### Giang Trạch Dân củng cố quyền lực ở ban Quân Uỷ

Theo truyền thống của chế độ cộng sản ở Bắc Kinh, ai nắm ban Quân Uỷ là nắm quyền lực tối cao. MaoTrạch Đông và Đặng Tiểu Bình đã nắm ban Quân Uỷ, một người cho đến ngày chết và một người khi về hưu. Trước Đặng Tiểu Bình có Hoa Quốc Phong, nhưng họ Hoa không phải là người có tham dự Vạn Lý Trường Chinh cũng như không có điều quân khiển tướng như hai họ Mao và Đặng. Do đó, ông Hoa chỉ cầm quyền trong thời gian ngắn. Ông Giang có thể nói thuộc thành phần ngoại lệ vì ông là chủ tịch ban Quân Uỷ từ 10 năm qua sau sự kiện Thiên An Môn. Ông Giang từ từ cho giảm quyền lực quân đội. Ở Đại Hội thứ 14 (tháng 10.1992), quân đội còn có đại diện ở thường vụ bộ chính trị, cơ quan quyền lực cao nhất, qua đô đốc Lưu Hoa Thanh (Liu Hua Qing). Sang Đại hội lần thứ 15 (tháng 10.1997), không còn quân nhân đại diện ở cơ quan này mặc dù có hai tướng Trì Hạo Điền (Chi Hao Tian) và Trương Vạn Niên (Zhang Wan Nian) còn ở bộ chính trị nhưng ở hàng thứ 14 và 15. Giảm quyền lực quân đội ở thường vụ bộ chính không đủ, ông Giang còn cấm quân đội làm kinh tế, một nguồn lợi thu

nhập lớn của quân đội. Ông Giang vừa tiến thêm một bước mới là áp đặt ông Hồ Cẩm Đào (Hu Jin Tao), người "thừa kế" ở chức vụ đệ nhất phó chủ tịch và có ý định thay hai tướng Trì Hạo Điền và Trương Vạn Niên, hiện đương kiêm phó chủ tịch. Theo báo *South China Morning Post* ở Hương Cảng ngày 20-10, ông Giang sẽ bổ nhiệm hai tướng thân cận là Tào Cương Xuyên (Cao Gang Chuan), tổng cục trang bị và Phó Toàn Hữu (Fu Quan You), tổng tham mưu trưởng quân đội, để thay hai tướng nói trên. Tướng Tào, người chủ trương dùng vũ lực chiếm Đài Loan, sẽ được vào bộ chính trị trong khi tướng Phó sẽ thay Trì Hạo Điền ở chức vụ bộ trưởng bộ quốc phòng. Sự bổ nhiệm tướng Tào để làm thỏa mãn quân đội hay để xâm chiếm Đài Loan? Cùng một lúc, ông Giang đã cho người chiếm hai hồ sơ quan trọng của thủ tướng Chu Dung Cơ là hồ sơ gia nhập Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới (WTO) và hồ sơ cải tổ xí nghiệp quốc doanh. Địa vị của Lý Bằng cũng suy yếu vì ông ta bị bịnh ung thư.Ông Giang thật là chuyên viên tập trung quyền lực!

### Phạm Thế Duyệt đi Bắc Kinh

Ông Phạm Thế Duyệt, ủy viên thường trực bộ chính trị Đảng Cộng Sản Việt Nam, được ông Hồ Cẩm Đào, phó chủ tịch Nhà nước và nhân vật số năm của Đảng Cộng Sản Trung Quốc tiếp kiến ở Đại Hội Đường Nhân Dân ngày 8.10 vừa qua. Theo báo *Nhân Dân* ra ngày 9.10, hai người này hội đàm về phát triển quan hệ giữa hai đảng. Ông Hồ nhấn mạnh là quan hệ giữa hai đảng được phát triển mạnh từ nhiều năm qua và hai đảng đã hết sức chú ý đến những điểm chung trọng đại. Hai nước cần có quan hệ tốt cũng như cần có gặp gỡ thường xuyên giữa hai ban lãnh đạo. Ông Hồ còn nhấn mạnh là sự gặp gỡ cao cấp giữa hai tổng bí thư đảng, Lê Khả Phiêu và Giang Trạch Dân trong tháng hai, đã khiến quan hệ giữa hai đảng tiến thêm một bước mới.

Ông Duyệt nhiệt liệt chúc mừng ngày kỷ niệm thành lập lần thứ 50 Đảng Cộng Sản Trung Quốc và nói rằng "Nhân dân Trung Quốc vĩ đại, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Trung Quốc, đã thu được nhiều thành tựu trọng đại từ nửa thế kỷ qua. Hai nước Việt Nam và Trung Quốc có truyền thống hữu nghị tốt và ông tin rằng, nhờ nỗ lực chung, hai nước nhất định thực hiện tình hữu nghị trường kỳ với mục tiêu hợp tác toàn diện trong mọi lãnh vực".

### Bộ trưởng kinh tế và tài chánh Pháp thăm Việt Nam

Một trong những nhân vật quan trọng nhất của chính phủ Pháp là bộ trưởng kinh tế và tài chánh Dominique Strauss-Kahn đã đến thăm Việt Nam từ thứ tư 28-10-1999 và theo dự định sẽ lưu lại Việt Nam ba ngày.

Trong thời gian lưu lại Việt Nam, ông Strauss-Kahn sẽ chứng kiến sự ký kết hai thỏa ước, một về một dự án cấp nước và một về huấn luyện và đào tạo. Ông Strauss-Kahn sẽ gặp và thảo luận với thủ tướng Phan Văn Khải.

Theo cách tổ chức chính phủ của Pháp, ông Strauss-Kahn là một ministre d'Etat, tương đương với phó thủ tướng, đặc trách các vấn đề kinh tế, tài chánh và ngân sách. Đó là một chức vụ hàng đầu trong chính quyền Pháp. Việc một nhân vật quan trọng như ông Strauss-Kahn thăm viếng Việt Nam vào giữa lúc mức độ đầu tư vào Việt Nam, kể cả của Pháp, đang suy giảm chứng tỏ ý chí của Pháp muốn hiện diện tại vùng Thái Bình Dương. Kinh tế Pháp đang phục hồi cho phép Pháp nuôi nhiều tham vọng bành trướng kinh tế tại Châu Á. Việt Nam là một đầu cầu lý tưởng cho Pháp vì mức độ đầu tư nước ngoài tại Việt Nam chưa cao và ảnh hưởng văn hóa Pháp tại Việt Nam còn đáng kể.

Đảng Xã Hội hiện đang cầm quyền tại Pháp, ngày càng tỏ ra thực tiễn, đặt những quyền lợi kinh tế ngang, nếu không cao hơn, những giá trị dân chủ và nhân quyền. Cuối tháng 10-1999, Pháp đã tiếp chủ tịch Trung Quốc Giang Trạch Dân. Cuối tháng 11-1999, Pháp sẽ tiếp tổng bí thư Đảng Cộng Sản Việt Nam, Lê Khả Phiêu.

### Xếp hạng tham nhũng 1999

Trong khi nhà cầm quyền Việt Nam nhìn nhận tham nhũng tiếp tục gia tăng thì theo tổ chức Transparency International, vị trí Việt Nam trong báng xếp hạng tham nhũng lại có vẻ cải thiện so với nhiều nước khác.

Bảng xếp hạng của Transparency International quan sát 99 nước cho từ 10 điểm đến không. Nước trong sạch nhất là Đan Mạch được 10 điểm, kế đó là Phần Lan được 9,38 điểm. Hoa Kỳ được 7,5 điểm, xếp hạng 18.

Việt Nam được 2,6 điểm, đứng hàng thứ 75, cải thiện chỗ đứng chút đỉnh so với năm trước.

Ấn Độ, nước được đánh giá tham nhũng nhất năm 1998, còn tiến hơn Việt Nam, được 2,9 điểm, đứng hàng thứ 72.

Trong số 14 nước đứng sau Việt Nam có Indonesia và ba nước Nam Mỹ. Mười nước còn lại là các nước Châu Phi và các nước cộng sản cũ.

Tuy nhiên, việc lên hạng này, không mâu thuẫn với nhận định rằng tham nhũng ở Việt Nam gia tăng mạnh vì tổ chức Transparency Inyternational cho điểm theo khối lượng tiền bị chiếm đoạt vào túi quan chức. Tại Việt Nam các quan chức không ăn những số tiền lớn, nhưng ăn nhiều trên mọi dịch vụ. Hơn nữa việc đánh giá tham nhũng chủ yếu dựa vào quan sát của các nhà đầu tư, trong khi số lượng đầu tư tại Việt Nam đã giảm hẳn trong năm qua.

### Thêm một cuộc bầu cử bịp bợm

Cuộc bầu cử cuối cùng trong thế kỷ 20 tại Việt Nam vẫn là một cuộc bầu cử bịp bợm. Nhân dân cả nước được động viên đi bầu các hội đồng nhân dân cấp thành phố, tỉnh, quận, huyện và xã. Các hội đồng này sẽ chỉ định các ủy ban chính quyền địa phương cấp thành phố, tỉnh, quận, huyện, phường và xã.

Chính quyền cũng "khuyến khích" các ứng cử viên ra ứng cử với tư cách cá nhân. Khuyến khích trên giấy tờ nhưng ngăn chặn trên thực tế. Danh sách các ứng cử viên thuộc các đoàn thể phải do hiệp thương giữa các đoàn thể và Mặt Trận Tổ Quốc. Các ứng cử viên cá nhân cũng phải được phép Mặt Trận Tổ Quốc mới được ứng cử. Trong tuyệt đại bộ phận, nếu không muốn nói là tất cả, họ

đều bị khước từ. Vài "ứng cử viên với tư cách cá nhân" chỉ được chọn để làm cảnh trong số những thành phần ngoan ngoãn nhất.

Được phép cho ứng cử gần như là đắc cử, vì số ứng cử viên chỉ sít sao với số đại biểu được bầu. Một thí dụ : tại Hà Nội có tổng cộng 137 ứng cử viên cho 134 đại biểu các cấp.

### Lụt tàn phá Quảng Bình

Bốn ngày mưa lớn đã đủ để gây lụt và tàn phá tỉnh Quảng Bình. Nhiều đê, đập đã bị phá hủy và hơn một ngàn hecta ruộng lúa và vườn trồng cây ăn trái bị hư hại nặng. Hơn 700 lớp học và gần 35.000 nhà dân chúng bị ngập. Tổng số thiệt hại được ước lượng khoảng một triệu USD, một con số tuy khiêm nhượng nhưng lại rất lớn đối với Quảng Bình , một trong những tỉnh nghèo nhất Việt Nam.

Bình thường thì những trận mưa lớn kéo dài vài ngày không thể gây thiệt hại, nhưng cây rừng đã bị tàn phá quá nhiều không còn đủ để giữ lại nước mưa nữa. Tất cả nước mưa tràn vào những vùng đất thấp. Ngược lại, qua khỏi mùa mưa chỉ trong một thời gian ngắn là đất bị khô cằn vì không còn nước để nhả ra. Việt Nam sẽ còn phải trả giá đắt trong thời gian lâu dài cho sự thiếu ý thức về môi trường từ nhiều năm qua.

### Nghĩa Hội Tự Do Việt Nam

*ủng hộ tinh thần và vật chất các tù nhân chính trị và những người mắc nạn vì tự do dân chủ.*

Hội viên tích cực : 200 FF/năm
Hội viên ân nhân : từ 500 FF/năm trở lên

Liên lạc:

**Nghĩa Hội Tự Do Việt Nam**
Vietnam Libertés
11 Mail Le Corbusier
77185 Lognes - France

### Thông Luận đổi địa chỉ

Bắt đầu từ số báo tháng 10-1999, Thông Luận đổi địa chỉ liên lạc.

Địa chỉ mới là::

**Thông Luận**
**37 rue du Clos de l'Erable**
**77400 Saint Thibault des Vignes**
**France**

Địa chỉ cũ tại Paris còn hiệu lực cho tới cuối năm 1999. Chúng tôi hy vọng rằng tại địa chỉ mới, vì chỉ có một hộp thư, thư từ sẽ không còn dễ bị lạc hay mất như trường hợp của địa chỉ cũ, ở một chung cư tại Paris.

Xin thông báo cùng quí độc giả.

*Giới thiệu sách mới*

### *Những Mảnh Đời Rách Nát*

Tuyển tập đầu tiên ghi lại cuộc sống của anh em thương phế binh và quả phụ trong nước sau ngày 30-4-1975.

Tác giả Nguyễn Văn Huy và Phan Minh Hiền.

Sách dày 350 trang, tranh bìa giấy láng do Đinh Cường vẽ, khổ A5.

Một đóng góp hữu ích cho những người nghiên cứu đời sống xã hội miền Nam sau ngày 30-4-1975.

Một món quà đáng quí, một cuốn sách không thể thiếu trong tủ sách của mọi gia đình.

Liên lạc: Nguyễn Văn Huy, 9 rue Jehan Scarron, 77185 Lognes, France. Giá bán 120 Francs (đã kể bưu phí), ngân phiếu xin đề:
Mr NGUYEN

*Thông Luận hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp, mọi ủng hộ tài chánh và cám ơn quý vị đã cổ động và phổ biến tờ báo*


## THÔNG LUẬN

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số (tháng 7 & 8 chỉ ra một số)
Giá báo một năm: 200 FF
Ngân phiếu xin đề
VIETNAM FRATERNITE
(xin đừng đề Thông Luận)
Địa chỉ liên lạc :
**THÔNG LUẬN**
**37 rue du Clos de l'Erable**
**77400 Saint Thibault des Vignes,**
**FRANCE**

Bạn đọc tại Đức có thể liên lạc với đại diện Thông Luận tại Đức:
**Nguyễn Thanh Lương**
Habsburgerallee 104
60385 Frankfurt aM.
Tel: 069-4940048; Fax: 069-443913

và thanh toán tiền mua báo dài hạn (60 DM/năm) vào trương mục:
**Frankfurt Volksbank e G**
**THANH LUONG, NGUYEN**
**Konto-Nr : 00 77 70 82 94**
**Bankleitzahl : 50 19 00 00**

Bạn đọc tại Hoa Kỳ và Canada có thể liên lạc và góp ý kiến với Thông Luận qua địa chỉ:
**Thong Luan, P.O. Box 7592**
**Fremont, CA 94537 - 7592**
e-mail: qml@juno.com

Khi thanh toán tiền mua báo (40 USD hay 50 CAD), xin đề tên:
**Mrs Quan-My-Lan**

**THÔNG LUẬN**
**Ấn bản Hòa Lan**
do **Hội Bảo Vệ Nhân Quyền Việt Nam**
(Stichting Mensenrechten voor Vietnam)

Đại diện nhóm chủ trương:**Phan Bá Việt**
Địa chỉ liên lạc: Thông Luận Hà Lan
Braamlanden 76
7542 CJ Enschede
Telefax: 053.476 75 56 - 024.373.06 52
Giá báo một năm: 30 Euro,
xin chuyển vào trương mục của hội:
**Giro nr 6234112**

Bạn đọc tại Úc xin liên lạc với đại diện Thông Luận tại Úc:
**Mrs. Vuong Bich Ngoc**
36 Kallista Road
Springvale Vic 3171

# Tạp ghi

**1) Bài học Nam Dương.** *"Nếu không có thông điệp kêu gọi bao dung và hòa giải của Gus Dur thì đất nước này đã lại chìm trong máu lửa rồi".* Đó là nhận định của một thương gia Nam Dương sau cuộc bầu cử tổng thống tại Jakarta. Gus Dur có nghĩa là *"người anh đáng kính Abdurahman"*, một cách gọi thân kính của người dân Nam Dương đối với ông Wahid Abdurahman, vị tổng thống mới được bầu.

Chính giới và quân đội Nam Dương đã thành công trong việc chuyển đổi chế độ từ độc tài sang dân chủ. Diễn tiến hòa bình này đã được dư luận trong và ngoài Nam Dương tán thưởng. Ngay sau đó, thị trường chứng khoán tại thu đô Jakarta đã tăng vọt.

Ông Wahid đã giữ một vai trò cực kỳ quan trọng trong diễn tiến hòa bình này. Ông là một học giả Hồi Giáo ôn hòa, được người dân Nam Dương thuộc mọi giới kính trọng. Mặc dầu thân phụ của ông là bộ trưởng tôn giáo thời tổng thống Sukarno và ông là chủ tịch một đảng chính trị, ông sống hết sức bình dị trong một khu bình dân ở Jakarta. Ông luôn luôn chống lại các xu hướng quá khích và chủ trương tách tôn giáo khỏi chính trị. Chẳng hạn năm 1993, bất chấp phe quá khích, ông đã chấp nhận làm thành viên của Nghĩa Hội Yitzhak Rabin mà mục tiêu là để vận động cho hòa bình giữa Do Thái và các nước Hồi Giáo. Kiến thức uyên bác của ông về Hồi Giáo đã khiến các thành phần quá khích không dám đả kích về thái độ ôn hòa, luôn luôn tìm kiếm hòa bình và bênh vực kẻ thiểu số bị áp bức của ông. Ông được lòng tin và cảm phục của đa số thầm lặng.

Sáng suốt của ông là ngay sau khi được bầu ông đã lại tận nhà bà Megawati Sukarnoputri để thuyết phục bà này ứng cử phó tổng thống, đồng thời ông thuyết phục được tướng Wiranto, tổng tham mưu trưởng, rút lui không ứng cử vào chức vụ đó. Cách giải quyết khôn khéo này đã tránh cho Nam Dương bạo loạn do sự bất bình của những người thuộc đảng của bà Megawati, đảng đã về đầu trong cuộc tuyển cử quốc hội vào tháng 6 vừa qua. Mặt khác, ông Wahid đã gặp cựu tổng thống Suharto để đề nghị ân xá nếu ông này công khai ăn năn, nhận lỗi và hoàn trả lại nhà nước số tiền mà gia đình Suharto đã lấy của công quỹ.

Mặc dầu sức khỏe rất kém - ông đã gần như bị lòa và không còn khả năng đi đứng một mình vì đã hai lần bị trọng bệnh - ông đã can đảm nhận trọng trách tổng thống có lẽ vì hiểu rõ rằng Nam Dương đang ở trong một thời kỳ cực kỳ nguy hiểm, nhiều khả năng rơi vào nội loạn và như thế độc tài có thể trở lại. Tình trạng này do việc các đảng phái Hồi Giáo cực đoan cũng như phe ông Habibie đã khơi động các mâu thuẫn tôn giáo, chủng tộc, để dùng cho mục tiêu chính trị là loại bà Megawati ra khỏi chức vụ tổng thống.

Tóm lại, ông Wahid luôn luôn chủ trương tìm đồng thuận nhưng có lập trường rất rõ rệt và đúng đắn về các vấn đề cơ bản như dân chủ, kinh tế thị trường, và tôn giáo. Uy tín của ông rất cao vì người dân Nam Dương tin chắc là không bao giờ ông mưu cầu tư lợi.

Thành công của Nam Dương là một bài học đáng để người Việt Nam suy ngẫm và hành động.

**2) Quyền can thiệp vì nhân đạo.** Y sĩ không biên giới (YSKBG), một tổ chức dân sự của Pháp, đã được trao tặng giải thưởng Nobel về Hòa Bình vào ngày 15-10-1999. Vinh dự này là một tán thưởng quốc tế về những *"hoạt động nhân đạo tiên phong"* của YSKBG từ 28 năm.

Trên thế giới đã có hàng chục ngàn tổ chức từ thiện dân sự độc lập nghĩa là không phụ thuộc vào chính phủ nào (NGO). Các tổ chức này hiện diện nhiều nhất ở các nước dân chủ tiền tiến vì người dân ở đó có điều kiện vật chất, ý thức và khả năng để thể hiện tinh thần liên đới, nhân đạo, một đặc tính có lẽ phổ quát của con người. YSKBG không phải là một tổ chức giàu mạnh nhất và làm được nhiều việc nhất: YSKBG hiện có khoảng 2000 thành viên tự nguyện (*volontaires*) rải rác trên 80 quốc gia. Trong đó có khoảng 250 y sĩ, 230 y tá và chừng hơn 200 người chuyên lo về tiếp vận. Ngân qùy hoạt động hàng năm khoảng hơn 400 triệu quan Pháp trong đó trên 2/3 là do đóng góp của tư nhân. Nhưng cái mới và quan trọng hơn cả đối với ủy ban Nobel Oslo là YSKBG đã đề xướng một quan điểm mới về hoạt động nhân đạo và đã thành công trong việc đeo đuổi nó từ lúc thành lập cho đến nay. Đó là quyền và bổn phận can thiệp vì lý do nhân đạo hay đúng hơn là quyền làm nhân chứng cho các sự kiện mắt thấy tai nghe được trong công tác nhân đạo, mặc dầu vẫn giữ tính chất độc lập của một tổ chức nhân đạo, vô vị lợi. Quan điểm này xuất phát từ ý muốn giúp đỡ nhanh chóng bất kỳ nạn nhân nào (lý tưởng bình đẳng) của thiên tai hay của chiến tranh và bất kỳ ở nơi nào trên thế giới (không kể biên giới) của một nhóm bác sĩ trẻ, mới ra trường, của Pháp vào cuối thập niên 60. Họ bất bình với *"bổn phận phải giữ im lặng"* khi làm việc cho hội Hồng Thập Tự nên sau đó đã sáng lập ra tổ chức YSKBG. Lúc đầu, trong hoàn cảnh "chiến tranh lạnh" giữa hai khối tư bản - cộng sản, YSKBG xuất hiện như một nhóm bác sĩ trẻ ngây thơ, quá lý tưởng trước các giả dối, vô liêm sỉ thường thấy trong quan hệ quốc tế. Nhưng họ đã biết động viên dư luận và lôi cuốn được giới trẻ. Với thời gian và sự dũng cảm, YSKBG đã dần dần chinh phục được sự cảm phục của dư luận thế giới. Quan điểm "quyền làm nhân chứng" hay xa hơn nữa "quyền can thiệp vì nhân đạo" càng ngày càng được nhiều người trên thế giới tán đồng và ủng hộ.

Thành công của YSKBG chỉ rõ thêm rằng tự do và sáng kiến là những động lực của quá trình tiến bộ của con người. Các nước dân chủ đã hiểu rõ điều này từ lâu do đó, trên mọi địa hạt, các tổ chức dân sự được tự do, được khuyến khích nên đã phát triển rất mạnh. Xã hội dân sự quán xuyến phần lớn sinh hoạt cộng đồng và trở thành một cột trụ của xã hội. Trong khi đó ở nước ta ngay việc làm từ thiện, xã hội cũng bị Đảng Cộng Sản độc quyền "lãnh đạo" và kiểm soát qua các tổ chức "nhân dân" của họ. Kết quả là các công việc này bị những cản trở, nhũng nhiễu hay tệ hơn nữa là gặp chuyện làm tiền của các cán bộ phụ trách. Lý do đơn giản là vì những cán bộ này không phải là người tự nguyện nên thường không có lý tưởng vị tha, phục vụ. Hơn nữa một phần lớn lại bị "hủ hóa" cùng với Đảng. Các hoạt động nhân đạo, từ thiện vì vậy không được tổ chức với qui mô rộng lớn, đa dạng và hữu hiệu. Trong khi đó thiện chí trong và ngoài nước không thiếu và nhu cầu thì khổng lồ vì thiên tai, bão lụt cộng với nạn thất nghiệp, nhân mãn và các vấn đề xã hội trầm trọng khác.

Đến bao giờ người Việt Nam mới có quyền tự do tổ chức để giúp đồng bào của mình? YSKBG đã đặt câu hỏi tương tự ở mức độ cao hơn. Họ đã dấn thân tranh đấu và đã thành công.

**Vũ Thiện Hân**

# Bản Lên Tiếng

## đòi tự do tín ngưỡng và tự do tôn giáo tại Việt Nam

Tự do tín ngưỡng và tự do tôn giáo là những quyền thiêng liêng của con người đã được công nhận trong bản "Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền" và "Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị" của Liên Hiệp Quốc, và được ghi rõ trong hiến pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Kể từ khi cướp được chính quyền năm 1945, nhà cầm quyền cộng sản đã tiến hành những chiến dịch tiêu diệt tôn giáo một cách có hệ thống qua các chính sách phân hóa nội bộ mỗi tôn giáo, chia rẽ tôn giáo này với tôn giáo khác, cố ý đồng hóa tín ngưỡng với mê tín dị đoan, xuyên tạc bôi bác đầy ác ý giáo lý của mỗi tôn giáo. Sau khi đặt ách thống trị trên toàn đất nước, họ vẫn liên tục vi phạm các quyền tự do tín ngưỡng và tự do tôn giáo qua các hành động can thiệp thô bạo vào các sinh hoạt tôn giáo của các Giáo hội. Điển hình là nghị định về các hoạt động tôn giáo số 26/1999/NĐ-CP ngày 19-4-1999 và thông tư số 01/1999/TT/TGCP ngày 16-6-1999 đã vi phạm trầm trọng quyền tự do tôn giáo bằng cách cản trở các sinh hoạt tôn giáo, hạn chế địa điểm cử hành nghi lễ tôn giáo, không cho phép chuyển giao đất đai để xây cất nơi thờ tự, buộc phải xin phép nhà nước để sống đời sống tu hành, v.v...

Từ 24 năm qua, các Giáo hội trong nước đã bền bỉ tranh đấu, dưới nhiều hình thức khác nhau, cho quyền tự do tín ngưỡng và tự do tôn giáo của người dân. Gần đây, đã có những nỗ lực vận động của các tôn giáo tại Việt nam đòi hủy bỏ điều 4 hiến pháp cũng như nghị định 26/1999/NĐ-CP và thông tư 01/1999/TT/TGCP, đòi phục hồi tư cách pháp lý của các Giáo hội, với những yêu sách cụ thể và hoàn toàn chính đáng như sau:

- các Giáo hội phải được tự do nhận tín đồ muốn sống đời tu hành;
- chính quyền phải trả lại cho các Giáo hội đất đai và tài sản bị chiếm đoạt;
- các Giáo hội phải được quyền tiếp nhận các tài sản do tín đồ dâng cúng và quyền mua bất động sản;
- các Giáo hội phải được quyền xây cất các cơ sở thờ phụng, cơ sở từ thiện, cơ sở giáo dục trên đất của Giáo hội;
- các Giáo hội phải có quyền tấn phong và bổ nhiệm các chức sắc trong hàng giáo phẩm, chỉ cần thông báo cho chính quyền;
- chính quyền không được xen vào nội bộ của các Giáo hội;
- chính quyền cần tham khảo các chức sắc tôn giáo về những việc liên quan đến các Giáo hội, để tránh sự dị biệt trong việc thi hành.

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, nhiệt liệt ủng hộ những nỗ lực vận động nói trên của các tôn giáo, và hoàn toàn tán thành những yêu sách hợp tình hợp lý đó.

Chúng tôi đòi hỏi nhà cầm quyền Việt Nam phải tôn trọng tự do tín ngưỡng và tự do tôn giáo, và cụ thể là:
- hủy bỏ các điều khoản trong hiến pháp đi ngược lại các quyền tự do này, đặc biệt là điều 4, vì tôn giáo không thể đặt dưới sự lãnh đạo của một đảng chính trị;
- thu hồi các nghị định và thông tư về tôn giáo hiện hành, vì đó chỉ là những phương tiện pháp lý để khống chế các Giáo hội;
-giải tán Ban tôn giáo chính phủ và những tổ chức tương tự, vì sự hiện hữu của các tổ chức đó là một xúc phạm đối với tín ngưỡng của mọi công dân có tôn giáo, đồng thời là những công cụ của chính quyền nhằm kìm kẹp và đàn áp tôn giáo.

Chúng tôi trân trọng kêu gọi chính phủ các quốc gia tự do, các tổ chức quốc tế bảo vệ và tranh đấu cho quyền làm người hãy giúp đỡ chúng tôi bằng cách dùng áp lực và uy tín để buộc nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam phải thỏa mãn những đòi hỏi nêu trên.

Ngày 20 tháng 10 năm 1999

## Mục lục


1. *Đảng cộng sản thay đổi chiến lược chống dân chủ* **Thông Luận**
2. *Hậu ý chính trị của chuyến Âu du của Giang Trạch Dân* **Nguyễn Phi Phụng**
3. *Thư phản kháng* **Nguyễn Thanh Giang**
4. *Thư phản kháng* **Trần Độ**
7. *Ông tổng Lê Khả Phiêu, tại sao lại là ông?* **Dân Việt**
9. *Mâu thuẫn Âu Á* **Nguyễn Thành Nhân**
12. *Kinh tế Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ 21* **Nguyễn Ngọc Hiệp**
17. *Lợi và hại của Khổng Giáo* **Nguyễn Huy Bảo**
21. *Bảo tồn bản sắc dân tộc và vấn đề hòa giải và hòa hợp dân tộc* **Quốc Hưng**
23. *Những nghịch lý thời nay* **Quốc Thái**
24. *Một chút ngậm ngùi* **Nguyễn Văn Hà**
27. *Tin tức thời sự*
31. *Tạp ghi* **Vũ Thiện Hân**


### Thể thức ký tên

Để ký tên ủng hộ bản lên tiếng này, xin quý vị ghi 4 phần như sau:
1- Họ và tên.
2- Nghề nghiệp hoặc chức vụ (tùy ý ghi hoặc bỏ trống).
3- Nơi cư trú: thành phố, tiểu bang hoặc tỉnh, quốc gia.
4- Những chi tiết khác nếu muốn ghi thêm (điện thoại, địa chỉ để tiện gửi tin tức liên hệ, tổ chức, đoàn thể, vv....).

Xin vui lòng bỏ dấu tiếng Việt theo dạng chữ mà quý vị dùng (VNI, VPS, VIQR hay VIETNET,...).

Xin quý vị gửi trả lời về hộp thư của chúng tôi: hopthu@thongluan.org hoặc địa chỉ email đặc biệt dành cho bản lên tiếng này: tongiao@vnhrnet.org

Gửi qua bưu điện xin đề: Diễn Đàn Nhân Quyền, PO Box 6647, Torrance, CA 90504, USA.
Địa chỉ của quý vị sẽ được giữ kín.❑